

Số 346
(Tháng 08-2022)

▶ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**
LA NGỌC NHUNG
(Chủ tịch Hội)

▶ **Tổng biên tập:**
VI THỊ THU ĐẠM
(Phó Chủ tịch Hội)

▶ **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(Trưởng ban)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 1 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012; Số 355/GP-
BTTTT do Bộ TT&TT cấp ngày
13/8/2020.

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 08/2022

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: NGUYỄN DUY SINH, NGUYỄN ĐÌNH THỌ, LÃ TRUNG SƠN, HÀN KỲ, HOÀNG ANH TUẤN, HÀ SƯƠNG THU, HOÀNG KIM DUNG, VÂN DU, TRẦN ĐÌNH NHÂN, NGUYỄN LỆ HẰNG.

* Văn xuôi:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa - LÊ QUANG BÌNH, Cống hiến của đồng chí Võ Chí Công với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước - Tài liệu, Những vấn đề cơ bản đặt ra đối với văn học, nghệ thuật trước yêu cầu mới - PV, Đi tìm đỉnh núi Công Sơn, Mẫu Sơn - NGUYỄN MINH CHUYỀN, Thu phục nhân tâm - DƯƠNG SƠN, Giải mã một khẩu lệnh - VIẾT SƠN, Còn sức, còn cống hiến - PHÙNG KHIÊM, Về xã - CHU THANH HƯƠNG, Vì sao chúng ta viết? Câu hỏi của lương tri người cầm bút - NGÔ BÁ HÒA, Tháng Sáu Tây Nguyên - LỘC BÍCH KIÊM, Sông ngược về đầu nẻo cuối trời? - CHÂU NGỌC, Xà cừ mùa trở hoa và thông điệp tình người của Lê Thúy Hạnh - MAI THUẬN.

* Nhạc:

Ngày chiến thắng trở về

Nhạc và lời: VY NƯỚC

- Và các chuyên mục khác.

Bìa 1: Sắc màu

Ảnh: NGUYỄN SƠN TÙNG

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA(*)

LÊ QUANG BÌNH

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, nhân dân ta đã xây dựng nên một truyền thống tốt đẹp, nổi bật là chủ nghĩa yêu nước, lòng nhân ái đoàn kết cộng đồng, không chịu cúi đầu trước cường quyền và yêu đời, yêu lao động, sáng tạo... Nhân dân Việt Nam đã có ý thức sâu sắc về độc lập, chủ quyền, luôn đấu tranh để bảo vệ và giành lại quyền thiêng liêng này, một khi bị kẻ thù dùng sức mạnh tước đoạt. Tinh thần độc lập, tự chủ đó được kế thừa và phát huy sức mạnh trong phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa cách mạng nước ta tới chiến thắng lẫy lừng trong cách mạng tháng Tám năm 1945, trong kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954, trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) và ngày nay, trong đấu tranh chống nghèo nàn, lạc hậu để xây dựng chủ nghĩa xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế.

Tư tưởng độc lập, tự chủ, tự lực tự cường của Hồ Chí Minh trước hết được thể hiện ở sự quyết tâm giải phóng dân tộc bằng sức mạnh của “sự nỗ lực của bản thân”, với sự giúp đỡ của bạn bè thế giới. Người khẳng định: “Muốn người ta giúp cho, thì trước tiên, mình phải tự giúp lấy mình đã”. Người xác định: Đây chính là luận điểm quan trọng nhất đối với các dân tộc thuộc địa và tự mình đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh



Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phòng làm việc của Người ở căn cứ Việt Bắc

Ảnh: TƯ LIỆU

không chỉ có ý thức về cuộc cách mạng giải phóng nhân dân bị áp bức, mà nhìn thấy rõ sức mạnh của họ, dù họ luôn bị đàn áp. Người nói: “Người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi”. Người đã nhận thấy sức mạnh thần kỳ của nhân dân trong công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, Người rút ra được bài học cho cách mạng Việt Nam là: “Đàn bà, trẻ con cũng giúp làm việc cách mạng được nhiều. Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”. Quan điểm nhân dân trong đấu tranh cho độc lập dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ xây dựng trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn là sự kế thừa, phát huy truyền thống đạo đức của dân tộc. Từ trong lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh đã tìm được phương thức “dựa vào dân để có sức mạnh”. Đó chính là quan điểm “lấy dân làm gốc” để làm nên mọi chiến thắng. Theo Hồ Chí Minh, con đường cứu nước và giải phóng dân tộc duy nhất đúng đắn là con đường cách mạng vô sản: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Chân lý này đã được Hồ Chí Minh quán triệt, nêu rõ. Làm cách mạng giải phóng dân tộc “để đi tới xã hội cộng sản”.

Văn nghệ

Số 346-08/2022 - Xứ Lạng

Để đạt được mục tiêu ấy, “Phải có Đảng bền vững, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại, phải theo Chủ nghĩa Mác - Lênin”. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng vai trò của đông đảo nhân dân, vị trí của giai cấp công nhân thông qua sự lãnh đạo của chính Đảng mình. Tập hợp sức mạnh toàn dân, giải quyết đúng đắn quan hệ “dân tộc” và “giai cấp” trong cách mạng giải phóng dân tộc - Đó là yếu tố quan trọng bậc nhất đảm bảo cho sự thành công của cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Khi khẳng định, chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới mang lại cho mọi người hạnh phúc ấm no, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ mối quan hệ biện chứng giữa đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng này là cơ sở cho sự quá độ từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chuyển lên cách mạng xã hội chủ nghĩa không chỉ đối với Việt Nam mà cả với các nước thuộc địa và phụ thuộc khác. Tư tưởng về Cách mạng xã hội chủ nghĩa của Hồ Chí Minh tập trung chủ yếu vào hai vấn đề cơ bản đối với các dân tộc đấu tranh giành độc lập. Đó là, xác định con đường đấu tranh giải phóng dân tộc và phương hướng tiến lên của cuộc cách mạng này, tiếp nữa là từng bước xây dựng kế hoạch và biện pháp xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Đây có thể xem là đường lối chiến lược đã được thực hiện thành công ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Xuất phát từ mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội và điều kiện cụ thể ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã phác thảo những nét lớn, cơ bản về một xã hội - xã hội chủ nghĩa tương lai ở Việt Nam. Người định nghĩa: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh...” đó là một công việc cao cả, bởi vì: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc”. Chúng ta có thể thấy: Tư tưởng Hồ Chí Minh đã thể hiện những nguyện vọng cơ bản của một xã hội - xã hội chủ nghĩa. Người đã thể hiện những nguyện vọng cơ bản của nhân dân lao động về một xã hội tươi đẹp, công bằng, không có áp bức, bóc lột. Quan điểm tất cả vì con người, vì dân và do dân luôn được quán triệt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. Trong tư tưởng này, mối quan hệ giữa dân với nước là thống nhất. Người cho rằng, một mặt nhà nước phải chăm lo cho dân, làm sao tất cả mọi đường lối, chính sách của Đảng đều phải nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Mặt khác, phải biết dựa vào dân. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội “dân giàu, nước mạnh” không phải là sự dập khuôn, giáo điều, càng không phải là việc biến các nước phương Đông - vốn

là những nước nghèo nàn, lạc hậu thành một “phòng thí nghiệm” như các nhà nghiên cứu phương tây đã lầm tưởng.

Nói về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định rằng: con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội “dân giàu, nước mạnh” là một quá trình gian khổ, khó khăn và lâu dài vì thế không thể nôn nóng, duy ý chí, mà phải đề ra những biện pháp cụ thể để từng bước xác lập chủ nghĩa xã hội trong cuộc sống. Trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, điều quan trọng mà Hồ Chí Minh luôn căn dặn là không bao giờ được xa rời mục đích của chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, đó là nhân tố đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo đảm cho sự thành công của việc mưu cầu ấm no, hạnh phúc cho dân tộc. Đó là nhân tố bất biến trong muôn vàn sự thay đổi của tự nhiên và xã hội, và đó cũng là lý tưởng cách mạng mà suốt đời Hồ Chí Minh theo đuổi. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ củng cố lòng tin cho nhân dân Việt Nam mà còn cho các nước vừa thoát khỏi ách thống trị, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, bởi nó phác họa cho họ con đường đi tới một xã hội “dân giàu, nước mạnh”, hạnh phúc ấm no. Tuy nhiên, con đường đi tới chủ nghĩa xã hội của các dân tộc không hoàn toàn phẳng lặng mà có những bước quanh co, khúc khuỷu, có khi lùi bước, song logic phát triển của nó là đi tới và thắng lợi.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa là tư tưởng quan trọng nhất đã chỉ đạo cách mạng Việt Nam trong gần một thế kỷ qua, đã đem lại nhiều thắng lợi to lớn, rực rỡ, huy hoàng cho dân tộc Việt Nam, đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi của cách mạng thế giới. Ngày nay, khi mà thế giới đang trải qua nhiều biến động to lớn với những tranh chấp, xung đột khó lường thì tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa vẫn còn nguyên giá trị. Việc nhận thức và vận dụng sáng tạo tư tưởng này của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một yêu cầu không thể thiếu được trong công cuộc đổi mới đất nước ta ngày nay. Bảo vệ độc lập dân tộc, phát huy tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, giữ vững con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là những điều kiện cơ bản để xây dựng một xã hội Việt Nam “dân chủ, công bằng, văn minh”, sẵn sàng “mở cửa”, “hoà nhập” vào cộng đồng quốc tế mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam và bản lĩnh của đất nước Việt Nam anh hùng./.

(*) Tài liệu tham khảo: Từ nguồn Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ CHÍ CÔNG ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, HÒA BÌNH, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Đồng chí Võ Chí Công, tên khai sinh là Võ Toàn, sinh ngày 07/8/1912 trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, tại làng Khương Mỹ, tổng Phú Quý, phủ Tam Kỳ, nay thuộc xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là ông Võ Dương, một nhà nho yêu nước, một đảng viên Cộng sản được Đảng, Nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sĩ. Thân mẫu là bà Nguyễn Thị Thân, một người nông dân thuần phác, đôn hậu, ủng hộ cách mạng nhiệt thành.

Sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước, là người nung nấu ý chí cứu nước, cứu dân, người thanh niên Võ Chí Công tích cực cùng cha tham gia hoạt động đấu tranh yêu nước. Được sự dìu dắt, giúp đỡ của cha và sự giác ngộ của những người cộng sản khác, Võ Chí Công đã tích cực tham gia tổ chức cách mạng bí mật tại quê hương Tam Kỳ, Quảng Nam đầu những năm 1930 và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1935 tại Chi bộ ghép Mỹ Sơn. Từ người yêu nước trở thành người cộng sản, đồng chí đã lăn lộn bám dân, bám địa bàn, gây dựng cơ sở cách mạng tại các tỉnh miền Trung.

Từ năm 1936 - 1939, trên cương vị Bí thư chi bộ ghép một số xã, dưới sự lãnh đạo của Phủ ủy Tam Kỳ, đồng chí đã lãnh đạo tổ chức đấu tranh chống lại sự đàn áp của địch, khôi phục tổ chức Đảng, giữ vững phong trào cách mạng ở địa phương; kiên trì, bền bỉ giác ngộ những người yêu nước để bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, tăng cường đội ngũ cán bộ cho



Đồng chí Võ Chí Công (1912 - 2011)

Ảnh: TƯ LIỆU

Đảng, đồng thời nỗ lực vận động Nhân dân giữ vững niềm tin nhằm duy trì, mở rộng phong trào cách mạng ở địa phương.

Tháng 9/1939, Phủ ủy Tam Kỳ triệu tập cuộc họp mở rộng tại Trảng Cát Bà Mu, đồng chí Võ Chí Công được bầu bổ sung là Phủ ủy viên Tam Kỳ. Trên cương vị, trọng trách mới, đồng chí đã thay đổi phương thức hoạt động bí mật, vượt qua sự săn đuổi, truy sát của kẻ thù và những khó khăn, vất vả, vừa khôi phục

hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng tại Quảng Nam, vừa tìm cách chấp nối liên lạc với cấp trên. Và cũng trong quá trình đó, đồng chí cũng từng bước trưởng thành và được phân công đảm trách Bí thư Phủ ủy Tam Kỳ vào tháng 1/1940 rồi Bí thư lâm thời Tỉnh ủy Quảng Nam vào tháng 3/1940.

Những năm 1941 - 1942, trên cương vị Ủy viên xứ ủy Trung Kỳ phụ trách các tỉnh từ Quảng Nam đến Phú Yên rồi Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam, đồng chí bí mật lặn lội đi khắp miền Trung, vừa lãnh đạo cuộc đấu tranh chống lại sự khủng bố của địch, vừa gây dựng thêm nhiều cơ sở cách mạng, tái lập hệ thống tổ chức của Đảng, phát triển rộng rãi Mặt trận Việt Minh ở Quảng Nam và Trung Bộ.

Năm 1943, đồng chí bị địch bắt và đã kiên cường vượt qua những tháng năm bị cực hình tra tấn ở nhà tù Hội An, bị đày ải, giam cầm trong nhà đày Buôn Ma Thuột.

Tháng 3/1945, từ nhà đày Buôn Ma Thuột trở về, đồng chí Võ Chí Công tham gia ngay vào Ban lãnh đạo khởi nghĩa tỉnh Quảng Nam, làm Trưởng ban Khởi nghĩa, trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa ở Hội An. Bằng nhiều biện pháp, đồng chí Võ Chí Công đã cùng Ban lãnh đạo khởi nghĩa giành được thắng lợi trong tỉnh một cách nhanh chóng. Ngày 17/8/1945, ta hoàn toàn làm chủ tỉnh lỵ; sau đó các huyện trong tỉnh Quảng Nam lần lượt giành chính quyền. Quảng Nam trở thành một trong 4 tỉnh giành chính quyền về tay Nhân dân sớm nhất trong cả nước.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí Võ Chí Công đã cùng Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời trực tiếp chỉ đạo xây dựng chính quyền cách mạng và lực lượng vũ trang ở Quảng Nam – Đà Nẵng.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng chí là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Liên khu V, lãnh đạo Nhân dân Liên khu V kiên cường chiến đấu, tăng gia sản xuất, chia lửa với chiến trường

chính Bắc Bộ, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Năm 1950, được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ giúp đỡ cách mạng Campuchia, trên cương vị Bí thư Ban cán sự Đông Bắc Miền, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trên cương vị là Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu V, đồng chí đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, kiên cường bám đất, bám dân, luôn đi sát cơ sở, sát phong trào, tổ chức chỉ đạo quân và dân Liên khu V chiến đấu không lùi bước, giành được nhiều thắng lợi to lớn.

Đồng chí đã đề xuất với Trung ương nhiều vấn đề có tính chiến lược về con đường của cách mạng miền Nam, đóng góp vào việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Trung ương 15, mở ra bước ngoặt lớn cho cách mạng miền Nam.

Sau phong trào Đồng Khởi khắp nơi, trên cương vị là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đồng chí đã xuống nhiều địa phương của Nam Bộ nghiên cứu, khảo sát, đúc kết kinh nghiệm để phổ biến cho toàn miền Nam chống bình định, phá ấp chiến lược, chống chiến thuật trực thăng vận, thiết tha vận của địch trong Chiến tranh Đặc biệt.

Năm 1964, đồng chí được Bộ Chính trị điều động về Khu V - một chiến trường cực kỳ gian khổ, ác liệt, nơi Mỹ đổ bộ những đơn vị quân viễn chinh đầu tiên để triển khai Chiến tranh Cục bộ, trong đó thành phố Đà Nẵng cùng với Chu Lai trở thành một trong những căn cứ liên hiệp quân sự lớn nhất ở miền Nam. Khu ủy Khu V dưới sự lãnh đạo của đồng chí, đã quyết định đánh trận phủ đầu quân viễn chinh Mỹ ở cứ điểm Núi Thành, tiêu diệt gọn một đại đội địch, mở ra khả năng quân và dân ta có thể đánh và thắng Mỹ trong chiến tranh.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, dưới sự lãnh đạo đúng

đắn, sáng tạo của đồng chí Võ Chí Công và Khu ủy Khu V, quân ta đã tiến công vào các thành phố, thị xã đạt được mục tiêu, nhanh chóng rút về căn cứ, bảo toàn được lực lượng, ít bị thiệt hại so với những nơi khác.

Hiệp định Pari được ký kết năm 1973, Mỹ rút quân khỏi Việt Nam. là người trực tiếp lãnh đạo trên chiến trường, từ sự chỉ đạo chiến lược của Trung ương, từ kinh nghiệm thực tiễn, đồng chí và lãnh đạo Khu ủy Khu V xác định: sẽ không có hòa bình ngay, kẻ địch còn tiếp tục đánh phá, phá hoại Hiệp định. Đồng chí coi trọng lãnh đạo công tác tư tưởng, xốc lại đội ngũ, kiên quyết tiến công địch, giành đất, giành dân, xây dựng thực lực về mọi mặt, góp phần đẩy nhanh sự suy yếu của ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn.

Tháng 3/1975, Bộ Chính trị chủ trương tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo, bất ngờ, quyết tâm giải phóng miền Nam. Đồng chí Võ Chí Công đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy, tham gia chỉ đạo đánh mở màn vào Ban Ma Thuật, giải phóng toàn bộ vùng đất chiến lược Tây Nguyên, làm cho quân địch choáng váng, tháo chạy về Đà Nẵng cố thủ. Nắm bắt thời cơ mới xuất hiện, đồng chí đề xuất ý kiến với Bộ Chính trị, chớp thời cơ tiến công giải phóng Đà Nẵng sớm hơn kế hoạch đã định. Thắng lợi ở Tây Nguyên và Đà Nẵng góp phần tạo thế và lực to lớn cho toàn quân, toàn dân ta đánh thắng ý đồ kéo dài chiến tranh của Mỹ, Ngụy, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Gần 30 năm lãnh đạo quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng và Khu V chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Võ Chí Công đã có nhiều cống hiến to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước. Những mốc son trên con đường hoạt động cách mạng thời kỳ này của đồng chí đã được ghi vào lịch sử của Đảng ta, tô đậm trang sử kháng chiến oai hùng của quân và dân Nam Trung Bộ.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-TC/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là dịp để chúng ta học tập và noi theo đồng chí Võ Chí Công, người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của dân tộc và quê hương Quảng Nam với những phẩm chất cao quý: *Đó là*, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, *Đó là*, tấm gương sáng về tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, giản dị, khiêm tốn, sống có tình nghĩa, hết lòng yêu thương đồng chí, đồng bào, luôn phấn đấu hết mình vì lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của Nhân dân. *Đó là*, một nhà lãnh đạo xuất sắc, luôn suy nghĩ và hành động sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn, lấy kết quả của hoạt động trong thực tiễn làm thước đo chân lý; gắn bó mật thiết với Nhân dân, trân trọng ủng hộ những sáng kiến của cán bộ, Nhân dân và các địa phương.

Thành kính tưởng nhớ và tri ân công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nguyện đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đẩy lùi dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, góp phần sớm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương

Văn nghệ

Số 346-08/2022 - Xứ Lạng

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN ĐẶT RA ĐỐI VỚI VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT TRƯỚC YÊU CẦU MỚI

Từ 02 đến 05/8/2022, tại thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên tỉnh Hà Tĩnh, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương đã tổ chức Hội nghị tập huấn "Những vấn đề cơ bản đặt ra đối với văn học - nghệ thuật trước yêu cầu mới". Dự Hội nghị có các lãnh đạo Hội đồng Lý luận, phê bình văn học - nghệ thuật Trung ương, đại diện lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh và 275 học viên đến từ 29 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra) và một số tỉnh phía Nam. Thành phần học viên tham dự Hội nghị là lãnh đạo Ban Tuyên giáo phụ trách văn hóa - văn nghệ; lãnh đạo các Hội văn học, nghệ thuật; lãnh đạo phòng văn hóa - văn nghệ các Ban Tuyên giáo; phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình, nhà xuất bản văn hóa - văn nghệ; giảng viên các trường đại học về văn hóa, văn học, nghệ thuật. Đoàn học viên của tỉnh Lạng Sơn có 9 thành viên do đồng chí Nguyễn Tuấn Nam, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn.

Học viên lớp tập huấn dâng hương tưởng niệm các nữ liệt sĩ tại di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc.

Ảnh: HOÀNG HUẤN



P hát biểu khai mạc, PGS.TS, Nhà văn Nguyễn Thế Kỷ, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương khẳng định: Hội nghị lần này nhằm giúp đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và những người hoạt động trong lĩnh vực văn nghệ nắm bắt tình hình, nâng cao nhận thức, năng lực quản lý và kỹ năng nghề nghiệp, góp phần thực hiện tốt công tác văn học, nghệ thuật. Trước bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều biến đổi nhanh chóng, 5 vấn đề đặt ra được xác định là quan trọng,

cấp thiết của đất nước hôm nay mà văn học, nghệ thuật có nhiệm vụ đặc biệt lưu tâm là: Xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và hội nhập quốc tế; Phòng, chống đại dịch Covid-19 gắn với phục hồi kinh tế - xã hội của đất nước; Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo; Quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra nước ngoài; Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong tình hình phát triển văn học, nghệ thuật hiện nay, bên cạnh thuận lợi là cơ bản, đã xuất hiện những thách

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

thức đòi hỏi văn học, nghệ thuật không ngừng phát triển, thích ứng, đổi mới như: Toàn cầu hóa và vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong văn học nghệ thuật; xây dựng “quyền lực mềm” quốc gia thông qua văn học, nghệ thuật; mối quan hệ truyền thông số và khoa học - công nghệ với văn học, nghệ thuật... Để văn học, nghệ thuật đáp ứng vấn đề quan trọng, cấp thiết của đất nước hiện nay, trước hết phải tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước. Cùng với đó là việc đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới đất nước; xây dựng hệ thống lý luận văn học nghệ thuật phù hợp với thực tiễn sáng tác.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh phát biểu chào



Đoàn học viên tỉnh Lạng Sơn tham gia Hội nghị tập huấn

Ảnh: HOÀNG HUẤN

mừng Hội nghị tại Lễ khai mạc, đồng chí Trần Thế Dũng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã giới thiệu về những giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể tiêu biểu của đất và người Hà Tĩnh cùng những địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng trên quê hương Hà Tĩnh; thông tin những nét cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Nhân dịp này, lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh mong muốn lãnh đạo Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, Ban Tuyên giáo các tỉnh, thành ủy, các cơ quan báo chí, những người làm công tác nghiên cứu, sáng tạo và lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật tiếp tục quan tâm, ủng hộ Hà Tĩnh nhiều hơn nữa, đặc biệt có nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật viết về mảnh đất, văn hóa và con người Hà Tĩnh nhằm quảng bá, giới thiệu Hà Tĩnh đến bạn bè trong và ngoài nước, để Hà Tĩnh thực sự là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, của du khách trong và ngoài nước.

Sau Lễ khai mạc, các học viên tham gia Hội nghị tập huấn được quán triệt, tiếp thu, trao đổi 7 chuyên đề: “Vấn đề xây dựng hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện nay” (GS. TS. Hồ Sĩ Quý, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, nguyên Viện trưởng Viện Thông tin khoa học xã hội, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam); “Tiếp thu, vận dụng các lý thuyết văn nghệ nước ngoài vào điều kiện thực tế Việt Nam hiện nay” (PGS. TS. Phan Trọng Thường, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, nguyên Viện trưởng Viện Văn học); “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các Hội văn học, nghệ thuật - hỗ trợ thực thi quyền tác giả trong sáng tạo văn học, nghệ thuật” (PGS. TS. Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương); “Tình hình văn xuôi hiện nay” (Nhà nghiên cứu Bùi Việt Thắng, Đại học Quốc gia Hà Nội); “Từ Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, những vấn đề đặt ra cho hôm nay và nhiều năm tới” (PGS. TS, Nhà văn Nguyễn Thế Kỷ, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Lý

luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương); “Âm nhạc Việt Nam trên không gian mạng” (PGS. TS. Nguyễn Thị Mỹ Liên, Khoa Âm nhạc, Đại học Sài Gòn); Chuyên đề “Nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, bảo đảm tự do trong sáng tạo văn học, nghệ thuật” (PGS. TS. Phạm Quang Long, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, nguyên Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội).

Nội dung các chuyên đề học tập mà Ban Tổ chức đưa ra tại Hội nghị được xác định là những vấn đề quan trọng, cấp thiết trong tình hình mới mà văn học, nghệ thuật cần đặc biệt lưu tâm. Văn học, nghệ thuật ở nước ta là nền văn học nghệ thuật cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa, là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người, là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam. Bởi vậy, dù văn học, nghệ thuật trên thế giới luôn xuất hiện nhiều xu thế phát triển, nhiều trường phái, chủ nghĩa, quan điểm... thì văn học, nghệ thuật Việt Nam vẫn kiên trì mục tiêu đồng hành cùng dân tộc, đồng hành với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, gắn bó máu thịt với nhân dân.

Để thúc đẩy sự nghiệp văn học, nghệ thuật, Bộ Chính trị khóa X đã ban hành Nghị quyết số 23NQ/TW, ngày 16/6/2008 về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”. Nghị quyết nêu quan điểm “Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam”. Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thảo luận và ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất

nước”. Nghị quyết Trung ương 9 đã khẳng định sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trong việc nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa, đặc biệt là yếu tố con người.

Hội nghị văn hóa toàn quốc tháng 11 năm 2021 cũng đã đặt ra những vấn đề then chốt trong phát triển văn hóa, trong đó xác định nhiệm vụ: Đổi mới, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, của cả xã hội về vị trí, vai trò rất quan trọng của văn hóa trong sự phát triển bền vững đất nước. Do vậy, một trong những mục tiêu quan trọng của Hội nghị tập huấn “Những vấn đề cơ bản đặt ra đối với văn học - nghệ thuật trước yêu cầu mới” chính là nhằm giúp đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và những người hoạt động trong lĩnh vực văn nghệ nắm bắt tình hình, nâng cao nhận thức, năng lực quản lý và kỹ năng nghề nghiệp, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trong lĩnh vực văn học nghệ thuật từ sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc tháng 11 năm 2021.

Trong thời gian dự Hội nghị, các học viên đã được đến tham quan di tích lịch sử Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc tại huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.



Học viên lớp tập huấn tham quan di tích lịch sử Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du.

Ảnh: TRỌNG ANH

PV

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

Đi tìm đỉnh núi CÔNG SƠN, MẪU SƠN

NGUYỄN MINH CHUYÊN

Tôi biết đến mảnh đất và con người Xứ Lạng gần mười lăm năm trước trong một ngày nắng đẹp đầu hè năm 2008. Khi vừa nhận giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học, tôi theo đoàn xe công tác của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ Hà Nội về với Lạng Sơn, kết thúc thời sinh viên sôi nổi. Trên chuyến xe ấy, Xứ Lạng chào đón tôi bằng những nụ cười rôm rả, những làn điệu hát then, những câu chuyện vui không dứt của NSUT Bích Hồng, Thu Hương; bằng dãy núi ải Chi Lăng hùng vĩ, con sông Kỳ Cùng uốn lượn dưới ánh nắng chiều lấp lánh. Những ngày đầu ở Lạng Sơn tôi cố gắng tìm đọc tất cả những cuốn sách mà tôi có, những cuốn di sản văn hóa, dư địa chí của tỉnh và cố gắng đi thật nhiều nơi nhất có thể.

Sau chín năm nhận công tác tại đơn vị xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh, giữa năm 2018 tôi được phân công lên núi Mẫu Sơn phụ trách phòng Quản lý Khu du lịch Mẫu Sơn theo chủ trương sáp nhập, tinh giản biên chế các đơn vị sự nghiệp công lập. Bước chân lên núi những ngày đầu trong tâm trạng vừa mừng vừa lo khiến tôi mất ngủ hàng tuần lễ. Đó không phải là những lo lắng về điều kiện công tác tại vùng núi biên giới xa xôi hay thiên nhiên nhiều khắc nghiệt, mà chính việc làm sao để quản lý, khai thác và phát triển tiềm năng du lịch vùng núi rộng lớn này mới làm tôi khó xử nhất.

Mặc dù đã cố gắng tìm hiểu trên các nguồn tư liệu, kế thừa học hỏi kinh nghiệm của những cán bộ phụ trách địa bàn từ nhiều năm trước, kết hợp với việc xâm nhập thực tế nhưng đối với tôi vùng núi này còn rất nhiều điều mới mẻ, chứa đựng những bí mật ẩn dấu sâu kín, có nhiều nơi linh thiêng và những cánh rừng già trải dài như vô tận. Câu hỏi đầu tiên đến với tôi là đỉnh núi Mẫu Sơn ở đâu? Trong các tài liệu ghi chép đều nói đỉnh núi Mẹ (Mẫu Sơn) có độ cao 1.520 mét, còn ngọn núi trung tâm khu du lịch Mẫu Sơn thuộc địa bàn tôi đang công tác chỉ cao 1.180 mét, như vậy rõ ràng đây không phải đỉnh Mẫu Sơn như nhiều người lầm tưởng. Tiếp tục tìm hiểu sâu hơn, tôi được biết đỉnh núi tại khu du lịch này còn có tên gọi là Pá Sấn, nơi cao nhất là 1.176 mét thể hiện trên hệ bản đồ UTC của Mỹ ghi chép lại từ trước năm 1965. Những dấu

tích kiến trúc công trình nghỉ dưỡng, những lô cốt và hầm hào quân sự ở khu du lịch Mẫu Sơn hiện nay đã có từ thời Pháp thuộc mà tập trung nhất trong khoảng năm 1920 đến năm 1940.

Vậy đỉnh núi Mẫu Sơn ở đâu? Lần theo sử sách tôi thấy có vài đoạn có nhắc đến dãy núi này:

*“Thiên trùng vân cảnh Khâu Ôn dịch
Vạn lý thiên hồi Công Mẫu sơn”*

(Khâu Ôn dịch trạm mây bao phủ/ Công Mẫu muôn trùng núi ngọn đầu - trích thơ “Lạng Sơn đạo trung” của Phạm Sư Mạnh đi sứ qua Lạng Sơn năm 1345).

Sách “Đại Nam nhất thống chí” do Quốc sử quán triều Nguyễn chép rằng: “Núi Công Mẫu ở phía Tây Bắc châu Lộc Bình, giáp với châu Tư Lãng nước Thanh. Đỉnh núi có hai chóp hình như người nam và người nữ, nên gọi là Công Mẫu (ông, bà). Núi ấy khi có mây mù thì trời tạnh, khi trong sáng thì trời mưa. Bản triều đem kẻ vào dạng danh sơn, chép vào tự điển”.

Đối chiếu với địa hình thực tế, rõ ràng vùng núi này có hai đỉnh là Công Sơn (còn gọi là núi Cha hay Phja Pò) và Mẫu Sơn (núi Mẹ, Phja Mè). Đỉnh núi chỗ trung tâm khu du lịch và một số đỉnh núi xung quanh khác hoàn toàn không phải là hai đỉnh đó, nó thuộc dạng “núi con, núi cháu” như cách gọi trong truyền thuyết núi Công Mẫu. Cũng theo lời kể của dân gian thì núi Cha dáng người nam, núi Mẹ dáng người nữ, thể hiện rõ nhất qua hướng nhìn từ Bản Chu, xã

Khuất Xá, huyện Lộc Bình trông lên. Có thể tên núi cũng do cư dân bản địa vùng này trước đây đặt cho chăng?

Từ những căn cứ đó, tôi càng tích cực đi nhiều hơn đến các vùng đất xung quanh hai đỉnh núi này, từ các xã Mẫu Sơn, Yên Khoái, Khuất Xá của huyện Lộc Bình phía Nam đến xã Công Sơn, Mẫu Sơn, Ba Sơn, Xuất Lễ huyện Cao Lộc phía Tây Bắc và chính Bắc của dãy núi. Trong các chuyến đi tôi cố gắng chụp lại hình hài góc cạnh của nó từ các hướng, chỉ thiếu hướng Đông Nam từ biên kia biên giới Trung Quốc phía sau khu vực cửa khẩu Chi Ma nhìn lên. Sau nhiều năm quan sát, lại tham khảo ý kiến từ nhiều nguồn mà đặc biệt là các bà dân tộc Dao bản địa bán sản vật tại khu du lịch Mẫu Sơn, những thôi thúc về chuyến đi tìm đến hai đỉnh núi cao nhất nhì tỉnh Lạng Sơn đến với tôi ngày một nhiều hơn. Những ngày đi làm đứng từ xa trông về hai đỉnh núi xanh thẫm, những đêm trần trọc day dứt mất ngủ lòng vòng các câu hỏi: Đỉnh núi Công - Mẫu Sơn ở đâu? Trên đó có những gì? Làm thế nào để đi đến đó?...

Đỉnh núi Công Sơn hùng vĩ, “nóc nhà” của Lạng Sơn

Sau quá trình chuẩn bị khá kỹ lưỡng, ngày 28 tháng 5 năm 2016 tôi có dịp tìm đến đỉnh núi Công Sơn thông qua chuyến khảo sát tiền



Đường lên đỉnh núi Công Sơn

Ảnh: NGUYỄN MINH CHUYÊN

trạm kết hợp thỏa mãn nhu cầu trải nghiệm khám phá cùng anh Ninh Văn Xa khi đó đang là Phó trưởng Ban phụ trách Ban quản lý Khu du lịch Mẫu Sơn. Thành phần còn có thêm bốn bạn “phượt thủ” biết tin về chuyến đi nên đăng ký đi cùng. Đoàn họp trước đó một tuần, chuẩn bị đầy đủ điều kiện để tiến hành chuyến leo núi mạo hiểm bắt đầu từ sức khỏe, tinh thần, kinh nghiệm leo núi đi rừng cho đến thực phẩm, quần áo giày dép, thuốc men dự phòng... Tôi nhớ đã từng nhắc đi nhắc lại việc yêu cầu người tham gia chuyến đi phải biết tự sơ cấp cứu khi cần thiết như để đề phòng những tình huống bất trắc có thể xảy ra nơi núi cao rừng già.

Khi mọi sự chuẩn bị đã hoàn tất, ngày khởi hành đã định bỗng phát sinh một vấn đề nan giải tưởng như không có lối thoát, đó là ai trong số chúng tôi sẽ dẫn đường? Không chỉ riêng chúng tôi, hầu hết dân cư địa phương đều chưa từng đặt chân lên đỉnh núi này. Chúng tôi nhận định có hai con đường có thể lên đến đỉnh núi, một là đi từ phía Tây từ trung tâm khu du lịch Mẫu Sơn xuống thôn Khuổi Cáp, sang thôn Thán Dìu, xã Công Sơn, huyện Cao Lộc rồi băng rừng nguyên sinh leo lên; hai là đi từ sườn phía Nam từ các thôn Nóc Mò, Nà Miu, xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình leo lên. Những cố gắng liên hệ đã đưa chúng tôi đến với ông Sì, sáu mươi bảy tuổi là dân bản địa sống tại thôn Nóc Mò phía Nam chân núi (nay sáp nhập với thôn Nà Miu gọi là thôn Nà Mò xã Mẫu Sơn). Ông Sì người dân tộc Dao, là thầy cúng được cấp sắc bấy đèn, từ bé đã từng nhiều lần chần trâu, tìm hái cây thuốc quanh chân núi nhưng chưa hề một lần đặt chân lên đỉnh núi này. Ông kể đó là đỉnh núi thiêng, người Dao quanh vùng kiêng kỵ việc lên núi Phja Pò. Biết ý định của chúng tôi ông Sì nửa muốn đi cùng nửa lại lo sợ, trong thâm tâm ông luôn có ước nguyện được đặt chân lên đỉnh núi một lần trong đời, nhưng cũng lo lắng về những điều kiêng kỵ lưu truyền bao đời nay. Chúng tôi cố gắng động viên xen lẫn nhờ vả, ông Sì miễn cưỡng đi vào nhà thắp hương khấn bái xin phép tổ tiên, gieo quẻ âm dương mãi hồi lâu sau mới quyết định nhận lời dẫn đường.

Những tưởng có người dẫn đường thì việc tìm lên đỉnh núi Công Sơn sẽ dễ dàng hơn, nhưng bản thân ông Sĩ cũng chỉ biết đường đến hết dãy sườn cỏ bao la rộng lớn lưng chừng núi. Khi bắt đầu tiến vào cánh rừng nguyên sinh chúng tôi phải đi theo phương hướng đã nhắm sẵn từ trước, rừng rậm rạp thăm u càng khó khăn hơn vì trời mù, tầm quan sát gần như bằng không. Vừa đi vừa phát cây cối mở đường, vây xung quanh muôn vàn côn trùng, muỗi vắt rần rết cùng cây cối ẩm ướt, đá học phủ đầy rêu xanh trơn trượt... Sau năm giờ đồng hồ leo liên tục cuối cùng đoàn chúng tôi cũng đến được đỉnh núi Công Sơn. Đó là một mỏm núi đất nhô cao hẳn lên, được bao phủ bởi vỏ vàn lớp cỏ mía rậm rạp um tùm quá vai người, ba bên là vách vực núi đá dựng đứng sâu thẳm thăm đến vài trăm mét, địa thế vô cùng hiểm trở. Chính giữa đỉnh núi là dấu tích công sự với những nắp hầm bê tông ngắn ngang có chiều rộng khoảng hai mét, dài gần năm mét, sâu hơn một mét mà sau này tôi tìm hiểu đó là công sự trinh sát của bộ đội ta trong những năm chiến tranh biên giới 1979.

Ngay sau khi đến được đỉnh núi, ông Sĩ liền đi quá thêm năm mươi mét ra sườn sau tiếp tục bày đồ cúng lễ. Tôi không ngạc nhiên vì trong tâm thức của người Dao quanh vùng đây là đỉnh núi thiêng bất khả xâm phạm, việc chúng tôi tìm đến đỉnh núi hôm nay có thể là điều không hay đối với họ. Ngay lập tức những thiết bị ghi hình, chụp ảnh được đưa ra sử dụng. Chúng tôi đo đạc độ cao, tọa độ đỉnh núi bằng ứng dụng cài sẵn trên điện thoại, tổ chức cắm lá cờ Tổ quốc có viết tên và chữ ký của sáu thành viên trong đoàn, ghi chép lại vài thông tin tên đỉnh núi, độ cao, tọa độ... trên một phiến đá bằng phẳng tìm thấy dưới hồ công sự. Độ cao đo được tại đây là 1543,5 mét, sai số khoảng hai mét, như vậy nó khá chính xác so với các tài liệu ghi chép về độ cao của đỉnh núi này là 1.541 mét. Việc ăn trưa cũng tiến hành rất khẩn trương vì lo ngại quãng đường xuống núi khó khăn hiểm trở. Với tất cả thành viên đoàn, việc lần đầu tiên tìm đến và được đặt chân lên đỉnh núi cao nhất Lạng Sơn mang lại nỗi xúc động bồi hồi khó tả xen lẫn niềm tự hào vinh quang, chúng tôi đều muốn nấn ná ở lại trên đỉnh núi, quan sát nhiều nhất có thể, chụp ảnh ghi chép lại những thông tin mới mẻ. Biến cố đã xảy ra, trời đang nắng rất to thì ngay lập tức mây giông cục bộ ào tới phủ kín hai đỉnh núi, mưa rào và sấm sét kéo đến như trút nước, đoàn chúng tôi bị mắc kẹt mà không thể nào thoát ra được. Mưa gió rất lớn, tất cả những chiếc áo mưa mang theo đều trở nên vô dụng, người chúng tôi ướt nhẹp trong khi những

tia sét liên tục đánh vào đám cây đổ quỳên cổ thụ cách đó không xa. Đỉnh núi Công Sơn nhọn hoắt giam hãm bầy con người chúng tôi mắc kẹt trên đó hơn một giờ đồng hồ. Khi giông tố yếu đi, đoàn chúng tôi tháo chạy xuống núi, tôi cố ngoảnh lại trông dáng hình ngọn núi Cha dựng đứng nhọn hoắt như đầu bút chì, phía bên kia là đỉnh núi Mẹ trải dài gằm gào trong tiếng thác đổ đang tung bọt trắng xóa.

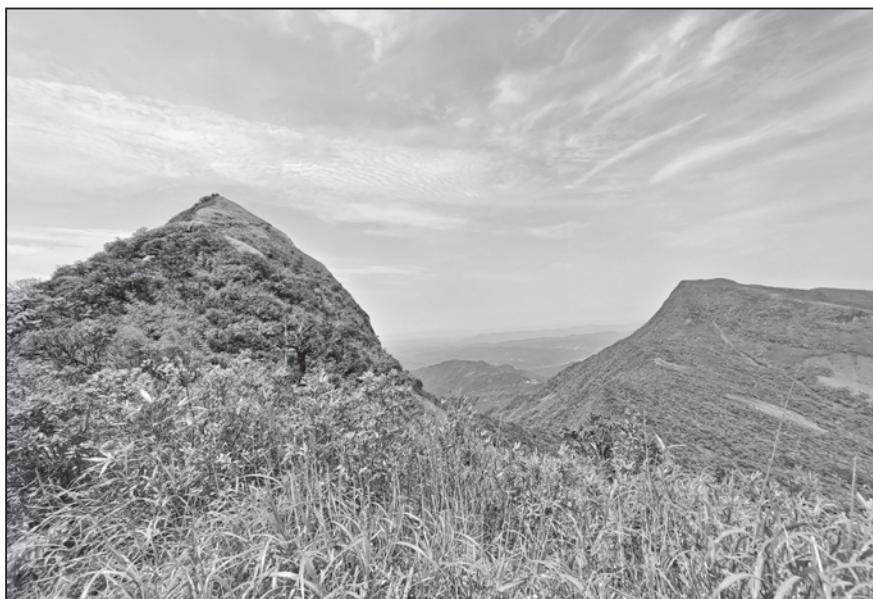
Chuyến trải nghiệm khám phá đỉnh núi Công Sơn lần đầu tiên của tôi kết thúc như thế. Chính cái đỉnh núi sừng sững đó lại có sức hút đến mê hoặc khiến tôi sau này còn trở lại nhiều lần nữa. Cùng với các bạn “phượt thủ” và một số anh em ham mê leo núi như Đình Văn Hồng, Lành Văn Tùng, chúng tôi đã tìm ra con đường tối ưu để leo lên, để chiêm ngưỡng vẻ đẹp trời phú trên dãy núi này, đó là những sườn cỏ dựng đứng trải dài ngút tầm mắt có màu sắc biến đổi theo các mùa trong năm, là “sống lưng khủng long” kỳ ảo hùng vĩ, những cánh rừng đồ quyền nguyên sinh nở đầy hoa mỗi dịp cuối xuân, là đỉnh núi phủ đầy băng tuyết trắng xóa, thú không gian trong lành mát mẻ khác xa cuộc sống xô bồ thường ngày... Tiếng lành đồn xa, hiện nay tuyến leo núi Công Sơn (núi Cha, đỉnh Phja Pò) đang thu hút rất nhiều khách du lịch đam mê trải nghiệm leo núi tìm đến mỗi tuần, đặc biệt là vào khoảng thời gian cuối thu, đầu đông.

Đỉnh núi Mẫu Sơn - người Mẹ sâu thẳm huyền bí

Trước khi quyết định leo lên đỉnh núi Mẹ tôi tìm hiểu thông tin rất kỹ từ nhiều nguồn có được. Những chuyến đi khoảng năm 2005 của ông Đặng Tăng Phúc, ông Hà Hồng (nguyên Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch Lạng Sơn), chuyện kể của dân bản quanh vùng, cho đến báo cáo kết quả khai quật khu di tích Linh địa cổ Mẫu Sơn năm 2002 - 2003 của Bảo tàng Tổng hợp tỉnh... Ông Đoàn Quyết Chiến, nguyên Trưởng Ban Quản lý Khu du lịch Mẫu Sơn thời kỳ đầu từng nói với tôi rằng: “Đỉnh núi Cha trông như con giống của đàn ông, đỉnh núi Mẹ dáng hình như con sư tử đang nằm nếu nhìn từ phía Bản Chu, xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình”. Khi tiếp cận dãy núi này từ các hướng nhìn khác nhau tôi lại thấy có sự khác biệt, hai đỉnh núi mang muôn hình muôn vẻ, đỉnh núi Cha trông hệt như ngón tay cái giơ lên khi toàn bàn tay trái nắm lại, đỉnh núi Mẹ như bầu ngực người thiếu nữ nếu nhìn từ hướng cầu Bản Khoai, xã Yên Khoái; hai đỉnh núi như hai bức tượng nhân sư khổng lồ trông về phía Bắc nếu nhìn từ hướng thôn Khuổi Đeng xã Mẫu Sơn huyện Cao Lộc. Chỉ thấy có chung một điểm là khoảng vách vực chia cắt

giữa chúng rất sâu. Theo bản đồ địa hình thì eo núi Kéo Quảng nổi giữa hai đỉnh núi có độ cao chênh lệch lên tới 700 mét. Còn tôi, như không bằng lòng với việc đỉnh núi Cha đã nhiều người biết đến còn đỉnh núi Mẹ vẫn chơ vơ cô quạnh hàng ngày bên kia vách vực dựng đứng nên càng quyết tâm tìm đến. Mong muốn được đặt chân lên hai đỉnh núi Cha, núi Mẹ cao nhất, như một sợi dây cố gắng nối nhịp cầu âm dương cách trở hàng triệu năm thôi thúc tôi hàng ngày.

Rút kinh nghiệm từ biến cố xảy ra vào sáu năm trước (năm 2016) trên đỉnh núi Cha nên tôi chỉ tập trung leo núi đi rừng vào mùa thu đông, càng đi càng thấy nhiều điều mới mẻ, những chuyến độc hành ngày một dày hơn như một sự rèn luyện và chuẩn bị kỹ lưỡng. So với đỉnh Công Sơn thì việc leo lên đỉnh Mẫu Sơn khó hơn rất nhiều vì nó là một đỉnh núi “ẩn”, đây là khu vực tiếp giáp biên giới Việt - Trung có nhiều đỉnh núi lộ nhô với độ cao sần sần như nhau rất khó xác định đâu là đỉnh cao nhất, địa hình lại vô cùng rậm rạp hiểm trở, nhiều mây mù bất chợt rất dễ lạc phương hướng. Các bà người Dao bán hàng tại khu du lịch Mẫu Sơn vẫn thường cảnh báo và khuyên tôi nên từ bỏ ý định leo núi đó vì “Rậm lắm, có nhiều bẫy thú to kẹp ngang đùi đầy chấu ối”. Nhiều lý do để trả lời cho câu hỏi tại sao đỉnh núi này đến nay rất ít



Hai đỉnh núi Công Sơn và Mẫu Sơn nhìn gần

Ảnh: NGUYỄN MINH CHUYỄN

người lui đến, gần như không có bất cứ thông tin hình ảnh nào miêu tả về nó.

Cơ hội đã đến với tôi vào cuối tháng 11 năm ngoái (năm 2021) trong một lần độc hành leo lên khu Linh địa cổ Mẫu Sơn để “trả lễ” cho một chị từng hành hương ước nguyện ở đây trong chuyến đi được tổ chức hơn hai năm trước. Tranh thủ ngày nắng đẹp, tôi làm mọi thứ nhanh nhất có thể, xong xuôi treo vội túi xô gà lên cây đỡ quyền rồi một mình vượt rừng leo lên tìm đỉnh núi Mẹ. Do đã xác định kỹ phương hướng từ trước, tôi rất tự tin với hành trình này, tìm đường cắt rừng rậm rạp mà đi, trong đầu chỉ duy nhất câu hỏi “Đỉnh núi Mẹ ở đâu? Trông nó như thế nào?”. Không gian thâm u dày đặc tre trúc không có sóng điện thoại, dùng ánh nắng mặt trời làm phương hướng, tôi thận trọng luôn lách chui rúc trong mê cung rừng già leo lên. Dưới tán cây dày đặc, tầm quan sát bằng không, tôi hì hục hơn một giờ mới tới đỉnh cao nhất. Khi bốn phía xung quanh chan hòa ánh sáng, tôi trèo lên cây đỡ quyền cố thụ trông ra mới phát hiện một lần nữa ngọn núi này đã đánh lừa mình. Nơi tôi đang đứng không phải đỉnh cao nhất, sau vách vực chệch phía bên trái kia khoảng 800 mét còn có ba đỉnh núi lộ nhô cao hơn nữa, khu đó mới là đỉnh núi Mẹ. Quan sát một hồi tôi ngậm ngùi rút về khi ánh nắng đã xiên ngang khu rừng trúc dày đặc, vài tiếng chim giạt mình vỗ cánh bay lên trong khu rừng yên tĩnh cuối chiều. Tự nhủ trong cái rủi cũng có cái may, vì nhờ đi lạc lên đến đỉnh núi này mới quan sát hết được khu đỉnh núi Mẹ bên kia để có thể định vị chính xác phương hướng cho những chuyến đi sau này, may vì đi lạc mới có thể trở về được trong ngày vì nếu đi đúng hướng kia sẽ phải mất rất nhiều thời gian để tìm ra và leo lên đến đó.

Những lần thất bại càng cho tôi kinh nghiệm và thêm quyết tâm tìm ra đỉnh núi Mẫu. Đến ngày mùng 3 tháng 3 năm 2022, một lần nữa tôi lại tìm lên, lần này rủ thêm Đinh Văn Hồng là hướng dẫn viên du lịch tuyến leo núi Công Sơn đi cùng, có thêm hơi người bước đi trong rừng già nguyên

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022



Khu du lịch Mẫu Sơn **Ảnh: LƯU MINH DÂN**

sinh cảm giác cũng an tâm phần nào. Từ Lặp Pja chúng tôi ghé qua nhà xin phép anh Thêm là trưởng thôn, vượt qua khu Linh địa cổ linh thiêng, lại cất rương leo lên lần nữa. Khu núi hoàn toàn không có lối mòn, vô số trúc sặt ken dày như những bức tường thành khổng lồ chỉ nhìn thấy thôi đã nản. Những mảng rừng gãy đổ ngổn ngang sau dịp băng tuyết kéo dài tuần trước tựa như một cơn bão nhiệt đới vừa quét qua, khung cảnh hoang tàn đổ nát. Từng đám hoa thơm cỏ lạ tôi chưa từng được thấy trước đây như muốn níu chân kéo dài chuyến hành trình gian khổ. Leo núi mà đôi tay sử dụng nhiều hơn đôi chân vì luôn phải luồn về phía trước rẽ rưng trúc ken dày đặc mà đi, mà đu bám luôn lách.

Liên tục trèo lên cây cao để quan sát, phải mất đến ba giờ chui rúc giữa rừng sâu chúng tôi mới tìm ra đỉnh núi Mẹ Mẫu Sơn sau khi đã lùng sục kỹ cả ba đỉnh núi cao nhất tại khu vực này. Khác với những tin đồn và chuyện kể của các thế hệ trước, đỉnh núi Mẹ hoàn toàn không có “ao Tiên” hay “bàn cờ Tiên” nào cả. Thay vào đó cơ man là cây đỗ quyên cổ thụ, những gốc cành hàng nghìn năm tuổi rêu phong phủ kín tạo nên

khung cảnh vừa huyền ảo vừa ma mị trải rộng hàng trăm mét vuông nơi đỉnh núi. Tôi không đủ thời gian để lần tìm xem liệu đây có phải là từ một cây đỗ quyên rất lớn hay cả một quần thể rừng, bước chân bập bùng trên thảm rêu mịn như nhung, bên dưới là những hốc, những hố sụt được tạo nên bởi đám đỗ quyên bật gốc do gió bão hoặc băng tuyết. Độ cao 1.524 mét đo được từ app cài trên điện thoại trùng hợp với chỉ số báo trên chiếc máy đo độ cao tôi cất công đặt mua từ Thẩm Quyển (Trung Quốc), tất nhiên có sai số đôi chút nhưng rõ ràng quanh đây không còn đỉnh núi nào cao hơn nó nữa, các tài liệu ghi chép đều nói nó có độ cao 1.520 mét. Sau một hồi rất lâu choáng ngợp trước cảnh rừng, chúng tôi lần tìm ra xung quanh thấy địa hình nơi này khá giống với đỉnh núi Cha Công Sơn, phía bên kia vách vực cả ba hướng Đông, Tây, Bắc đều là vách núi dựng đứng sâu thẳm thẳm, chỉ duy nhất sườn phía Đông Nam có lối lên thoải thoải là khu rừng trúc ken dày đặc. Khác cái là đỉnh núi Mẹ rộng lớn bằng phẳng hơn, lại rất nhiều cây cối um tùm tạo cảm giác an toàn hơn so với đỉnh núi Cha dựng đứng toàn cỏ dại bên vách

vực. Từ trên núi có thể quan sát cả một vùng trời biên giới rộng lớn ngút tầm mắt, các xã Mẫu Sơn, Ba Sơn, Xuất Lễ của huyện Cao Lộc nhấp nhô nhà cửa đường sá quanh co uốn lượn, đường tuần tra biên giới lên khu mốc 1212, 1214... Cả khu này hoàn toàn không có dấu vết của con người, đâu đó bắt gặp một vài vết chân cùng đám phân thú lớn rơi vãi trên đám thảm rêu xanh mịn.

Dù thường xuyên leo núi đi rừng trong suốt những năm qua ở khắp vùng Mẫu Sơn này nhưng cả tôi và Hồng đều phải trầm trồ không ngớt, choáng ngợp trước cảnh rừng hùng vĩ nơi đỉnh núi Mẹ. Chỉ tranh thủ quay phim chụp ảnh được một lúc, cơn gió chiều từ hướng Đông Nam mang theo sương mù ào đến phút chốc đã phủ kín, khu rừng vốn rậm rạp thẫm u giữa trưa đứng dưới tán cây không nhìn thấy ánh nắng mặt trời nay càng trở nên huyền ảo. Tìm đường về khó khăn hơn gấp bội, rừng trở tối rất nhanh khiến cho việc xác định phương hướng trở nên tuyệt vọng. Chúng tôi hối hả đạp trúc lao đi như chạy, không ai bảo ai nhưng đều ngầm hiểu rằng trong thâm tâm đều đang rất lo lắng. Ai hay đi rừng sẽ biết những nguy cơ gây mất an toàn thế nào khi cố gắng đi chuyển lúc trời đã tối. Sau hai lần đi lạc, cuối cùng chúng tôi an toàn về đến sườn cỏ phía trên khu Linh địa cổ Mẫu Sơn trong sự ngạc nhiên vui mừng khôn xiết. Lúc này đã hơn bảy giờ tối, trời tối mịt kèm sương mù dày đặc đứng cách mười mét không nhìn thấy nhau, hai cây đèn pin lạc lõng tìm về bãi đỗ xe dưới chân núi nơi mà lúc sáng hàng đoàn người xe nhện nhíp kéo lên dâng hương hành lễ ngày mồng Một tháng Hai âm lịch.

Thật tình cờ ngẫu nhiên giống như chuyến đi lên đỉnh núi Cha sáu năm trước, hành trình khám phá đỉnh núi Mẫu Sơn của chúng tôi thu hút sự quan tâm của cộng đồng mạng xã hội và báo chí truyền thông. Nhiều lời đề nghị hấp dẫn được đưa ra nhưng chúng tôi đều bậm nhau im lặng. Đó chỉ là chuyến trải nghiệm khám phá mạo hiểm. Giá trị của khu rừng rất lớn, nơi khởi nguồn của những mạch nước trong mát tỏa ra khắp vùng, dãy núi như bức tường thành vững chãi che chở phía Nam, nó hoàn toàn không có đường mòn lại nằm gần đường biên giới. Khi mọi thứ còn chưa sẵn sàng hãy cứ để nó ngủ yên như ngàn năm qua. Tôi và Hồng sẽ còn quay lại nhưng không ồn ào như đỉnh núi Cha, khi mà mùa hoa đỗ quỳen rực rỡ đang đến rất gần. Bước chân nhẹ nhàng của chúng tôi sẽ không làm núi Mẹ thức giấc, mây mù vẫn che kín dáng núi bao la hiền hòa chứa đựng những bí ẩn ngàn năm cùng câu chuyện về lòng thủy

chung son sắt của người phụ nữ Việt Nam như sự tích núi Công - Mẫu Sơn.

Công Mẫu Sơn bừng thức giấc

Tiềm năng thế mạnh của Mẫu Sơn được chú ý đến đã lâu, ngay từ thời thuộc Pháp và cả sau này những dự án du lịch nghỉ dưỡng đã thu hút sự quan tâm đầu tư của nhiều doanh nghiệp trên khắp cả nước. Từ những năm 2000 khi Mẫu Sơn được tỉnh tổ chức quy hoạch xây dựng thành điểm du lịch nghỉ dưỡng đã có thời gian nơi đây luôn tưng bừng náo nhiệt với các hoạt động du lịch dịch vụ. Nhu cầu vui chơi giải trí tăng cao, khu du lịch Mẫu Sơn thường xuyên bị quá tải, quy hoạch cũ đã không còn phù hợp nên đến năm 2015 Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định tạm dừng việc cấp phép các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn để lập quy hoạch tổng thể mới, tập trung nguồn lực nhằm xây dựng và phát triển thành khu du lịch quốc gia với những sản phẩm du lịch đồng bộ có chất lượng cao.

Sau quá trình khảo sát và chuẩn bị kỹ lưỡng các điều kiện cần thiết, ngày 20/5/2022 lễ khởi công Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và Tập đoàn Sun Group tổ chức trang trọng tại khu du lịch Mẫu Sơn. Giai đoạn 1 của dự án với tổng vốn đầu tư 3.500 tỷ đồng sẽ tập trung triển khai hạng mục các tuyến cáp treo dài 6 km nối từ xã Xuân Mãn lên trung tâm khu du lịch, xây dựng tổ hợp vui chơi giải trí Sun World đẳng cấp với chủ đề “thị trấn tuyết”, các phân khu du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, khu bảo tồn hệ sinh thái... tại trung tâm khu du lịch và vùng núi Phật Chỉ hiện nay. Các giai đoạn sau sẽ nghiên cứu triển khai đến khu vực hai đỉnh núi Công Sơn, Mẫu Sơn, khu Linh địa cổ và vùng phụ cận.

Dự án được triển khai là niềm mong mỏi của người dân Xứ Lạng bao lâu nay, nó như một luồng gió mới xóa tan những đám mây mù nghìn năm bao phủ, vén tấm màn bí mật ẩn dấu sâu kín nơi vùng núi Công - Mẫu Sơn để phục vụ phát triển kinh tế du lịch một cách quy mô và đồng bộ. Từ đây những giá trị của vùng rừng núi sẽ được quan tâm trân trọng hơn, nhiều công ăn việc làm cho cộng đồng sẽ được tạo ra, những sản phẩm du lịch chất lượng cao sẽ góp phần đưa Mẫu Sơn trở thành điểm sáng trên bản đồ du lịch Việt Nam như những người anh em Sa Pa, Tam Đảo. Từ những đỉnh núi cheo leo hùng vĩ, những cánh rừng già muôn trùng thác đổ, cả những cây đỗ quỳen cổ kính nghìn năm sẽ bừng thức giấc chào đón du khách và bạn bè muôn phương đưa Mẫu Sơn trở về đúng như giá trị vốn có của nó.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

NGUYỄN DUY SINH

Bùi ngùi tháng Tám

Nắng thu đỏ vàng sườn núi
Xạc xào chiếc lá chiều rơi
Trên nương bóng mẹ cặm cùi
Chắt chiu góp nhặt cho con

Lớn lên theo từng nhịp bước
Mẹ nâng mẹ đỡ con đi
Áo chàm bạc theo năm tháng
Nếp nhăn theo mẹ chiều về

Mỗi năm đến rằm tháng Tám
Nắng vàng đỏ kín mái hiên
Vạt hồng trước nhà trĩu quả
Thần thơ nhớ mẹ dịu hiền

Quả hồng ngâm tan vị chát
Mẹ đem bán chợ bản ta
Con đi cùng trời cuối đất
Không quên vị ngọt quê nhà.

Năm nay mẹ đã đi xa
Cúc thơm nở giòn tháng Tám
Vườn hồng trái lên vàng nhám
Thắp hương kính mẹ bùi ngùi.

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Khúc thu

Tím chiều, ngâu rả rích mưa
Vàng bao nhiêu lá thì mùa đầy thu

Giọt giọt heo may len vào mái tóc
Nao nao run rẩy bóng trăng gầy
Lăn tăn sóng, Kỳ Cùng rạo rục
Thánh thót... Chùa Thành vọng nhịp chuông rơi

Họa mi thân quen sững sờ góc phố
Bóng ai về thấp thoáng trong sương
Bừng sống lại giấc mơ thiếu nữ
Ấm giữa vòng tay, ấm giữa non ngàn

Thu xưa chia xa... hờn năm tháng
Mái ấm nhà ai vắng vắng lời ru
Ôi! Hoài bão, tình yêu và khát vọng
Có kịp dâng trào vàng thắm cùng thu?

Thắc thỏm, tròn trành giấc mơ thiếu nữ
Khép hờ vạt áo ướt sũng heo may
Ngơ ngác chiều... bước chân ngơ ngẩn phố
Lời gió... đường trăng... man mác chơi vơi

Giấc phù vân giữa cuộc người
Vàng bao nhiêu lá thì trời đầy thu?

LÃ TRUNG SƠN

Tổ quốc tôi

Kết từ lúa khoai
Từ câu ca buông lười quăng chài
Cánh cò xanh bay vào giấc ngủ...
Bốn ngàn năm đứng nơi đầu sóng dữ
Lòng kiên trung không vơi cạn bao giờ
Tay chống trời tay be đất đắp bờ
Cho ngành lúa mầm khoai vươn trong nắng gió.
Tổ quốc tôi kết từ màu cờ đỏ
Có ngôi sao làm đuốc sáng soi đường
Trùng trùng quân đi muôn ngã chiến trường
Vang bài ca giữ đất!
Tổ quốc tôi từ mồ hôi nước mắt
Chắt chiu lên những chiến hạm ra khơi
Những công trình sừng sững giữa mây trời
Có bóng dáng Rồng – Tiên bao thuở

Và hôm nay đến mai sau, mãi mãi
Tiếng Bác Hồ vang vọng trong tim
Nơi vầng dương tỏa ánh sáng Ba Đình
Cơ đồ lớn dân tộc ta đi tới!

Sáng thu nay trời xanh trong vời vợi
Tổ quốc tôi rực rỡ tuổi ngàn năm
Những chiến binh đang thắm lạng xả thân
Diệt giặc địch viết lên trang vàng mới
Ôi! Tổ quốc thiêng liêng ta cất gọi: Việt Nam ơi!

HÀN KỲ

Hồn non nước

Tôi lắng nghe đất Hoàng Thành Thăng Long
đang thờ
Trầm tích phù sa Rồng thời Lý bay lên
Chim phượng trở về đậu mái Tam quan
Thủ đô Việt Nam, vương triều Đại Việt
Lời sông Hồng viết nên truyền thuyết
Cọc nhọn vươn lên trên sóng Bạch Đằng
Những lớp người chống giặc mấy ngàn năm
Hội tụ về xem hoa móng rồng đua nở.

Hà Nội ơi!
Nơi Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập
Vinh danh con cháu Tiên Rồng
Lịch sử hào hùng rạng rỡ non sông

Những ngôi nhà vươn lên mang hồn cốt Việt
Từ thuở vua Hùng - Đất vương ôm lấy trời tròn
Bánh chưng, bánh dày biểu tượng nước non
Hoa sen nở hương thơm bay theo gió...

Hồn non nước trong tình yêu muôn thuở
Sao sáng trên đầu, hình ảnh Bác trong tim
Độc lập tự do - Lẽ sống niềm tin
Hạnh phúc tự hào người dân nước Việt!

HOÀNG ANH TUẤN

Mường Lò

Mường Lò là cái chảo
Đựng lúa vàng ngập thung
Gió say men lão đảo
Chim hót thơm một vùng

Tổ tiên truyền câu khắp
Ngọt môi đêm xòe tàn
Khăn piêu giấu ánh mắt
Cúc bướm ngời trăng tan

Thác cài tóc hoa ban
Nở trắng trời Tây Bắc
Chồi non nhựa căng tràn
Phổ mưa chiều giăng mắc

Bếp sàn nghiêng bát rượu
Vị táo mèo sủi tăm
Đệm bông lau mẹ trải
Giấc ngủ con sâu đằm

Sớm mai lễ tặng cầu
Gái áo cóm theo chồng
Trai nổi buồn chín nẫu
Cầu thang ngời ngóng trông

Cỏ động sáo pí đôi
Nắng buông chùm dóc Đỏ
Bầy trẻ tắm suối Thìa
Trâu trôi trong tiếng mõ

Sương ngược Mù Cang Chải
Mây sang núi Hoàng Liên
Bố sao chèo mê mải
Kịp gánh hàng chợ phiên

Bản xa đồn vó ngựa
Pa pỉnh tộp* than cời
Nóc nhà ta khâu cút**
Đón chân người vào chơi...

* Pa pỉnh tộp: món cá nướng

** Biểu tượng trên nóc nhà của người dân tộc Thái

HÀ SƯƠNG THU

Đêm then hồ Ba Bể

Người buông câu then
Không gian trở nên im lặng
Đôi má!
Hãy hãy tựa ánh nắng trên bông lúa cong cần.

Đôi chân anh vượt đèo, vượt suối
Ngược núi, ngược thung
Về bản em
Nơi có những cô gái
với tiếng hát ngọt ngào như lửa ấm.

Ánh sao lênh láng mặt hồ
Độc mộc chèo nhẹ
Cùng tiếng then vút vang vách núi
Nhìn bóng áo chàm theo nhịp sóng dần xa
Anh đứng lặng bên mái sàn...
Noọng ới!

Đàn ba dây
Xổn xang...
Mùi ngón tay nở hoa mềm mại
Anh mê mải
quên lối

Dịu êm và thánh thót
Tĩnh lặng và vang ngân
Em có phải nàng tiên xuống trần
bỏ quên câu hát?
Để nằm pé * xanh trong bát ngát bốn mùa
Để anh mơ ước...

Dưới ánh trăng Ba Bể
Anh bước lần
Tìm em!

* Nằm pé: nước hồ (tiếng Tày Bắc Kạn)

HOÀNG KIM DUNG

Ngày bé

Ngày bé thấy cái gì cũng lớn
Cây thông cao vút tận lưng trời
Mỗi cổ nhìn tổ chim liều điếu
Treo trong vòm lá biếc chơi vơi!
Núi nào cũng cao ngang mây trắng
Ngõ đứng trên đỉnh với tới trời
Ở kia! Lạ chưa khi ta chạy
Núi biết đùa vui - cứ bước lùi
Thích quá ta hét: Một, hai, ba...
Thung sâu đáp lại tiếng ù... òa
Đêm đến trăng non treo lơ lửng
Vội vàng theo bước ta đi chơi
Vô tình thấy bóng trăng đáy nước
Trong mơ còn tiếc ngõ trăng rơi!

VÂN DU

Về một nhà

Khói chiều trắng núi
nếp nhà sàn thơm hương
mắt mẹ cay bao ngày lặn lội
đã ngọt một mùa nếp thơm

Về với anh
em xin hóa cọn quay dưới mường
một dòng không đổi
Về với anh
em xin làm con cá suối
làm cơm lam trong ống nứa
nương bên gác bếp
tỏa hương
Tặng cầu đã búi ngược sau buồng.

Cha mừng hát câu khắp
mẹ vui điệu múa xòe
trai xúm xít chum rượu
gái xúng xính khăn hoa
khắp bản vui đón ta về một nhà.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

TRẦN ĐÌNH NHÂN

Lặng trong nỗi nhớ

Nhấp nhô!
Bóng dáng nhấp nhô
Tay vung búa
Đập xuống đe
Chan chát inh tai

Bên bể lửa hồng
Dồn sức
Nhấp nhô theo nhịp búa
Tắm áo bảo hộ xanh
Mồ hôi ướt đầm
Se khô
Muối trắng ó loang!

Cha!
Cả đời thợ
Chưa một ngày ngơi nghỉ!

Đến một ngày
Tay không cầm nổi búa
Cha mỉm cười
Trao lại niềm tin!

NGUYỄN LỆ HẰNG

Hương hồi Xứ Lạng

Xanh mướt trên đồi cao
Cây hoa hồi Xứ Lạng
Một loài hoa mộc mạc
Thơm ngào ngọt đất trời

Hoa chẳng để tặng chơi
Không mời ai ngắm nghía
Hoa mang một ý nghĩa
Làm đẹp giàu quê hương

Tỏa đi khắp bốn phương
Bông hoa tám cánh nhỏ
Chứa đựng ở trong đó
Trọng trách thật lớn lao

Ấm no cho đồng bào
Tự hào cho xứ sở
Bông hoa hồi bé nhỏ
Tô thắm đẹp quê nhà!

THU PHỤC NHÂN TÂM

Ghi chép của DƯƠNG SƠN

Cảnh sát quản giáo trại giam là những người cùng lúc thực thi nhiều nhiệm vụ: quản lý những người lầm lỡ; giáo dục, cảm hóa họ hướng thiện, hoàn lương, sớm trở về với gia đình và xã hội, không tái phạm tội. Để làm tròn nhiệm vụ, các anh chị đã phải chấp nhận sự thiệt thòi, có rất ít thời gian dành cho gia đình. Làm việc trong môi trường khắc nghiệt, đối mặt với muôn vàn hiểm nguy, nhưng với trách nhiệm nghề nghiệp, sự bao dung và lòng nhân ái, họ giữ vững tinh thần, hoàn thành tốt nhiệm vụ, thu phục nhân tâm của những con người có quá khứ lầm lỡ.

Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn tọa lạc trên diện tích 11,898 ha đất thuộc thôn Yên Thành, xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đây có hơn một trăm cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ “giúp Giám đốc Công an tỉnh tổ chức công tác thi hành tạm giữ, tạm giam người có quyết định tạm giữ, lệnh tạm giam, người bị kết án tử hình theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; tổ chức quản lý, giam giữ, giáo dục người chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam theo quy định”. Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đang quản lý, giam giữ hơn sáu



Hoạt động đọc sách hướng thiện cho phạm nhân

trăm can, phạm nhân (Trong đó có hơn một trăm người mang án tử hình).

Mỗi can, phạm nhân đều có những nguyên nhân khác nhau dẫn đến phạm tội. Có người chỉ vì bồng bột, gặp khó khăn, ham muốn nhất thời, bị rủ rê, lôi kéo, thiếu hiểu biết về pháp luật. Có những người nặng lòng tham, vì đồng tiền, bất chấp tất cả mà phạm tội như những tội danh ma túy, giết người... Dù phạm tội dưới hình thức nào thì những người bị giam giữ tại đây đều mang

tâm trạng tự ti, u uất, bất cần đời và cả sự hối hận. Đối với những phạm nhân mang trên đầu bản án nặng nhất của pháp luật là “bản án tử hình”, họ không biết ngày nào sẽ là bữa ăn cuối cùng của đời mình, không biết ngày nào sẽ là ngày cuối cùng nhìn thấy ánh sáng ban mai. Tiếng chim hót véo von, tiếng ve râm ran gọi hè, tiếng lá cây xào xạc và cả tiếng mưa rơi rả rích - những điều tưởng như bình dị đó nhưng lại là khoảnh khắc hiếm hoi được tận hưởng của những tử tù bị giam giữ trong căn phòng diện tích 10m² sau mấy tầng cửa sắt. Có những phạm nhân tiền sử sử dụng ma túy, mắc các căn bệnh truyền nhiễm như HIV/AIDS, lao phổi và nhiều bệnh hiểm nghèo khác. Những điều này làm tâm lý của các can, phạm nhân nặng nề, tinh thần luôn bất ổn dẫn đến có những hành vi chống đối, bất cần đời. Đôi khi, có người quá khích còn hất nước bần, chửi bới cán bộ quản giáo, gây tự thương, tự sát, yêu sách...

Với đặc thù nghề nghiệp, Ban Giám thị và đội ngũ cán bộ quản giáo Trại tạm giam Công an tỉnh gặp không ít những khó khăn và áp lực trong thực hiện nhiệm vụ. Thượng tá Lê Duy Thực - Trưởng Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn cho biết:

- Trại tạm giam Công an tỉnh là một đơn vị chiến đấu độc lập, có nhiều đặc thù riêng biệt. Mỗi cán bộ, chiến sĩ của đơn vị đều xác định được trách nhiệm của bản thân đối với nhiệm vụ được giao. Phát huy được hình ảnh, nét đẹp của người Cảnh sát nhân dân trong giao tiếp, ứng xử với can, phạm nhân. Chúng tôi không có ngày nghỉ Thứ bảy và Chủ nhật. Hàng ngày, dù nắng hay mưa và trong bất cứ điều kiện hoàn cảnh nào thì trong Trại tạm giam chưa bao giờ vắng bóng người cán bộ quản giáo. Đối với cán bộ quản giáo làm công tác quản lý phạm nhân chấp hành án phạt tù thì công việc của một ngày bắt đầu từ 6 giờ 30 phút, tổ chức dẫn giải phạm nhân ra cải tạo lao động ngoài đồng ruộng. Với phương châm “lấy tình thương, lòng nhân ái thu phục nhân

tâm” để giáo dục, giúp đỡ các phạm nhân thấy được giá trị của sự tự do, khơi dậy tính thiện lương trong con người họ.

Trại tạm giam Công an tỉnh có những can, phạm nhân khi bị bắt đang mang thai. Theo tính nhân đạo trong luật pháp Việt Nam, những người phạm tội trong thời gian mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì được tạm giam và lùi thời gian thi hành án. Nhưng vì những can, phạm nhân này phạm tội nguy hiểm, không có người thân, không có nơi cư trú ổn định nên buộc cơ quan chức năng phải đưa về Trại để quản lý. Khi họ sinh con, chính tay những nữ cán bộ công an làm công tác y tế, công tác quản giáo tại Trại đã chăm sóc cho họ mẹ tròn con vuông. Cả những khi các bé mắc bệnh phải đi bệnh viện tuyến tỉnh, thậm chí phải đi cả bệnh viện Trung ương cũng chính các chị phải sắp xếp việc nhà, đi theo để chăm sóc. Đại úy Hà Thị Hồng Tư (hiện chị đã chuyển công tác về Công an thành phố Lạng Sơn), khi được hỏi về thời gian công tác tại Trại tạm giam và thời điểm chăm sóc con can phạm chia sẻ:

- Với những người làm công tác y tế trong Trại tạm giam thì thời gian trực là 24/7, phối hợp chặt chẽ với cán bộ quản giáo thăm khám, kiểm tra, chẩn đoán đúng, trúng bệnh và cấp phát thuốc kịp thời mỗi khi can, phạm có biểu hiện mệt mỏi, ốm đau. Ngoài làm công tác chuyên môn thì chúng tôi còn chăm sóc, giúp đỡ can, phạm nhân những sinh hoạt cá nhân khi họ bị ốm đau bệnh tật. Như chuyện về cháu bé N.T.P.D con của bị can N.T.N.Đ. Bị can Đ phạm tội buôn bán trẻ em khi đang mang thai gần đến ngày sinh. Do tính chất phạm tội nghiêm trọng lại không có nơi cư trú ổn định nên buộc phải đưa Đ vào Trại tạm giam quản lý. Đến khi Đ sinh một bé trai, sức khỏe mẹ bình thường nhưng cháu bé yếu ớt, ăn vào bị nôn trớ và khóc ngằn ngặt. Chuyên môn chẩn đoán cháu bị tắc ruột bẩm sinh. Lúc đó tôi đang được cơ quan giao nhiệm vụ chăm sóc cho bị can Đ,

biết bệnh tình của cháu bé như vậy, tôi đã báo cáo cấp trên. Sau khi thống nhất, lãnh đạo tiếp tục cử tôi đi theo xe cấp cứu chuyển cháu xuống Bệnh viện Nhi Trung ương. Ở đây, các y, bác sĩ tận tình cứu chữa nên cháu đã được cứu sống. Những ngày nằm viện cháu luôn quấy khóc vì đau, tôi phải bế cháu suốt cả ngày, cả đêm trong phòng chăm sóc đặc biệt. Thời gian đó lại đang bùng phát dịch Covid-19 nên việc kiểm soát dịch bệnh trong bệnh viện cực kỳ nghiêm ngặt. Cơ quan cử thêm chị Trần Thị Bình xuống hỗ trợ nhưng chị Bình chỉ được ở bên ngoài, tiếp tế những gì cần mua sắm. Cũng may là sau mười hai ngày thì cháu được Bệnh viện Nhi Trung ương cho xuất viện nhưng phải trở lại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn để tiếp tục theo dõi. Trên đường đưa cháu quay về bệnh viện tỉnh thì Trại tạm giam cũng bố trí xe đưa bị can Đ đến Bệnh viện để gặp con.

Nhận lại con từ tay chị Hồng Tư, bị can Đ nức nở, vừa khóc vừa nói trong cơn nức nghẹn: “Cảm ơn các cán bộ nhiều lắm, nếu như không có các cán bộ thì em mất con rồi. Nếu như em ở bên ngoài mà sinh con thế này thì em cũng không có đủ điều kiện để cứu con, nhờ được cán bộ tận tình cứu giúp mà con em còn giữ được mạng sống. Lòng biết ơn này em khắc cốt ghi tâm, sau này dù ở đâu thì em cũng sẽ cố gắng cải tạo



Lễ bế giảng lớp dạy nghề cho phạm nhân năm 2021

tốt để nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Khi chấp hành xong án, em xin hứa sẽ làm ăn lương thiện, trở thành một công dân tốt, nuôi dạy con nên người, để không phụ lòng nhân đạo của các cán bộ, của Đảng và Nhà nước”.

Tôi hỏi chị Hồng Tư có suy nghĩ gì khi thực hiện nhiệm vụ này, chị cười hiền:

- Tuy lần này cũng là thực hiện nhiệm vụ tổ chức giao phó, nhưng tôi làm với tất cả tình thương của một người mẹ. Ở bên ngoài một sản phụ khi sinh con có đủ cả họ nội và ngoại, mọi người cùng hỗ trợ chăm sóc cho mẹ và con. Nhưng ở nơi này, phạm nhân không có người thân, chúng tôi chăm sóc họ với sự tận tâm, nhiệt tình và trách nhiệm với bệnh nhân chứ không coi họ là phạm nhân. Tuy họ chấp hành án phạt tù do phạm tội với pháp luật nhưng khi họ bệnh tật ốm đau thì họ được hưởng mọi quyền lợi như một công dân bình thường, các cháu bé con của phạm nhân cũng được hưởng mọi quyền lợi của trẻ em. Điều này thể hiện tính nhân văn, sự nhân đạo trong thực hiện nhân quyền của pháp luật nước ta dưới sự chỉ đạo của Đảng và Chính phủ.

Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn có sáu cán bộ nữ làm công tác quản giáo. Các chị chủ yếu quản lý các buồng phạm nhân nữ, và buồng những nữ tử tù. Thiếu tá Hoàng Bình Phương - một nữ cán bộ quản giáo buồng phạm tử tù chia sẻ:

- Phạm nhân nam đã phức tạp, phạm nhân nữ còn phức tạp hơn gấp nhiều lần, nhất là những nữ tử tù. Bởi phụ nữ thường có tâm lý nặng về gia đình, chồng con. Lúc ở ngoài họ cứ mê mải chạy theo guồng quay cuộc sống, vì ma lực của đồng tiền, biết việc mình làm là sai trái nhưng vẫn dấn thân. Vào đến đây họ mới nghĩ đến bố mẹ già không ai chăm sóc, con cái bơ vơ, chồng không chờ đợi. Có những phạm nhân yêu sách, chống đối quyết liệt,

gào thét, đập phá, lì lợm thi gan cùng với cán bộ. Có người còn dùng cách tuyệt thực để chống đối. Chúng tôi chính là người thân nhất của nữ tử tù. Ngoài công việc của người quản giáo nhiều khi phải thể hiện sự nghiêm khắc thì đằng sau đó là sự cảm thông, chia sẻ, giúp phạm nhân hy vọng vào cuộc sống. Đôi khi các biện pháp cứng rắn không hiệu quả bằng vài viên thuốc cảm lúc trở trời, mấy viên kẹo ngậm ho khi trái gió, chiếc chăn mỏng khi người ta đang co ro trong đêm giá lạnh. Chính những điều nho nhỏ đó lại khiến cho mọi sự chống đối trong lòng họ chùng xuống.

Phạm nhân D quê ở Cao Bằng phạm tội khi tuổi mới đôi mươi, vì sự căm dỗ của đồng tiền mà dẫn thân vào con đường buôn bán ma túy. Những ngày chờ thi hành án tử hình tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn D hoàn toàn suy sụp. Cô làm lì, thiếu tôn trọng cán bộ và không chấp hành nội quy của trại, thờ ơ với mọi vấn đề xung quanh. Sau khi được các cán bộ quản giáo giúp đỡ, động viên, chia sẻ cô đã dần dần lấy lại cân bằng, D trải lòng:

- Nếu không vì cuộc sống khó khăn, ham muốn có tiền bằng mọi giá thì bây giờ em không phải chịu bản án chết người này. Trước đây em cũng có người yêu, người thân và bè bạn. Từ khi vào đây, em chưa hề được gia đình thăm nom, người yêu cũng bỏ, bạn bè không ai hỏi thăm. Em không trách họ, bởi gia đình em quá nghèo, đường sá lại xa xôi, em là một tử tù vì đi gieo rắc cái chết trắng thì mong gì còn có ai yêu thương nữa, nhưng em cũng tủi thân lắm. Nếu thời gian có thể quay trở lại không bao giờ em làm những điều vi phạm pháp luật.

Hiểu tâm lý những phạm nhân không có người thăm thân, cán bộ và chiến sĩ Trại tạm giam Công an tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc phát động quyên góp mua quà tặng cho họ và con cái của phạm nhân trong những ngày kỷ niệm, ngày lễ tết... Phần việc này để lại nhiều dấu ấn và cảm xúc mạnh mẽ cho những cán bộ quản giáo bởi họ

không chỉ là người làm nhiệm vụ mà còn là những người cha, người mẹ cho những đứa trẻ có hoàn cảnh đặc biệt từ khi lọt lòng. Những người cán bộ quản giáo quan niệm ngoài sự nghiêm khắc, cương quyết trong công tác chuyên môn, chế độ chính sách pháp luật thì trên hết là tình người, chỉ tình cảm chân thành và những việc làm bắt nguồn từ thiện tâm mới dễ dàng chiến thắng điều ác. Chính từ những việc làm nhân văn của người nắm giữ công, quyền trong Trại giam đã mang lại cho phạm nhân thêm niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai, vững tinh thần học tập, cải tạo tốt, để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, trở thành một người công dân tốt trong cộng đồng xã hội.

Thượng tá Hà Văn Hiếu - Phó Giám thị Trại tạm giam cho biết:

- Giáo dục, cải tạo can, phạm nhân là cả một hành trình dài. Công việc của người quản giáo không chỉ đơn thuần là trông giữ can, phạm nhân mà còn có nhiệm vụ giáo dục, cảm hóa làm thức tỉnh lương tâm trong con người họ, giúp họ tìm được những suy nghĩ tích cực để yên tâm cải tạo, biết ăn năn hối cải, tích cực học tập, lao động để sớm được về với gia đình. Con đường dẫn tới phạm tội của họ không giống nhau, mỗi người một cá tính khác nhau, hoàn cảnh khác nhau. Khi mới đưa vào Trại họ thường có tâm trạng hoang mang, lo sợ, bi quan, có người còn trầm cảm. Việc trấn an tinh thần cho phạm nhân là việc làm thiết thực, cũng thể hiện tính nhân văn, nhân đạo trong luật pháp nước nhà. Để làm được điều đó, cán bộ quản giáo phải có đạo đức, dùng cái tâm và tình người kết hợp với sự nhạy bén, gần gũi, động viên, thấu hiểu từng hoàn cảnh, tâm tư nguyện vọng của từng can phạm nhân từ đó đưa ra những phương thức phù hợp với từng giai đoạn, từng đối tượng theo phương châm: giáo dục, thuyết phục, cảm hóa kết hợp với giáo dục chính trị tư tưởng, pháp luật, giáo dục công dân, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Từ đó, giúp phạm nhân giải tỏa tâm lý, phấn chấn tinh

thần, hướng thiện, chấp hành đúng nội quy của khu giam giữ.

Đi đôi với việc quản lý, giáo dục, cảm hóa, Trại tạm giam Công an tỉnh còn chú trọng, duy trì việc đào tạo nghề, truyền nghề, hướng nghiệp cho các phạm nhân. Ngoài những công việc như làm chiếu tre, làm mộc, lãnh đạo Trại tạm giam còn phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục dạy nghề huyện Cao Lộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tổ chức các lớp dạy nghề có cấp chứng chỉ nghề cho các phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù. Tháng 9 năm 2021, đơn vị mở 02 lớp dạy nghề sửa chữa điện dân dụng và kỹ thuật chăn nuôi, đã cấp chứng chỉ cho trên 60 phạm nhân. Gần đây nhất, tháng 7 năm 2022 các đơn vị lại phối hợp mở thêm 02 lớp kỹ thuật chế biến món ăn và kỹ thuật trồng rau an toàn cho 46 phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.

Bà Nguyễn Thúy Phương, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp huyện Cao Lộc chia sẻ:

- Trong cuộc đời mỗi con người không biết trước được điều gì có thể xảy ra. Có người thênh thang trên con đường sự nghiệp, thành công viên mãn, cũng có người sa cơ lỡ vận đến bước đường cùng phải trả giá bằng cuộc sống tù tội. Tôi muốn gửi đến các học viên đặc biệt trong Trại tạm giam này một lời nhắn nhủ: “Dù lâm vào hoàn cảnh nào thì khi chúng ta còn sống là còn hy vọng”. Chúng tôi mở lớp dạy nghề cho những phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù là muốn trao cho họ một cơ hội để sửa sai, cho họ có cơ hội phát huy khả năng của mình, tu dưỡng tâm tính để khi chấp hành xong án họ có kỹ năng sống, có điều kiện vươn lên tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế, mang lại lợi ích cho bản thân họ, gia đình họ, từ đó ổn định cuộc sống, không còn mặc cảm về quá khứ, vững niềm tin để hòa nhập với cộng đồng.

Chúng tôi được nghe một câu chuyện đầy tính nhân văn, thấm đẫm tình người về một phạm nhân được đặc xá do cải tạo tốt, đó là em N.T.A. Sau khi ra tù, trở về địa phương T.A đã quyết tâm xin học lại phổ thông, bổ sung kiến thức còn dang dở. Ngày đó, N.T.A cầm hồ sơ đến Trung tâm giáo dục thường xuyên - Giáo dục dạy nghề huyện Cao Lộc. Khi vào phòng Giám đốc, sau lời chào lễ phép T.A đứng trước mặt cô Nguyễn Thúy Phương với lời cầu khẩn:

- Cô ơi! Xin cô chấp nhận cho em được học tiếp chương trình trung học phổ thông ở Trung tâm, em đã đi mấy Trung tâm rồi nhưng đều bị từ chối vì em là một người vừa chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Cầm túi hồ sơ, lướt qua một lượt bà Nguyễn Thúy Phương gọi giáo viên chủ nhiệm lớp 12A2 và chỉ định sắp xếp nhận N.T.A vào lớp. Bà Phương còn nhấn mạnh, bà sẽ là người chịu trách nhiệm về mọi hành vi của T.A ở Trung tâm. T.A đã thực sự xúc động và biết ơn với quyết định của Giám đốc Trung tâm, bởi được học hết chương trình trung học phổ thông là tâm nguyện cháy bỏng của em. T.A đã 28 tuổi, quá khứ của em có một nốt trầm là bản án với 7 năm tù vì tội sử dụng và buôn bán ma túy. Đặc biệt, T.A đã ý thức được lỗi lầm trong quá khứ của mình và muốn làm lại từ đầu. Nguyên nhân phạm tội của em vì trẻ người non dạ, buông thả bản thân, bỏ học, nghe theo người xấu mà đẩy bản thân đến con đường phạm tội. Thời gian chấp hành án, T.A đã được các cán bộ quản giáo ở Trại giam tận tình chỉ bảo, cảm hóa nên em đã nhận ra lỗi lầm của mình, rời xa ma túy. Em đã chăm chỉ học tập, cải tạo, lao động tốt và được hưởng đặc xá của Chủ tịch nước. Một năm giam án là khoảng thời gian vô cùng quý giá đối với T.A, sớm được bao lâu là tương lai em rộng mở thêm chừng ấy. Em đã ý thức được việc học, chỉ có trau dồi kiến thức, sự hiểu biết, con người ta mới đưa ra được những quyết định đúng đắn trong cuộc sống. Em đã quyết tâm khi chấp hành

xong án phạt tù sẽ trở lại trường học để đi nốt quãng đường học hành còn dang dở. Khi được là học sinh của Trung tâm giáo dục thường xuyên Cao Lộc, T.A đã phấn đấu không ngừng, đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức. Một niềm vui vô cùng lớn đối với N.T.A và các thầy cô Trung tâm khi em đạt giải Ba môn Ngữ văn trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

Trong buổi lễ tri ân của Trung tâm, N.T.A đã thể hiện tấm lòng cảm ơn đến các thầy cô giáo, người thân, bạn bè đã giúp đỡ em bỏ qua được mặc cảm quá khứ, quyết tâm phấn đấu để làm lại cuộc đời, em nhắn nhủ:

- Thời gian vô cùng quý giá, chỉ khi ta mất đi mới nhận ra giá trị của nó. Tôi đã mất sáu năm cuộc đời sau cánh cổng nhà tù bởi những ham muốn nhất thời của bản thân. Sáu năm đủ để tôi nhận ra nhiều điều. Tôi muốn nhắn nhủ với các bạn trẻ, chúng ta hãy biết quý trọng thời gian. Bởi thời gian không thể mua được bằng tiền, không thể lấy lại khi ta đã bỏ qua. Hãy biến thời gian - khối tài sản của bản thân trở thành những điều đẹp đẽ, đáng quý trong cuộc đời.

Những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách báo được Trại tạm giam Công an tỉnh tổ chức thường xuyên. Đây là những việc làm thiết thực nhằm nâng cao nhận thức, nâng cao kiến thức xã hội, nâng cao tinh thần cho phạm nhân. Trại tạm giam công an tỉnh còn phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên - Giáo dục dạy nghề huyện Cao Lộc tổ chức cuộc thi "Viết thư gửi lời xin lỗi đối với những người bị hại" và "Viết thư gửi người thân yêu nhất" phát động trong các lớp dạy nghề cho các phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù. Đây là một hình thức tạo điều kiện cho các phạm nhân có cơ hội chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng, nỗi ân hận vì những việc mình làm và những tình cảm, suy nghĩ thầm kín của mình với người thân yêu. Từ những điều chia sẻ này họ sẽ thấy được tình yêu, niềm tin vào cuộc sống, họ thấy

được trách nhiệm của họ với gia đình và thấy được ở ngoài kia những người thân vẫn luôn thương yêu họ, mong chờ họ sớm trở về. Những hoạt động này đã tạo không khí vui tươi, lành mạnh giúp phạm nhân hòa đồng, xóa bỏ mặc cảm, yên tâm cải tạo.

Trung tá Lương Văn Dưỡng - Đội trưởng Đội Cảnh sát bảo vệ Trại tạm giam cho biết:

- Là một trong những lực lượng nòng cốt của Trại tạm giam Công an tỉnh, Đội có nhiệm vụ canh gác, bảo vệ các mục tiêu trong và ngoài Trại; kiểm soát chặt chẽ người và các phương tiện ra vào cơ quan không để các đối tượng xấu trà trộn gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh; tuần tra bảo vệ an toàn trại, dẫn giải, giám sát can, phạm nhân thăm gặp gia đình, áp giải phạm nhân đi xét xử, chuyển trại... Nhiệm vụ của các chiến sĩ trong Đội luôn âm thầm, lặng lẽ, bất kể sáng sớm hay đêm khuya họ luôn có mặt ở vị trí của mình để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Trại tạm giam. Nhờ có công tác giáo dục cảm hóa tốt từ Giám thị cho đến cán bộ quản giáo mà Trại tạm giam Công an tỉnh không xảy ra các trường hợp phạm nhân trốn trại. Họ chấp hành tốt các nội quy, quy định của Trại và yên tâm học tập, cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

Những người thầy "không bụi phấn" mang trên mình bộ quân phục Công an nhân dân luôn tận tâm tận lực sau song sắt của cánh cửa Trại giam. Hằng ngày, họ vẫn âm thầm gieo màu xanh của niềm tin, của hy vọng, dùng tình thương, lòng nhân ái để thu phục nhân tâm những con người đã từng lỡ bước trên con đường đời. Đã có rất nhiều phạm nhân sau khi bước qua cánh cổng Trại giam trở về tái hòa nhập cộng đồng trở thành những công dân ưu tú, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, phát triển kinh tế, cống hiến cho xã hội.

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

Giải mã MỘT KHẨU LỆNH

Truyện ký của VIẾT SƠN



Minh họa: HOÀNG ĐIỀM

Chiến tranh và hòa bình, chúng tôi đã may mắn sống trọn hai từ ấy. Vậy mà mãi hơn ba mươi năm sau chiến tranh, tôi và Chiến quê ở huyện Chi Lăng mới có dịp gặp lại nhau. Chiến nay sống tại một làng nhỏ ven thị trấn Đồng Mô, gọi là làng Thành, quanh năm tốt tươi những vườn cây ăn trái bên cạnh những hồ bom đã cải tạo thành những ao cá. Gặp Chiến tôi buột miệng hỏi:

- Cậu đang giải mã cụm từ VAC hả đừng vội vấp như tớ và cậu giải mã một khẩu lệnh ở chiến trường chưa rõ căn cứ nhé!

Thế là câu chuyện giải mã một khẩu lệnh mà chúng tôi gặp phải trong chiến tranh trở dậy, đúng là “An cơm mới nói chuyện cũ”, nhưng câu chuyện này chỉ có hai chúng tôi biết và ông trời biết mà thôi.

Vào cuối năm 1971 khi chiến dịch Lam Sơn 719 của Mỹ ngụy bị quân giải phóng đánh cho toi tã, ta không những giữ vững được con đường huyết mạch Trường Sơn mà còn mở rộng vùng giải phóng sang cả đất Lào rộng lớn. Cũng cố đơn vị chưa được bao lâu thì Sư đoàn 2 anh hùng của chúng tôi được lệnh cấp tốc hành quân qua đất bạn rồi hướng về Tây Nguyên qua huyện Sa Thầy chuẩn bị cho chiến dịch đánh vào tỉnh Kon Tum. Nhưng trước hết ta phải giải phóng được thị trấn Đắk Tô Tân Cảnh. Địch xây dựng lá chắn thép Đắk Tô Tân Cảnh vững chắc đã nhiều lần đơn vị bạn công kích nhưng vẫn chưa giải phóng được.

Thế là một cuộc hành quân dã chiến không được chuẩn bị: hầu hết các đơn vị từ Sư đoàn cho đến cấp Trung đoàn, Tiểu đoàn đều chọn cho mình một hướng đi theo chỉ dẫn trên bản đồ và hội tụ tại cánh rừng huyện Đắk Tô hùng vĩ.

Trải qua gần một tuần hành quân dã chiến, đêm nghỉ, ngày đi. Từng đoàn quân chúng tôi đội trời đạp đất len lỏi qua những cánh rừng già cổ thụ hình như chưa một dấu chân người đặt tới.

Đại đội 16 trinh sát của chúng tôi hầu hết phân tán về dẫn đường cho các tiểu đoàn bộ binh. Hành quân được ba ngày thì cái đói, cái rét ập tới. Lương thực đã gần cạn kiệt, nơi binh trạm cung cấp lương thực, thực phẩm thì xa không có đường tiếp tế lại gặp mùa mưa bão ở Tây Nguyên. Ai đã ở lính thuộc chiến trường B3 thì thấu hiểu, chúng tôi thường có câu: “Lính B3 ba ngày mới có một bữa”. Cánh hậu cần của Sư đoàn và Trung đoàn cũng đều bó tay. Những ngày đầu một bữa cơm hai lạng gạo với rau rừng, lá bữa nấu canh. Dần dần khẩu phần một ngày chỉ còn một lạng gạo. Cảnh - Chính ủy Trung đoàn xuống Đại đội nói chuyện huấn thị cho vệ binh mang ba gói gạo phát cho chiến sĩ. Lúc đầu các chiến sĩ còn tập trung đông đủ sau khi lĩnh gạo thì giải tán hết. Chính ủy nhìn chỉ

còn lại các cấp chỉ huy ngồi lại nghe huấn thị thì rơm rớm nước mắt, rồi ông trầm ngâm suy nghĩ một lát rồi ra một chỉ thị cấp bách cho chúng tôi “Hành quân nửa ngày, còn nửa ngày còn lại vào rừng kiếm sản phẩm rừng để chống đói”.

Thế là cuộc hành quân có chậm lại đôi chút nhưng chỉ thị này đã cứu vãn được tình thế trước mắt. Chúng tôi chia ra làm hai cánh: cánh quân trực chiến làm lán trại, nấu nướng chế biến thực ăn và cánh quân vào rừng kiếm thực phẩm. Ngày nào cũng vậy, nửa ngày hành quân, nửa ngày nghỉ lại đi kiếm đồ ăn. Đại đội thì vào rừng săn bắn hái măng, Đại đội thì đi vào nương rẫy của đồng bào dân tộc bỏ đi để mót những củ sắn, quả bí ngô, bí đao còn sót lại may mà không bị thú rừng ăn đi. Có Đại đội thì ngăn các dòng suối nhỏ dùng màn tăng võng làm lưới bắt cá. Núi rừng Trường Sơn lại một lần nữa nuôi sống chúng tôi. Những cây búng báng cổ thụ, to hàng ôm được chúng tôi ngã xuống để lọc lấy phần lõi về giã nhỏ nấu cháo cho muối ớt vào thế là được một bữa thay cơm cả ngày. Những món ăn lạ này chỉ duy trì được mấy bữa rồi chán. Chúng tôi chuyển sang món rau môn thực nấu với sắn, ăn thấy ngon và thấy khỏe người ra vì sắn là thực phẩm có bột.

Sáng hôm sau chúng tôi tiếp tục hành quân. Từng Đại đội, từng Trung đội rồi lần lượt đến các Tiểu đội giữ khoảng cách làm lối, âm thầm người đi sau bám người đi trước, tuyệt đối không được nói chuyện và phát ra tiếng động lớn. Thịnh thoảng chỉ có cánh anh nuôi va chạm nôi, xoong, chảo lách kích. Khẩu lệnh luôn luôn từ trên hàng quân truyền xuống “Bí mật không nói to” hoặc “Bám sát đội hình đi qua vùng địch”... Có những khẩu lệnh “Chú ý đằng trước có hổ” thì được truyền xuống là “Phía trước có hổ” nghe khẩu lệnh sai lệch này tưởng có hổ thật. Chúng tôi ai cũng sợ hổ vồ rợn tóc gáy nên bám chặt vào nhau mà đi. Cứ đi được chừng ba tiếng đồng hồ lại nhận khẩu lệnh trên truyền xuống nghỉ giải lao chừng hai mươi phút. Phía cuối hành quân nhận được lệnh giải lao thì phía đầu hàng quân đã nghỉ gần xong và rục rịch rảo bước.

Tôi ở Đại đội trinh sát nhiệm vụ chuyên trình sát mở đường hoặc dẫn đường cho bộ đội như công việc giao liên ở các binh trạm. Lần này thì khác tôi được giao nhiệm vụ vào Đại đội thu dụng đi sau cùng. Ở Trung đội thu dụng này hầu hết là lính vận tải, người gồng, người gánh mang vác các đồ quân trang, quân dụng của ban hậu cần cung cấp. Đặc biệt có hơn chục cáng thương những đồng chí bị ốm nặng hoặc sốt rét ác tính không đi được. Những trường hợp này đều do đơn vị vận tải đảm nhiệm thay nhau cáng đi cùng hàng quân.

Với tinh thần “Thu dụng, thu gọn không để rớt quân số”, bộ phận thu dụng của chúng tôi

càng ngày càng nặng nề. Có mấy chiến sĩ vừa cắt cơn sốt xuống cẳng vịn vào vai nhau để đi thì bất chợt mây ông tướng phàm ăn bị say củ móng ngựa ngã vật ra sùi bọt mép, thể là cả Ban chỉ huy chúng tôi phải dừng lại gọi y tá cấp cứu và cử thêm người cáng đi. Đoàn quân được nối lại và tiếp tục tiến về phía trước. Đi được chặng đường thứ hai qua đồi biệt kích mà đơn vị bạn vừa đánh mở đường cho đại quân chúng tôi vượt lên thì được lệnh nghỉ giải lao. Tôi đi lướt qua từng tiểu đội đồng viên các chiến sĩ đồng thời nói nhỏ nhỏ có đồng chí nào đi giải quyết việc cá nhân thì đi nhanh về nhanh. Khi đi nhớ mang theo súng và xẻng, đi xong thì lấp lại vừa giữ bí mật vừa giữ vệ sinh.

Được mười phút sau tôi hội ý với ba tiểu đội trưởng nhất trí vài phương án tháo gỡ những khó khăn bất trắc xảy ra. Hội ý vừa xong thì tiểu đội trưởng vận tải Hoàng Văn Chiến xin đi giải quyết việc cá nhân. Khi đi Chiến vồn vã khoác súng quên cả mang xẻng. Tôi giục:

- Cậu Chiến này cầm lấy xẻng đi gần thôi, đi nhanh về nhanh nhé! Sắp hết giờ giải lao rồi.

Nói rồi tôi tranh thủ mở bản đồ xem hướng di chuyển của Tiểu đoàn 12 Trung đoàn 141. Chúng tôi đã tới địa phận đất của huyện Sa Thầy, Kon Tum. Lúc này vào khoảng gần mười giờ trưa, tôi nhìn đoàn quân tuy hành quân đã chiến vất vả mang vác lại nặng cồng kèn nhưng ai cũng hồ hởi không tỏ ra mệt nhọc. Tôi đoán sáng nay được bữa cơm sắn và nồi canh môn thực nấu với lá bữa vừa ngon vừa có chất chua chua giải nhiệt. Mọi khi hành quân ngoài súng, quân tư trang ra còn kèm theo một ruột tượng căng phồng gần mười ki lô gam gạo. Lần này thì không có gạo, các Tiểu đội làm thêm bánh sắn gói lá chít rồi nhét vào ruột tượng khoác lên mình lủng lẳng.

Tôi giật mình thấy Chiến hốt hải chạy lại:

- Báo cáo, tôi bắt được hai tên địch đang tìm cách lẩn trốn.

Tôi nhìn hai tên lính mặt non choẹt, da tái xanh đang lăm lét nhìn chúng tôi:

- Cậu bắt được ở đâu?

- Thưa thủ trưởng tụi nó đang đào củ mài và bẻ măng ăn. Em thấy tụi nó lúi húi đang đào bới, xác định đây là lính biệt kích, em tiến lại gần lên quy lát nòng súng xoạch một cái và hô giờ tay lên hàng thì sống, chạy tao bắn chết. Bị bắt ngờ hai tên lính lấp bắp "Chúng em hàng rồi đang tìm tới chỗ các anh trình báo".

Hai tên lính nguy mặc đồ rằn ri đứng trước mặt chúng tôi run lập cập. Hắn chúng đang có suy nghĩ không biết có chuyện gì sẽ đến. Khi chúng tôi bắt hai tên lính còn đang đội mũ sắt ngồi xuống, tôi lại gần thẩm vấn:

- Họ tên hai người, lính binh chủng nào?

Hai tên lính giọng lí nhí thì cậu Chiến tay cầm quyển sổ ghi lời khai hất hàm quát to:

- Nói to lên!

Chiến với tung hất chiếc mũ sắt của hai tên nguy ra. Phía dưới hàng quân đang nhao lên lời bàn tán:

- Khử chúng đi, kéo theo của nợ đó làm gì, có gạo đâu mà nuôi chúng nó.

Tôi giờ tay đề nghị im lặng. Bỗng một cảnh tượng bất ngờ làm chúng tôi sửng sốt, một mái tóc dài bật tung xõa xuống có mùi nước hoa Mỹ phảng phất. Tôi ồ lên một tiếng, tên này là con gái à. Cậu Chiến để vào tên lính điểm đây mà, chắc sung sướng lại có lương cao. Vừa sửng sốt vừa bất ngờ, tôi nghiêm sắc mặt bình tĩnh hỏi:

- Họ tên gì?

- Em tên Thùy Trang.

- Nói cả họ!

Cô gái ấp úng giọng Huế:

- Nguyễn Thùy Trang là y tá huấn luyện tại trung tâm Phương Hoàng, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đợi cậu Chiến hí hoáy ghi chép vào sổ, tôi quay sang tên còn lại hỏi:

- Tên gì? Họ tên, cấp bậc?

Tên này nét mặt phảng phất nỗi buồn lấp bắp khai.

- Em tên Thông, Nguyễn Bạch Thông, hạ sĩ làm công vụ cho Trung tá Chánh. - Nó nói xong quay sang Trang - Còn chị này làm y tá chăm sóc sức khỏe cho Trung tá Chánh.

Tôi thẩm vấn tiếp tên Thông:

- Thế Trung tá Chánh đâu?

- Em và chị Trang được cử đi tháp tùng Trung tá Chánh. Em làm công vụ, chị Trang làm y tá, thỉnh thoảng hát hò Huế cho Trung tá Chánh nghe.

Nghe tên Thông khai báo có vẻ thật thà, tôi hỏi tiếp:

- Năm nay bao nhiêu tuổi?

- Em mười tám tuổi quê ở Cần Thơ. Em là họ hàng với Trung tá Chánh, em gọi là chú ruột. Mới xung lính được mấy tháng huấn luyện thì chú Chánh gọi lên làm công vụ ở trung tâm huấn luyện các sĩ quan biệt kích ở Đà Lạt.

- Thế tên Chánh bây giờ đâu?

- Chúng em được lệnh hôm trước lên phi trường Đà Lạt cùng Trung tá Chánh đi công vụ bay thẳng tới đồi biệt kích đáp xuống được nửa ngày thì bị các anh đánh úp. Hai chúng em đang chuẩn bị chỗ ngủ cho Trung tá thì bị đánh bắt ngờ. Trung tá Chánh ra khỏi hầm chỉ huy thì các anh giải phóng ập vào bắt sống. Còn em và chị Trang vội chui xuống ngách hầm thoát hiểm

xuống chân đòi không kịp mang theo một thứ gì.
- Nó còn thật thà nói - Tối hôm qua vượt ngọn đồi sang đây đói lắm chưa có gì ăn.

Nhìn thấy hai tên mặt mày đói lả cố trả lời, tôi liền nháy mắt cho Chiến ngừng thẳm vẫn đưa bình tông nước cho chúng uống đồng thời cời trói, chia hai chiếc bánh sắn cho chúng ăn. Hai chiếc bánh sắn chia ra thành Thông vô lấy ăn ngấu nghiến, riêng Trang rứt rề cầm bánh sắn lấp bắp nói:

- Cảm ơn các ông.

Bất giác tôi nghĩ về thân gái dặm trường và chỉ nghĩ thẳm trong bụng: cô gái hai mươi tuổi này đã đi làm đường. Tự dưng trong tim tôi nhói lên khi hình dung ra cảnh tượng hai tên lính cùng máu đỏ da vàng này sắp phải nhận kết cục thế nào đây? Sống hay chết chờ cấp trên giải quyết. Tôi liền thảo ra một khẩu lệnh cho bộ đội ta truyền lên hàng quân cho chỉ huy tiểu đoàn biết. Khẩu lệnh ngắn gọn: "Bắt được hàng binh xin cấp trên xử lý". Khẩu lệnh của Trung đội thu dung lần lượt được truyền lên. Chúng tôi nóng ruột đợi trả lời. Đã gần mười phút trôi qua tôi tranh thủ thẳm vẫn lại tên Trang. Tên này là nữ nhưng tôi nghi vẫn trả lời không chính xác. Cô ta là nữ quân nhân thật hay chỉ là gái điếm mua vui cho bọn sĩ quan ngụy. Tôi xoay câu hỏi đánh vào tâm lý bằng giọng lơ lớ Huế:

- Mi làm quân nhân y tá thật hay gái làng chơi làm tiền kiếm sống?

Tôi hỏi xong thấy nó sụt sùi khóc. Cậu Chiến thấy nó khóc liền quát lớn:

- Chúng tao đã đánh chúng mày đau mà khóc.

- Gia đình em hầu hết đi lính cộng hòa, cha em chết trận ở thành cổ Quảng Trị, lớn lên em được chúng nó trợ cấp cho đi học hết lớp mười hai tự thực thì các cấp sĩ quan bạn của bố em về xui mẹ em ép đi lính để trả thù cho cha. Em hay hát giọng hò Huế định đi làm ca nương để được sống gần mẹ... - Nói đến đây nó ngừng lại và lại nấc lên khóc...

Đội lệnh trả lời tôi bảo Chiến dẫn hai tù binh này ngồi cách xa hàng quân bộ đội ta khoảng năm mét.

Về sau này tôi mới biết khẩu lệnh xin ý kiến cấp trên của tôi truyền tới Đại đội 4 Tiểu đoàn 12 thì đứt đoạn. Khi các đồng đội tôi tranh thủ giờ giải lao làm thủ tục truy điệu mai táng cho một đồng đội vì đói quá lên vào rừng hái quả và rừng ăn, không ngờ cây vả có mìn bươm đã phát nổ làm đồng đội này hy sinh tại chỗ. Cũng chỉ vì thương tiếc một đồng đội và căm thù địch trối dậy nghe có khẩu lệnh truyền lên bắt được tù binh thì đồng loạt hô "Bắn bỏ trả thù cho đồng đội". Thế là khẩu lệnh từ lính tráng Đại đội 4 bộ

binh rào rào truyền xuống "Bắn bỏ trả thù cho đồng đội".

Khẩu lệnh truyền tới bộ phận thu dung thì chúng tôi sửng sờ. Chiến nhắc tôi:

- Anh Sơn này em nghe khẩu lệnh này nghi lắm, chẳng nhẽ cấp trên không có cách gì giải quyết, thủ tiêu bằng phương pháp nào? Bắn thì gây tiếng nổ hay dong chúng nó theo. Sao lại có một mệnh lệnh trái khuấy vậy anh nhỉ?

Tình huống bất ngờ và khó xử này làm tôi bối rối, xử trí thế nào? Thời gian thì chỉ còn ít phút giải lao nữa thôi. Tôi vì căng thẳng tự dưng thấy bực tức trối dậy quay lại nói sảng với Chiến:

- Chỉ tại cậu thôi, rước cái của nợ này về, để cho chúng nó trốn thì tớ không vương cái vạ này...

Nói xong, cơn bực tức nguôi dần vì nghĩ mình đang là chỉ huy cao nhất ở đây. Tôi ước bộ phận thu dung của tôi có một máy 2oát truyền lệnh thì ổn biết bao. Nhưng trong cuộc hành quân bí mật này hầu hết các điện đàm vô tuyến đều không được hoạt động.

Một phút nữa trôi qua... Tôi nghĩ một mình không giải mã được mệnh lệnh này liền tập trung toàn bộ các tiểu đội trưởng lại hội ý lấy ý kiến tập thể. Dù sao trong bộ phận thu dung của tôi có ba đồng chí là đảng viên, tôi và hai tiểu đội trưởng nữa.

Trong lúc chờ đợi các tiểu đội trưởng của B chúng tôi tới hội ý, tôi nhìn hai tên tù binh sực nhớ lúc nãy thẳm vẫn chưa hỏi hai tên này đã lập gia đình chưa. Nhìn tên Thông non nớt thế mà đã xưng lính chưa chắc có gia đình. Tên Trang là nữ hơn Thông hai tuổi thường được Thông gọi chị xưng em như chị em ruột. Hình như cấp bậc tên Trang cao hơn, tên Thông luôn vâng dạ với Trang. Tôi lướt nhìn làn da trắng hồng của nữ ngụy tù binh, hình như đang ngả sang màu trắng bệch vì lo nghĩ nhiều lại thiếu ngủ, cái sợ sệt, cái đói dần vạt... Tôi chợt nghĩ mỗi người một số phận như bàn tay có ngón ngắn ngón dài... Đang suy nghĩ dòng dài thì cậu Chiến đi lướt qua cắt đứt dòng suy nghĩ vỡ vụn của tôi. Rồi nó ghé sát vào tai tôi nói nhỏ:

- Anh Sơn à, tên nữ ngụy kia là lính làm y tá thật, không phải lính điếm đâu - Rồi Chiến ngáp ngừng - Em nhìn ngực của cô ấy lép kẹp trên người lại không trang điếm son phấn.

Tôi nghe Chiến nói có chút hoài nghi nhưng lại lảng đi:

- Cái cậu này...

Rồi sực nhớ tên Trang khai là y tá sao mình lại không hỏi thử nó vài loại thuốc.

Tôi liền gọi cậu Đồng y tá đoàn thu dung ghé vào tai tôi nói nhỏ. Cậu này hiểu ý ngay xách

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

luôn túi thuốc lấy ra vài loại thuốc chìa trước mặt Trang nói giống tôi:

- Mi có biết loại thuốc đựng trong lọ này là thuốc gì không?

Tên Trang cầm lọ thuốc lên và nói luôn:

- Thừa là thuốc bixilin loại kháng sinh đặc hiệu.

Đồng y tá đưa liền hai lọ thuốc ra, tên Trang không đắn đo gì nhìn lọ thuốc màu vàng:

- Đây là thuốc trị sốt rét - Rồi chỉ luôn vào mấy vỉ thuốc màu nâu đậm - Còn thuốc này là thuốc chống say, chống nôn. Khi bệnh nhân ngộ độc móc họng cho nôn ra hết chất độc rồi mới uống...

Tôi lắng nghe tên Trang nói rồi gật đầu không nói gì. Còn Chiến mít đặc cứ trở mắt lên nhìn. Đến giờ rồi, cái gì đến thì nó sẽ đến. Cái gì đi thì nó cũng sẽ đi... Tôi suy nghĩ mấy câu chả có chủ ngữ gì cả và sức nhớ mình chuẩn bị giải quyết một việc tối trọng.

Lần thứ hai nhận lệnh từ hàng quân truyền xuống cũng na ná như vậy, nhưng lại là: "Thu dọn hậu quả, chuẩn bị lên đường". Nhận cái lệnh này thì lại úp úp mở mở, tôi lại càng khó xử hơn. Chớp nhoáng hội ý với các A trưởng, tôi ra hai phương án:

- Một là bắn bỏ hai là thả chúng đi.

Hai phương án của tôi gần phù hợp với hai khẩu lệnh trên truyền xuống nhưng hai cách này không có trong chính sách tù hàng binh. Tôi đề nghị cứ dong cả hai đi rồi nộp cấp trên trình bày sau. Một tiểu đội trưởng của lính vận tải nói ngay:

- Ốc còn chả mang nổi mình ốc, còn rước của nợ đó đi làm gì mà tôi biết cái thằng lính trẻ kia bị trọ chân, đầu gối sưng vù lên rồi không đi được nữa. Chắc thủ trưởng bắt chúng tôi cáng cả kẻ thù đi à?

Còn vài ý kiến khó xử lại nói chung chung ba phải:

- Anh Sơn là chỉ huy cao nhất ở đây, anh quyết đi chúng tôi ủng hộ.

Thật khó xử khi tôi hỏi Chiến thì nó trả lời:

- Cấp trên phân công em làm trợ lý cho anh chả có quyền hạn gì. Cấp bậc hạ sĩ quan, đảng viên chưa vào.

Tôi nghe cậu Chiến nói thế như có chút tiêu cực, tôi liền cắt ngang lời:

- Thôi đi, tôi hiểu rồi - Và tôi đứng lên đồng ý nói - Việc này tôi giải quyết và chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Tôi quay sang nói với các tiểu đội trưởng sắp hết giờ rồi các đồng chí về động viên anh em tiếp tục hành quân hai tiếng nữa nghỉ trưa, chiều đi rừng cải thiện bữa tối. Tôi bảo tiểu đội trưởng vận tải đổi cáng chuyển sang cống từng

đồng chí một. Các đồng chí còn lại thì mang tư trang nhớ là vừa đi vừa cảnh giác phía sau. Đội quân thu dung đi có chậm một chút nhưng không sao, các đồng chí cố gắng lên chiều được nghỉ vào rừng cải thiện tìm thêm đồ ăn rồi. Tôi nói xong thấy lác đác trong hàng quân hô rõ, rõ nhưng không được mạnh mẽ cho lắm.

Tôi gọi Chiến lại gần:

- Cậu giúp tớ cùng đi giải quyết việc này.

Tôi vừa nói vừa chỉ vào hai tên hàng binh, rồi ghé sát vào tai nó nói nhỏ nhỏ. Cậu Chiến tự nhiên nhếch mép cười, nói lại với tôi:

- Em cũng nghĩ như anh...

Thế là chúng tôi tâm đầu ý hợp. Trước khi đi giải quyết vụ này, tôi đề nghị các tiểu đội cứ hành quân trước dưới sự chỉ huy của các A trưởng, còn hai chúng tôi đi sau.

Trước khi đi tôi với chiếc bao tượng còn đầy bánh sắn của tay Đồng y tá:

- Cho tớ mượn mấy cái bánh sắn này tối trả.

Vừa nói tôi vừa rút chiếc ruột tượng đầy sắn của Đồng. Thấy Đồng không phản ứng gì còn nói với lại:

- Anh cho chúng nó ăn bữa cuối cùng à?

Hai tên lính hình như nghe thấy cậu y tá nói vậy thì đều giật mình. Tôi nhìn thấy tên Thông giờ tay lên trán làm dấu thánh giá rồi rì rầm không biết nó cầu xin hay đọc kinh. Còn tên Trang thì lại thờ thề nói:

- Các ông không trưng dụng chúng tôi à?

Tôi nhìn chúng không trả lời, còn cậu Chiến nói sáng một câu:

- Gạo đâu mà nuôi bọn bay.

Đến giờ tôi giờ tay làm hiệu cho hai tên lính đứng lên và chỉ tay về phía sau giục đi. Tên Trang đứng ngay dậy không do dự, chỉ tên Thông chống tay vào hông uể oải đứng lên. Bỗng nó lại ngồi thụp xuống không đứng lên được và lắp bắp nói:

- Các ông bắn chúng tôi thì bắn tại đây cũng được.

Tôi liền nói với y tá Đồng quay lại xem vết đau của tên Thông. Xem xong, Đồng nói:

- Chân nó bị trọ thế mà không bảo sớm tôi nắn lại cho.

Vừa nói Đồng vừa giật giật duỗi chân nó ra nghe rộp một cái. Thằng Thông nhắm mắt kêu đau. Làm xong động tác nắn chân cho tên nguỵ, Đồng tiêm cho nó một mũi thuốc giảm đau thấy nó nói lại:

- Cảm ơn, dễ chịu rồi!

(Xem tiếp trang 37)

NGÀY CHIẾN THẮNG TRỞ VỀ

Tự sự cuộc đời có thật của tác giả, chậm vừa

Nhạc và lời: Vy Nước

Ngày ấy tôi vừa tròn đôi mươi Em cũng
vừa mười bảy xuân xanh cuộc chiến tranh chia tay người thân lên đường chiến
đấu ngày ấy trời đổ cơn mưa người lau nước
mắt tiễn đưa tôi ngậm ngùi nuốt nước mắt vào tim thương dạ
chứa thương mẹ già thương các em còn thơ tôi không nói nên lời
thầm hẹn nhau ngày chiến thắng anh sẽ về năm tháng trên quân trường những cánh
thư bay về hậu phương nhớ thương vắng thư không về hậu phương là tôi
trong chiến trường chiến đấu trong trận đánh cuối cùng tôi và đại đội
trường chia nhau một trái U S C trường mãi mãi ra đi còn
tôi bỏ lại một phần ruột gan nơi chiến trường buồn phải chia

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 346-08/2022

tay đồng đội mai rồi sẽ phải xa nhau công hiến một phần xương máu
 cho đất nước bình yên và em tôi mừng mừng tủi
 tủi thương tôi không còn nguyên lành như xưa nữa em ôm
 chàng lấy tôi lệ nhòa òa khóc khóc thương người chiến
 thắng trở về khóc cho ngày đoàn tụ khóc vui
 ngày đất nước hòa bình hôm nay.



Ảnh: LƯƠNG XUÂN TAM

Giải mã...

(Tiếp theo trang 30)

Tôi đi gần Chiến nói nhỏ:

- Ta nhất trí với nhau bắn ba phát súng thôi nhé rồi cậu thu dọn chiến trường.
- Thủ trưởng nói như ra lệnh lúc đánh nhau vậy...

Khi ba phát súng vang lên trong không gian tĩnh mịch, lính tráng ta đứng ngây ra nghe rồi rì rào:

- Thế là xong cuộc đời. Có người nói có hai tên mà thủ trưởng Sơn nã những ba phát.

Tôi và Chiến giải quyết nhanh gọn rồi chạy về phía hàng quân cho kịp.

Câu chuyện này tôi định kết thúc ở đây nhưng tôi lại phân vân, độc giả khi đọc câu chuyện này sẽ có thắc mắc như chúng tôi xử trí hai tên lính ấy ra sao? Chắc có người lại nói chuyện bịa đặt viễn tưởng. Ở quân đội kỷ luật như thép, bắn tù binh là tội nặng, trong chính sách tù hàng binh đều không có những quy định như vậy. Nếu để tù binh chạy trốn hay thả chúng đi thì tội càng nặng. Trong một tình huống bất khả kháng này, tôi chỉ nghĩ trong chiến tranh còn nhiều tình huống éo le hơn tôi kể nhiều và tôi vẫn tin rằng chỉ những đồng đội cầm súng trong trận chiến sẽ hiểu hơn ai hết.

Hai chúng tôi thấy nhẹ nhõm hẳn người đi về hàng quân. Đội thu dung của tôi cũng chưa đi được bao xa. Chiến quay lại bảo tôi:

- Nếu để hai tên hàng binh này chắc còn rắc rối to, vừa phải diu nó đi vừa phải canh gác tụi nó giờ trò, mà bữa tối nay lấy gì cho chúng ăn.

Tôi để câu nói của Chiến ngoài tai không trả lời chỉ nghĩ về việc mình vừa làm đúng hay sai. Về đơn vị biết báo cáo với cấp trên ra sao? Tôi bưng tỉnh nghĩ lại bắn chúng nó mình cũng bị kỷ luật, thả nó đi tội càng nặng hơn. Biết đâu cả hai trường hợp đều quy kết phạm kỷ luật, nhất là việc gây tiếng nổ ảnh hưởng bí mật của cuộc hành quân của cả một Trung đoàn có hàng nghìn quân này.

Một hy vọng mong manh bỗng lóe lên, tôi gọi Chiến:

- Lúc họp các tiểu đội trưởng cậu có ghi biên bản không?

Cậu Chiến trả lời:

- Em chỉ ghi vắn tắt cuộc hội ý tập thể giữa các A trưởng thôi và gạch đầu dòng những ý của các tiểu đội trưởng nhất trí để anh giải quyết làm theo khẩu lệnh từ trên truyền xuống.

Nghe Chiến nói xong tôi liền nảy ra một ý:

- Tất cả những gì ghi chép đều bỏ đi hết và dặn các tiểu đội trưởng khi cấp trên hỏi đều phải nói là sau khi bắt được hàng binh, chúng giờ trò chống cự rồi bỏ chạy vào rừng thì bị trung đội trưởng kịp thời bắn bỏ.

Tôi nói với Chiến và các tiểu đội trưởng thống nhất trả lời cấp trên như vậy.

*

Tôi và ông Chiến vừa hào hứng kể những kỷ niệm ở chiến trường cho nhau nghe vừa vãi thức ăn cho bầy cá háu đói tranh nhau đớp mỗi rào. Tuổi tác chúng tôi cũng đã trên ngũ tuần thường gọi nhau bằng ông xưng tôi cho thân mật.

Rời ao cá, ông Chiến mời tôi vào chiếc chòi canh trang trại nói:

- Ta vào chòi uống nước trà chanh tôi làm cho tỉnh táo rồi hàn huyên “cơm mới chuyện cũ” ông hả?

Nhắm chén trà ông Chiến rót, tôi thấy chất chua chua giống mùi quả mắc kham chúng tôi ăn chống đói ở chiến trường. Tôi liền hỏi:

- Ông có nhớ thằng Đồng y tá vận tải xin đi giải quyết việc cá nhân về mượn bị tôi chỉnh cho một hồi không? Rồi ông thò tay vào túi quần nó móc ra hàng đồng quả mắc kham không? Lúc ấy ông nhìn nó nhăn nhó thì phì cười tôi cho nó về không?

Chiến nói:

- Tôi nhớ, tôi nhớ. Ông còn nợ hẳn mấy cặp bánh sắn đấy! Nó qua nhiều trận còn sống hay chết, còn sống thì bây giờ ở đâu. Ông có liên lạc được với cậu ấy không.

- Đánh xong Đắc Tô Tân Cảnh thì đơn vị phân tán mỗi người đi một đơn vị khác rồi bật tin từ đấy. - Tôi đáp.

- Ông Sơn à, trên đời ở hiền gặp lành, làm việc phúc đức thì được hưởng những cái phúc

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

đức. Như ông với tôi tha cho hai tên hàng binh, không bắn nó chết chả là làm phúc đấy à? Số tôi với ông qua bao nhiêu trận mạc mà không chết còn sống sờ sờ ra đây.

Tôi liền xua xua tay:

- Cái ông này, không phải thế đâu. - Tôi liền hỏi vặn lại ông Chiến - Thế ông này bao nhiêu chiến sĩ ngã xuống là không có đức à? Ông hãy cộn ầu trĩ lăm! Chiến tranh thì phải có người sống người chết, bên thắng bên thua, thời nào thì vận nấy. Cái chuyện tôi và ông tha chết cho hai hàng binh kia cũng vì hoàn cảnh lúc ấy không còn cách nào khác nữa mà tôi nói cho ông biết một mạng người đâu phải cỏ rác. Hai tên hàng binh kia thật tội nghiệp một nam, một nữ họ đều làm những việc tốt cả, chưa gây ra những tội ác gì mà họ đã hàng mình rồi bắn họ là tội vi phạm chính sách tù hàng binh đấy ông không biết à. Tình huống tôi và ông là chống chế với cấp trên nói bắn chúng nó kháng cự bỏ chạy có lý một tí. Cấp trên nghe có lý họ sẽ phân giải đúng sai sau.

Ông Chiến hồi tưởng lại nói với tôi:

- Lúc ông đưa cho tôi xem mảnh giấy viết mấy chữ cho hai tên hàng binh, ông còn hỏi lại nội dung thế này được chưa. Tôi bảo ở chiến trường viết vắn tắt như vậy là được. Lúc ấy tôi thấy ông hào phóng thế. Mình thì đang đói bỏ mẹ ra ông lại cho chúng nó mỗi đứa một ruột tượng bánh sắn. May mà thắng Đồng tối ấy về nó không đòi bánh sắn ông mượn của nó.

- Lúc ấy đơn vị nhận được tin có gạo ăn rồi, mai mỗi Tiểu đội cử những năm người đi gửi gạo, chúng nó còn nhớ tới bánh sắn làm gì nữa...

Ông Chiến trầm ngâm một lúc rồi hỏi tiếp:

- Hồi hành quân đến địa phận huyện Sa Thầy, Kon Tum, tưởng rằng thiếu lương thực độ dầm ngày nửa thì chết đói cả lũ. May mà các binh trạm họ nầy ra sáng kiến cho trôi gạo xuôi dòng sông Sa Thầy, người dân họ phát hiện được vớt từng bao gạo một mỗi bao nặng một trăm cân, cả thấy được hơn mười tấn gạo nuôi được Trung đoàn hàng tuần.

Tôi nghe ông Chiến nói về chuyện đi vớt gạo cùng bà con dân tộc mà cảm phục họ. Tôi nói:

- Ủ, cái khó thì ló cái khôn. Xung quanh thì núi rừng trùng điệp đường binh trạm đều bị chia cắt do lũ lụt mùa mưa họ nghĩ ra cách cho trôi gạo là một sáng kiến táo bạo đấy.

Đang nói về chuyện đi vớt gạo ở sông Sa Thầy thì ông Chiến cầm điều cây gõ cồng cộc xuống đất:

- À quên, đang nói chuyện nọ thì xọ sang chuyện kia, già lú lẫn cả rồi. Ông Sơn à, tôi quên

chưa hỏi cái chuyện mấy ông ở quân pháp Sư đoàn gọi ông lên thẩm vấn chuyện ông bắn tù binh ấy. Chúng tôi ở nhà lo cho ông quá đều nghĩ ông bắn tù hàng binh và gây tiếng nổ làm lộ cuộc hành quân, ai cũng đoán già đoán non ông bị kỷ luật nặng có lẽ phải ra tòa án binh thật.

Tôi cười khà khà:

- Chuyện cũ quá rồi. Ông không biết hồi ấy tôi bị kỷ luật hạ một cấp và lưu Đảng một năm à? Đang là Thượng sĩ xuống Trung sĩ về làm trợ lý hậu cần điều đóm cho mấy ông quân nhu may gặp được ông Cầu chủ nhiệm hậu cần là đồng hương, ông ấy bảo trợ dìu dắt tôi qua cơn hoạn nạn. - Rồi tôi chép miệng - Đúng là chiến tranh, bên cạnh cái khốc liệt hàng ngày cũng có nhiều niềm vui như thắng trận được tuyên dương, nâng cấp bậc... và cả nỗi buồn đan xen như chuyện mỗi ngày lại thấy vắng mặt đồng đội, buồn vì xa nhà, nhớ quê hương... Tất cả vẫn chưa là gì với nỗi buồn bị kỷ luật bởi những hành vi mình không muốn nhưng nó lại đến với mình.

Tôi đang nói những trần trờ cuộc chiến thì ông Chiến khuyên:

- Thôi ông ạ, niềm vui và nỗi buồn của mỗi con người trong chiến tranh ai cũng có, chúng ta thì không nói như những đồng chí cấp tướng còn nhiều trần trờ hơn mình, lúc cầm quân đánh thắng thì không sao, lúc nướng quân trong trận mạc cũng bị kỷ luật hưởng chi cái chuyện của tôi và ông...

Dòng hồi ức của tôi và ông Chiến tự dưng hôm nay cứ trào dâng như không có hồi kết. Tôi vừa nhâm nhi cốc trà chanh vừa bực bực nói tiếp câu chuyện của mình.

- Hồi ấy tôi lĩnh cái án kỷ luật xong vẫn thấy lo lo vì lúc xử trí việc tha cho hai tên hàng binh, nó đi rồi tôi mới bừng tỉnh mình vừa "về đường cho hươu chạy". Nhớ chúng nó phần mình quay về với tội nó, báo cáo sự việc và đồ quân đánh lại mình, phá vỡ cuộc hành quân chiến lược này thì sao. Tôi nghĩ vậy mà toát mồ hôi hột. Song tôi lại tự an ủi mình đã chót thì chết rồi nghĩ tha cho chúng giữa nơi rừng núi này khôn thì sống, dại thì chết. Nếu chúng bay có phần mò về gặp được đơn vị thì cuộc hành quân của ta đã đi xa lắm rồi. Trong thâm tâm tôi nghĩ chúng nó cũng có lương tri sẽ không phản lại mình đâu. - Tôi hồi tưởng một lúc rồi tiếp - Tội vạ hồi ấy tôi chịu tất mà, ông và đồng đội có liên lụy gì đâu. Nhưng rồi ông Chiến ạ, tôi tưởng chuyện đó chỉ tôi, ông biết và ông trời biết mà thôi. Ai ngờ "cái kim trong bọc lâu ngày nó cũng lòi ra". Sau ngày đơn vị mình đánh giải phóng Đắk Tô Tân Cảnh, Trung đoàn có nhận được một bức điện từ phía quân đội Pha Thét Lào hỏi có phải "Nông trường 1" bắt được hàng binh nhưng không mang đi được vì nhiệm vụ bí mật các đồng chí thả nó đi

Văn nghệ

Số 346-08/2022 - Xứ Lạng

và viết giấy cho tụi nó tìm về với cách mạng không? Tôi cũng không biết Trung đoàn trả lời họ ra sao. Phía quân đội Pha Thét Lào bắt được sợ tụi nó giả danh để lọt về phía mình làm tình báo, họ điện sang hỏi vậy. Tôi được phục lại chức vụ và không phải lưu Đảng một năm nữa. Ban đầu tôi chỉ nghĩ cấp trên họ sáng suốt nghĩ ra việc làm của tôi, sau mới biết là có chuyện như vậy.

Trời lúc này cũng đã gần trưa, sống trong cảnh hòa bình thế này mới có thời gian thư thái, câu chuyện dầy cà ra dầy muống, chứ hồi còn chiến tranh lấy đâu ra thời gian mà chuyện vớ trò. Rồi tôi quay lại hỏi ông Chiến:

- Tôi kể hết chuyện của tôi rồi, còn cái chuyện duyên kỳ ngộ gì gì ấy của hai đứa hàng binh, ông kể lại cho tôi nghe. Hồi tôi ở trong Trung đoàn bộ ông điện thoại cho tôi nói sơ sơ gặp được hai tên hàng binh hồi tôi thả nó đi, giờ họ lấy nhau rồi. Ông nói xong vội cúp máy sợ mấy ông thông tin nghe được. Giờ ông nói lại tôi nghe.

Ông Chiến dừng đĩnh rít điếu thuốc lờ lờ sòng sọc rồi nắc lên ho mấy tiếng, song ông à lên:

- Tôi hồi ấy mấy lần nói với ông bớt chút thời gian gặp lại chúng nó, ông cứ nhất quyết từ chối. Vợ chồng nó mong lắm cứ bảo tôi cho chúng nó gặp để tạ ơn.

- Ông thông cảm cho tôi lúc ấy, tôi vừa được phục chức sợ liên lụy mà công việc cũng bận lắm. Hòa bình mới được ít ngày các đơn vị bộ đội đang ráo riết làm công tác cải huấn quân ngục. Tôi lại là thành viên trong Ban quân quản của thành phố nên không muốn dính dáng vào chuyện ấy nữa.

- Ông bảo tôi ấu trĩ, ông hồi ấy cũng ấu trĩ. Đất nước giải phóng rồi, quần dân sum họp một nhà, các thành phần đối kháng ta đều nắm hết.

- Chưa, chưa đâu lúc mới giải phóng tình hình còn ô hợp lắm. Bọn địch nợ máu với cách mạng chưa từ bỏ hận thù đâu...

Ông Chiến nhếch mép cười rồi nói kháy tôi:

- Hồi tôi gặp chúng nó ở xã Suối Dầu, huyện Diên Khánh, Nha Trang, khi vợ chồng nó năn nỉ xin địa chỉ đòi gặp ông, tôi bảo anh ấy bây giờ làm cán bộ to lắm gặp không được đâu... Chúng nó thất vọng rồi cả vợ lẫn chồng nắc lên khóc... Ừ hồi ấy ông gặp chúng nó được thì tốt, không gặp cũng không sao tôi nghĩ hòa bình rồi, lúc này tình người mới là cao quý.

Tôi mặc kệ ông Chiến nói ý như muốn trách móc. Im lặng một lúc rồi tôi giục khéo ông:

- Ông kể xem nào, ông gặp thằng Thông và cái Trang như thế nào? Chuyện tình cờ hay ông dò hỏi người ta?

- Cái ông này, hỏi lạ vậy hơi đâu mà tôi đi dò hỏi người ta cái chuyện tù hàng binh ấy. Chẳng qua chuyện tình cờ, duyên kỳ ngộ mà. Hồi ấy đơn vị tôi về đóng quân tại ngã ba Thành, huyện Diên Khánh, Nha Trang. Đơn vị tôi có nhiệm vụ hỗ trợ các đoàn dân chính về các xã, áp thành lập chính quyền mới. Hồi ấy tôi được phân công làm Phó Chủ tịch xã Suối Dầu kiêm Trường công an xã gặp vợ chồng nó lên xã trình báo. Tôi còn hỏi anh chị đã đi học tập cải tạo chưa. Tôi vừa hỏi xong con vợ nhanh nhẩu lấy ra tờ giấy nửa chữ Lào, nửa chữ Việt là giấy báo đã hết hạn cải huấn ở trại Khăm Muộn, Lào. Lúc này tôi mới ngược lên nhìn nó, như có dự báo điềm gì sẽ tới. Nghe giọng nói Huế chính cống, giác quan của tôi chợt bừng tỉnh. Tôi buông cây bút đang viết xuống, nhìn chằm chằm vào vợ chồng nó làm cả hai đứa tái mặt. Tôi đoán được hình như cái Trang đã nhận ra tôi nhưng còn ngờ ngộ và sợ sệt chưa dám hỏi. Khi tôi hình dung hai khuôn mặt trước mặt tôi và nghĩ gặp lại "cửa nợ" hồi xưa đây rồi... Tôi đứng lên chấp hai tay ra đằng sau và nghĩ cách xử trí tình huống này. Tôi biết đây là việc riêng nhưng rất tế nhị. Tôi cầm tờ giấy báo đã cải huấn ở Lào của vợ chồng nó. Nó tưởng tôi nghi là giấy giả hoặc hỏi lại vấn đề gì... thì cái Trang áp úng nói:

- Thừa cán bộ... có phải... có phải...?

Không biết nó muốn nói gì thì tôi mạnh dạn hỏi ý thăm dò chúng nó và ngắt câu hỏi của nó lại. Nếu chúng nhận ra thì đây là một sự tình cờ. Tôi đứng đĩnh nói lửng lơ có ý dò la:

- Anh chị đã ăn hết hai ruột tượng bánh sắn hồi chúng tôi cấp cho ở Kon Tum chưa? Tôi nói xong, những người ngồi làm việc bên cạnh quay cả về phía tôi trước câu hỏi chả đâu vào đâu của tôi. Họ còn đang ngờ ngác thì bắt chợt vợ chồng thằng Thông cái Trang thốt lên:

- Ôi anh giải phóng, bà con ơi! Trời, Phật có mắt các anh bộ đội giải phóng này đã cứu thoát vợ chồng em...

Tôi cũng sửng người, nhưng bình tĩnh nói lại:

- Mi đã nhận đúng người chưa?

Nó sụ sùi méo mếu nói không ra lời:

- Còn, còn anh Hai đâu? Anh ấy trước lúc thả chúng em còn dúi cho em cái hộp quẹt US đây này. Anh ấy đâu rồi cán bộ?

Lúc này không khí gian phòng chúng tôi đang làm việc xôn xao hẳn lên. Tôi tiến về phía hai vợ chồng Trang và Thông đưa quyển sổ hộ tịch tạm trú xã cấp cho vợ chồng nó và nói:

- Tốt, tốt rồi từ bây giờ hai vợ chồng anh chị sẽ là công dân của nước Việt Nam thống nhất.

Mặc cho những tiếng xì xào bàn tán về cuộc gặp gỡ của chúng tôi. Tôi hỏi Trang thân mật như anh em pha chút giọng Huế:

- Vợ chồng mi lấy nhau lâu chưa?

Trang gạt nước mắt nói:

- Thưa anh chúng em làm theo chỉ dẫn của anh Hai, vượt qua ngọn đồi sẽ tới đất Lào, gặp bộ đội Việt Nam hay bộ đội Pha Thét Lào thì cứ đưa mảnh giấy này, chúng em gặp bộ đội Lào họ cho chúng em về trại cải huấn ở Khăm Muội. Em được làm y tá, Thông là cấp dưỡng. Ở trại cải huấn ít người Việt lắm. Chúng em được họ quý mến. Em làm y tá cứu được nhiều bộ đội Lào bị thương và sốt rét nên được trại và bản làng gần đó tổ chức lễ buộc chỉ cổ tay họ coi chúng em như con em họ. Hồi đó em vẫn gọi Thông bằng cậu xưng chị. Rồi không biết anh ấy nói với cô vẫn Lào tác thành cho chúng em lúc nào không biết. Sau giải phóng miền Nam được ít ngày Chính phủ Lào cho chúng em về nước còn cho một khoản tiền lớn gọi là tiền thù lao làm y tá ở trại cải huấn. Em về Việt Nam và sinh sống tại Nha Trang. Anh Thông lái xe lam, còn em bán cá ngừ ở chợ Đầm.

Mặc cho tiếng người xôn xao và những con mắt tò mò nhìn chúng tôi. Có người nói:

- Vợ chồng kia may mắn gặp được mấy chú giải phóng cứu vớt chứ còn theo tụi nguy thì làm gì có ngày hôm nay.

Trang liền quay lại chỗ người vừa nói:

- Đúng vậy các bác ạ, trời Phật phù hộ. Các anh ấy là người của Phật cứu sống chúng em...

Trang nói xong, Thông xen vào:

- Các anh ấy là người của Chúa chứ...

Tôi nghe mà phì cười, liền nói đùa:

- Hai chúng tôi một người là của Phật, một người là của Chúa...

Cả gian phòng lại xôn xao tiếng cười xen lẫn những lời bình phẩm về chúng tôi.

*

Nghe ông Chiến thuật lại cuộc tái ngộ với vợ chồng Trang và Thông, trong lòng tôi bồi hồi khó tả. Kể từ ngày miền Nam giải phóng đến nay đã mấy chục năm trôi qua nhưng những năm tháng sống trong quân ngũ, tôi, Chiến và bao đồng đội khác vô cùng tự hào đã đóng góp một phần tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Chuyện giải mã một khẩu lệnh ở chiến trường, tôi và Chiến gặp phải chỉ là một trong muôn vàn tình huống xảy ra trong chiến tranh. Và chuyện này sẽ là một dấu ấn, một kỷ niệm không bao giờ quên của chúng tôi trong đời quân ngũ.

Từ cán bộ kỹ thuật ngành thủy lợi, giao thông

Ông Nguyễn Anh Nhưỡng là một trong năm công dân ưu tú Lạng Sơn được tôn vinh năm 2021. Khuôn mặt sáng, giọng nói hào sảng khỏe khoắn, tóc đã không còn đen, tám mươi tuổi ông vẫn nhớ như in những năm tháng công tác của mình ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

"Là cán bộ miền xuôi (quê Thái Bình), năm 1963 sau khi tốt nghiệp ngành học Thủy công, Học viện Thủy lợi, tôi được điều động lên Lạng Sơn công tác với sự động viên, sau hai năm sẽ được trở về quê hương. Nhưng, do lúc đó tình khó khăn về cán bộ, được cấp trên động viên tôi đã ở lại Lạng Sơn công tác cho đến khi nghỉ hưu". - Ông Nhưỡng kể.

Từ năm 1964 đến 1970, làm cán bộ kỹ thuật Ty Thủy lợi, Nguyễn Anh Nhưỡng tham gia thi công rất nhiều công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng hạ tầng cơ sở phát triển nền kinh tế nông nghiệp Lạng Sơn. Sau hai năm công tác, ông được kết nạp Đảng khi mới hai mươi hai tuổi.

Từ năm 1972 đến giữa năm 1976, khi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ mở rộng ra miền Bắc, Anh Nhưỡng được tỉnh điều động làm đội trưởng đội TNXP-N57 làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông, giải tỏa, bảo vệ hàng hóa ở cảng nội Lạng Sơn, khắc phục hậu quả máy bay Mỹ bắn phá cầu, đường Lạng Sơn. Ông chỉ đạo Đội TNXP-N57 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tỉnh đề nghị Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba cho Đội TNXP-N57. Từ năm 1978 đến tháng 4 năm 1979, Nguyễn Anh Nhưỡng được tỉnh điều động làm Phó Trưởng ban Tổng Chỉ huy công trường đường chiến lược Bình Gia - Văn Mịch - Thất Khê dài 58 ki-lô-mét. Ông kể: "Chưa có thời kỳ nào lại gian khổ khó khăn như thời kỳ làm đường chiến lược Bình Gia - Văn Mịch - Thất Khê, với chiều dài toàn tuyến chừng 58 cây số, nhưng lúc đó không có điện, thiếu nước sinh hoạt, thi công chủ yếu bằng thủ công (cuốc, xẻng) và sức người, nhưng tôi đã chỉ đạo hơn 1.000 thanh niên chủ lực trên công trường vừa làm nhiệm vụ phá đá mở đường, vừa làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu. Khi chiến tranh biên giới nổ ra (tháng 2/1979) lực lượng trên công trường chuyển sang làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực, đạn dược, tải thương binh về phía sau ở mặt trận tiền phương huyện Tràng Định và điểm tựa 820, điểm tựa Đội Cán".

Từ tháng 05 năm 1979 đến tháng 03 năm 1994, Nguyễn Anh Nhưỡng được cử làm Giám đốc Công ty Cầu đường bộ 1 (sau là Công ty Công trình giao thông 1 Lạng Sơn), ông đã lãnh đạo công ty liên tục hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch của ngành, của tỉnh giao, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, xây dựng công ty trở

Văn nghệ

Số 346-08/2022 - Xứ Lạng

Còn sức, còn cống hiến

Ghi chép của PHÙNG KHIÊM

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Hồ luôn dạy điều hay, lẽ phải cho các thế hệ, sau này được Đảng đúc kết thành những giá trị về tư tưởng, đạo đức, phong cách, được toàn thể cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân học tập và làm theo. Với ông Nguyễn Anh Nhưỡng, Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong (TNXP) tỉnh, học tập và làm theo lời Bác được ông vận dụng sâu sắc từ những tình cảm mà Bác dành tặng cho lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam với bốn câu thơ: “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên”.

thành đơn vị tiên tiến, toàn diện, là lá cờ đầu trong phong trào thi đua của ngành giao thông vận tải Lạng Sơn ở các lĩnh vực lao động sản xuất, thể dục, thể thao, văn nghệ, học tập bổ túc văn hóa cho công nhân, xây dựng tiểu đoàn tự vệ vững mạnh... được tỉnh đề nghị Nhà nước tặng thưởng 04 Huân chương Lao động (01 hạng Ba, 02 hạng Nhì, 01 hạng Nhất).

Từ tháng 04 năm 1994 cho đến khi nghỉ hưu (năm 2003), ông Nguyễn Anh Nhưỡng đảm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Phó Trưởng ban Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh, Trưởng Ban Đổi mới doanh nghiệp của ngành Giao thông vận tải Lạng Sơn. Với mọi nhiệm vụ được phân công, ông đều phấn đấu hoàn thành xuất sắc. Ông đã cùng lãnh đạo sở tổ chức triển khai công tác tại đơn vị, liên tục trong nhiều năm ngành Giao thông vận tải đều hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch,



Ông Nguyễn Anh Nhưỡng nhận hoa và bằng chứng nhận tại Lễ tôn vinh danh hiệu “Công dân Lạng Sơn ưu tú” lần thứ nhất

Ảnh: PV

nhiệm vụ của tỉnh, Bộ Giao thông vận tải giao; ngành giao thông vận tải cũng là ngành đầu tiên của tỉnh hoàn thành kế hoạch đổi mới, sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, Ban An toàn giao thông Quốc gia tặng Cờ thi đua và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho Sở Giao thông Vận tải Lạng Sơn.

Đến “thủ lĩnh” của Hội Cựu Thanh niên xung phong

Sau khi nghỉ hưu, ông Nguyễn Anh Nhưỡng tiếp tục được tỉnh giao nhiệm vụ vận động thành lập Hội Cựu TNXP các cấp. Năm 2005,

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

tại Đại hội Hội Cựu TNXP tỉnh lần thứ Nhất, ông được bầu làm Chủ tịch Hội và tái đắc cử sau 4 kỳ đại hội cho đến nay (2022).

Trước nhiệm vụ được giao, thực hiện lời dạy của Bác Hồ, ông Nguyễn Anh Như ởng đã tập hợp, đoàn kết các thế hệ cựu TNXP tỉnh, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giải quyết chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã có 2.484 cựu TNXP được hưởng trợ cấp 1 lần; 1.842 trường hợp được cấp thẻ bảo hiểm y tế, 595 trường hợp tử trần, thân nhân được trợ cấp tiền mai táng phí; 10 trường hợp được công nhận là liệt sỹ, 22 trường hợp được công nhận là thương binh, 3.605 cựu TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến được tặng kỷ niệm chương của Trung ương Đoàn... Đến nay tỉnh Lạng Sơn cơ bản hoàn thành việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cựu TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, không còn hồ sơ tồn đọng, không xảy ra tiêu cực và đơn thư tố cáo, khiếu nại.

Mặt khác, trong công tác Hội, ông Như ởng chỉ đạo thực hiện có hiệu quả hoạt động “Vi nghĩa tình đồng đội”, trong đó vận động, quyên góp, tiếp nhận tặng 8.760 suất quà, trị giá 3 tỷ 500 triệu đồng cho cựu TNXP chính sách, cựu TNXP nghèo; xây mới 254 nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, sửa chữa 101 nhà với tổng trị giá 18 tỷ đồng tặng 355 cựu TNXP nghèo, xóa được nhà dột nát, phát động phong trào cựu TNXP làm kinh tế, nâng cao đời sống, giúp nhau thoát nghèo bền vững, đã phối hợp giúp được 755 cựu TNXP nghèo làm kinh tế thoát được nghèo và còn nhiều kết quả hoạt động khác.

Trong hoạt động công tác Hội, ông Như ởng có nhiều đổi mới, sáng tạo, đề xuất và tổ chức thực hiện được nhiều phong trào, hoạt động mà nhiều tỉnh, thành, các Hội trên toàn quốc chưa thực hiện được như: triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị, Hội cựu TNXP tỉnh Lạng Sơn phát động phong trào, xây dựng mục tiêu phấn đấu, tổng kết, biểu dương khen thưởng sau 5 năm thực hiện đối với các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu xuất sắc; tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm TNXP thực hiện Di chúc của Bác Hồ; tổ chức Hội thảo khoa học mang tầm khu vực nhân kỷ niệm 70 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng TNXP Việt Nam 4 câu thơ “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đèo núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên” được lãnh đạo tỉnh, Trung ương Đoàn, Trung ương Hội và Ban Tuyên giáo các tỉnh trong khu vực đánh giá cao.

Là người công tác lâu năm với ông Như ởng từ khi còn ở ngành Giao thông vận tải, ông Hà Thanh Bội, Phó Chủ tịch Hội cựu TNXP tỉnh chia

sẻ với niềm trân trọng và tự hào: “Bác Nguyễn Anh Như ởng là một trong những cán bộ miền xuôi lên công tác miền núi từ những năm 60 cho đến nay. Trong quá trình sống và làm việc cùng với bác, chúng tôi nhận thấy bác là một cán bộ nhiệt tình, trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong công việc”.

Thành quả xứng đáng được ghi nhận

Ông Vũ Trọng Kim, Chủ tịch Hội cựu TNXP Việt Nam đánh giá: Chỉ có Hội cựu TNXP Lạng Sơn làm được và làm quá xuất sắc trong nhiều hoạt động, từ giải quyết chế độ, chính sách cho cựu TNXP hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, đến các hoạt động phong trào, Hội cựu TNXP Lạng Sơn là tỉnh Hội đầu tiên thuộc Hội cựu TNXP Việt Nam nhiều năm là Hội đi trước, dẫn đầu mọi phong trào, trên nhiều lĩnh vực, đạt nhiều hiệu quả, thiết thực, có nhiều mô hình triển khai và cách làm mà các tỉnh, thành hội khác cần tham khảo, học tập và làm theo.

Gần sáu mươi năm công tác ở tỉnh miền núi Lạng Sơn, làm theo lời Bác, trong chiến tranh cũng như thời bình, ông Nguyễn Anh Như ởng luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, ông vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Ba, Thủ tướng Chính phủ tặng 02 Bằng khen, Bộ Giao thông vận tải tặng 03 Bằng khen, Hội cựu TNXP Việt Nam tặng 06 Bằng khen, UBND tỉnh tặng 17 Bằng khen và nhiều Huân, Huy chương, kỷ niệm chương của các bộ, ngành, Trung ương Đoàn. Nhân kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Lạng Sơn, ông Nguyễn Anh Như ởng được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tôn vinh danh hiệu “Công dân Lạng Sơn ưu tú” trong lần tôn vinh lần thứ Nhất năm 2021. Đó là thành quả gần sáu mươi năm học tập và làm theo lời Bác, cống hiến và trưởng thành của đảng viên, công dân Nguyễn Anh Như ởng ở tỉnh miền núi Lạng Sơn.

Để kết thúc bài viết này, tôi xin mượn lời của Ông Vũ Đức Đàm, Chủ tịch Hội cựu TNXP huyện Chi Lăng nói về người “thủ lĩnh” của Hội: “Đồng nghiệp, đồng chí, đồng đội không chỉ nể trọng ông Như ởng với lòng nhiệt huyết với công việc, nể trọng bởi những tám Bằng khen, những tám Huân, Huy chương mà còn bởi ông là người sống có nghĩa, có tình, có trách nhiệm và hết sức khiêm nhường. Mỗi lần nói về thành tích của mình ông đều nhắc đến “chúng tôi”, bởi ông cho rằng “Thành công nào cũng đều có sự nỗ lực của tập thể”. Ở tuổi tám mươi, gần sáu mươi năm cống hiến trí tuệ, tâm sức cho xã hội, đến nay ông vẫn chưa nghỉ, vẫn hăng say với những công việc lặng thầm, cùng tâm niệm “còn sức, còn cống hiến”.

Văn nghệ

Số 346-08/2022 - Xứ Lạng

Về xã

Truyện ngắn của CHU THANH HƯƠNG

Lời BBT: Trại sáng tác văn học về đề tài “Hình tượng người chiến sĩ Cảnh sát nhân dân” lần thứ Nhất năm 2022 do Bộ Công an phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức là một trong những hoạt động thiết thực hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2022). Tham dự có 40 nhà văn, tác giả, trong đó có 11 nhà văn, tác giả trong ngành Công an và 29 nhà văn được Hội Nhà văn Việt Nam giới thiệu. Kết thúc trại sáng tác, các tác giả đã gửi tới Ban Tổ chức 51 tác phẩm dự thi gồm các thể loại bút ký, truyện ngắn, tiểu thuyết, truyện dài. Tại lễ Tổng kết và trao giải, Ban Tổ chức đã trao 2 giải A, 3 giải B, 5 giải C, 10 giải Khuyến khích cho các tác giả đạt giải. Tỉnh Lạng Sơn có Thiếu tá, nhà văn Chu Thanh Hương, Phó Đội trưởng phòng Công tác Đảng và công tác chính trị Công an tỉnh, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đạt giải Khuyến khích với truyện ngắn “Về xã”. Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Đại úy Hùng tần ngần đứng trước cửa phòng làm việc của Trưởng công an huyện Ải Bắc, bàn tay giơ lên rồi một lần nữa lại do dự bỏ xuống, đây là lần thứ ba anh không thể đưa ra quyết định. Hùng công tác tại Ải Bắc đã hơn mười năm, trong đó Đội Cảnh sát hình sự là nơi anh cảm thấy phù hợp với mình hơn cả, vậy mà hôm nay lại nhận được quyết định điều động về làm Trưởng Công an xã Đại Đồng theo Đề án đưa Công an chính quy về xã. Hùng không ngại khó, ngại khổ, hướng chi ở nơi địa đầu Tổ quốc này có mấy địa bàn không phải là vùng ba, biên giới, khó khăn? Chỉ là anh còn một vài bản khoán nhưng lại sợ cấp trên hiểu lầm nên nãy giờ mới do dự mãi.

Hay là thôi đi vậy! Hùng nản lòng định bỏ cuộc thì vô tình quệt tay vào cánh cửa, bên trong lập tức có tiếng nói trầm ồm vang lên:

- Vào đi!

Hùng thoáng sững sờ rồi ngập ngừng đẩy cửa vào. Bên trong căn



Minh họa: VÂN AN

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

phòng làm việc rộng rãi nhưng giản dị, Đại tá Định đang xử lý một chồng hồ sơ cao ngất.

- Chú đang bận phải không ạ?

- Hùng đấy à? Không sao, tôi cũng đang định giải lao một chút. Cậu có việc gì à?

Thấy Hùng ngập ngừng khó nói, Đại tá Định ra hiệu cho anh ngồi vào bàn uống nước, rót ra một tách trà. Hơi nóng mềm mại mang theo vị trà xanh thanh mát khiến Hùng bình tĩnh và cũng mạnh dạn hơn.

- Thưa chú, cháu biết đưa Công an chính quy về xã là chủ trương lớn, các cấp lãnh đạo đã tính toán kỹ càng. Nhưng từ trước đến giờ chúng ta vẫn làm tốt công việc ở cơ sở, Đề án này lại có nhiều biến động như thế, liệu... có thực sự cần thiết không ạ?

Đại tá Định cũng rót cho mình một tách trà, chậm rãi thưởng thức để lắng đọng một vài suy nghĩ rồi mới ngẩng lên nhìn Hùng.

- Cậu có biết xã xa nhất là của huyện chúng ta là xã nào không?

- Dạ, cháu biết! Là Đại Đồng cách trung tâm huyện gần 100km ạ.

- Vậy bản xa nhất của Đại Đồng là bản nào?

- Là Bản Co, cách trung tâm xã khoảng 70km. Đây là địa bàn giáp biên, núi cao, vực sâu nên phải đi khoảng ba giờ đồng hồ xe máy, hôm nào trời mưa, đường trơn thì có khi phải mất cả ngày.

- Đúng là Hùng địa có khác, về khoản nắm địa bàn khó có ai qua được cậu.

- Chú lại trêu cháu rồi, đấy là yêu cầu cơ bản của trình sát thôi.

- Vậy một tháng, không, một năm đi, cậu đến bản Co được mấy lần?

Hùng ngớ người khó hiểu nhưng vẫn nghiêm túc trả lời:

- Các bản cháu đều đến vài lần để nắm tình hình, chỉ khi có án mới thường xuyên qua lại. Bản Co tương đối yên bình nên cũng ít đi ạ.

- Cậu ở Đội hình sự nên thế cũng không sai. Nhưng ngay cả Đội Công an phụ trách xã, biên chế có tám người, trong khi Ai Bắc có đến 21 xã, mỗi xã lại có nhiều thôn bản, chưa kể các thôn bản vùng ba, biên giới như Bản Co... Vậy thì một năm lực lượng Công an chúng ta có thể đến những nơi ấy được mấy lần?

- Chúng ta không đến thì vẫn còn anh em bán chuyên trách mà.

- Cậu nói không sai, anh em bán chuyên trách là cánh tay nối dài, là sức mạnh không thể thiếu của lực lượng Công an. Nhưng khách quan mà nói, họ không được đào tạo nghiệp vụ bài bản nên không thể nhạy bén, hiệu quả bằng lực lượng chính quy, rất nhiều vụ việc không được phát hiện, xử lý kịp thời. Yên bình mà cậu nói đôi khi chỉ là nhận định chủ quan của chúng ta mà thôi.

Đại tá Định bước đến nhìn tám bản đồ huyện, nghiêm trang, sâu sắc.

- Tôi chỉ là một Trưởng Công an huyện bình thường, không hiểu hết được tầm nhìn chiến lược của lãnh đạo cấp trên, nhưng có lẽ Đề án này sẽ có lợi cho Ai Bắc, vậy nên cũng ít nhiều mong chờ với nó. Còn cậu, cậu thì sao?

Hùng ngớ ngàng nhìn vị lãnh đạo mà mình kính trọng rồi lại nhìn về tám bản đồ được treo trên tường. Ở đó, huyện Ai Bắc có dáng hình vòng cung, giống như một vách chắn thành đồng của đất nước, còn xã Đại Đồng chỉ là một nét vẽ màu cam nhạt nằm ở điểm cuối cùng của thành đồng kiên cố ấy, nhưng vẫn toát nên sự kiên cường, xinh đẹp của riêng mình. Anh bắt giác siết chặt tờ quyết định trong tay, nếu đây là điều tốt cho quê hương thì anh cũng mong được thử một lần...

*

Thực tế luôn khó khăn hơn tưởng tượng, khi về xã Hùng mới cảm nhận hết được những thử thách mà mình phải đối mặt. Đầu tiên là về chỗ ở, do Bộ và tỉnh chưa thể đáp ứng cơ sở vật chất cho tất cả các xã trên địa bàn nên tạm thời anh và bốn đồng đội phải mượn tạm nơi ở và nơi làm việc của xã. Nhưng Đại Đồng là xã nghèo, điều kiện vật chất vô cùng khó khăn, chỉ có thể dành ra cho các anh một dãy nhà đã xuống cấp vẫn để không lâu nay. Nơi này lại không có sẵn nhân công, vật dụng, vậy nên Hùng và đồng đội phải tự mình xắn tay tu sửa, thậm chí tự dựng một căn bếp để sử dụng. Sau chuyện ở là chuyện ăn. Các xã vùng cao như Đại Đồng hầu hết đều tự cấp tự túc nên những chàng trai chưa một lần vào bếp giờ không những phải lọ mọ nấu ăn, còn phải học đun bếp củi, hái rau rừng, nhớ lịch chợ phiên để đi mua thịt vì bình thường không ai bán... Song tất cả

những điều đó đều không khiến họ thấy khổ sở bằng thái độ của bà con với mình.

Trước đây Hùng đã nhiều lần về Đại Đồng công tác, bà con nhiệt tình, quý mến bao nhiêu thì giờ lại bài xích, xa cách anh bấy nhiêu. Biết làm sao được, đồng bào dân tộc vốn hiếu khách nhưng lại quen lối sống cục bộ, nội tộc, nếu các anh là khách, bà con sẵn sàng vét gạo, bắt gà thết đãi, nhưng nếu muốn trở thành một phần của nơi đây thì rất khó vượt qua định kiến “người ngoài”. Ngay cả lực lượng Công an bán chuyên trách từ những đồng sự cộng tác đặc lực giờ cũng phản đối, cản trở lực lượng chính quy về xã. Hùng cùng anh em trong đội đã hết sức vận động, phân tích, nhưng luôn bị Lập, Trưởng Công an xã bán chuyên trách cự tuyệt. Hùng buồn bã nhưng không nản lòng, từ giờ các anh sẽ sống và làm việc ở đây, thứ có nhiều nhất chính là thời gian và cơ hội, cứ kiên trì rồi mọi việc cũng sẽ ổn thôi. Vậy mà một sự việc xảy ra đã làm thay đổi làm dự định ấy thay đổi hoàn toàn.

*

Để hạn chế mâu thuẫn với Lập và bà con, Hùng quyết định cử các tổ công tác tiếp cận, nắm tình hình các thôn bản ở xa trước. Phần vì đây là những địa bàn trọng điểm cần phải ưu tiên quản lý, phần vì bà con không bị ảnh hưởng, tác động nhiều nên việc tiếp cận, xây dựng lại tình cảm dễ dàng hơn ở địa bàn trung tâm. Thời gian còn lại, Hùng và Trung, hai người đến từ Công an huyện đều tranh thủ củng cố kiến thức về tiếng dân tộc và phong tục địa phương cho những người đến từ Công an tỉnh nên chưa thông thạo lắm là Kiên, Vũ và Văn. Nhưng ngày nào cũng vậy khó tránh khỏi nhàm chán, nên hôm nay mới học được một lúc Thiếu úy Văn đã nằm bò ra bàn ăn vạ.

- Ôi, chán quá, biết thế này em thà đi bản còn hơn.

- Ở, thế hôm qua ai gào lên ở bản Năng thà ở nhà gác miếu sướng hơn? - Trung úy Vũ lập tức lật tẩy cậu em út của đội.

- Đây là vì rượu bản Năng nặng quá, lại toàn uống bằng bát nên em không chịu được thôi!

- Anh lại thấy cậu làm rất khá - Hùng động viên - Tuy bà con vẫn chưa thực sự đón nhận chúng ta, nhưng chịu uống rượu cùng là tín hiệu rất đáng mừng rồi.

- Thật ạ? - Văn được động viên thì phấn khởi - Vậy mai em lại cùng anh đi bản nhé?

- Để Kiên và Trung về đã, phải có một tổ ở xã để đề phòng tình huống phát sinh.

- Sao lần này các anh ấy đi lâu thế nhỉ, dù Bản Co ở xa thì cũng đâu đến mức phải mất hai ngày?

- Đó là địa bàn biên giới phức tạp, chắc hai cậu ấy muốn tìm hiểu thêm hoặc phát hiện được gì đấy cũng nên. Anh liên lạc thì thấy mất sóng, nhưng Trung là người thông thạo địa bàn, chúng ta cũng quy ước sáu giờ chiều hàng ngày phải thông tin về nên cứ đợi lát nữa xem sao.

Đúng lúc này thì có tiếng cãi cọ vang lên, cả ba ngừng lại nhìn nhau rồi nhanh chóng đi xem xét tình hình. Quả nhiên ngay bên ngoài trụ sở xã là một người đàn ông và một người phụ nữ chừng năm mươi tuổi đang đứng tranh cãi với hai người vô cùng quen mặt.

- Anh Lập, sao anh lại ở đây?

Hóa ra hai người kia chính là Lập và Biên, nguyên Trưởng Công an xã và Công an viên bán chuyên trách của Đại Đồng. Nhìn thấy Hùng và đồng đội, Lập chưa kịp nói, Biên đã tức giận.

- Không phải việc của chúng mày!

- Hay là cứ kể cho họ đi, biết đâu lại có cách! - Hai người kia tỏ ra lo lắng, nhưng đã bị Biên át đi.

- Cách gì mà cách, đã bảo cứ để bọn tao lo rồi.

Đây không phải lần đầu Biên và Lập có thái độ như vậy với lực lượng Công an chính quy, thậm chí nhiều vụ tranh chấp hoặc vi phạm pháp luật nhỏ, Lập và Biên đều yêu cầu bà con đến tìm mình chứ không được báo cho “người ngoài”.... Văn nóng tính nhiều lần muốn phân rõ phải trái nhưng Hùng luôn ngăn lại vì không muốn hiểu lầm, mâu thuẫn nghiêm trọng thêm. Ai cũng cho rằng lần này Hùng sẽ tiếp tục “dĩ hòa vi quý”, nhưng không, anh đã bước đến nhìn Lập nghiêm túc nói:

- Bình thường anh muốn thế nào cũng được, nhưng lần này tôi cần phải biết chuyện gì đã xảy ra.

- Mày...

- Tôi biết anh không phải người dễ tình cảm riêng ảnh hưởng đến công việc chung - Hùng nghiêm túc và cứng rắn - Nhìn phản ứng của họ

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

thì đó hẳn là chuyện nghiêm trọng, anh cũng đâu muốn có hậu quả gì đáng tiếc xảy ra, phải không?

Hai người dân nghe vậy càng lo lắng, hoảng hốt. Lập do dự rồi chỉ hừ một tiếng, xem như bằng lòng để họ kể lại mọi chuyện. Thì ra tháng trước, vợ chồng em trai ruột của ông Khản ở Bản Co qua đời, để lại một cậu con trai hơn mười tuổi, vì không còn người thân nào khác nên họ đành đón cháu về nuôi. Sáng Lim vốn là một đứa trẻ ngoan nhưng bố mẹ đột ngột qua đời, lại phải chuyển đến nơi hoàn toàn xa lạ, mất mát, đau thương cứ dồn dập ập tới khiến cậu bé càng trở nên khép kín, khó thích nghi với cuộc sống. Đến sáng nay, khi cậu anh họ và hai người bạn khiêu khích, bắt nạt, còn nhắc đến cả bố mẹ thì Sáng Lim không chịu nổi nữa, lao vào đánh nhau với ba đứa trẻ kia rồi bỏ đi mất biệt. Vợ chồng ông Khản đã tìm kiếm khắp nơi mà không thấy nên định đến báo Công an, không ngờ lại vô tình gặp Lập và Biên nên bị họ cản lại.

- Việc lớn như vậy mà các anh còn định giấu chúng tôi? Nếu thằng bé xảy ra chuyện gì thì sao? - Văn nóng nảy.

Lập thoáng lúng túng định giải thích thì Biên đã kéo anh ta, nhắc nhở:

- Anh Lập, chúng nó chỉ là người ngoài!

Lập liền tỉnh táo lại, cứng rắn nhìn Văn.

- Đúng vậy, đây là chuyện của xã tao, chúng mày chỉ là người ngoài, có tư cách gì mà nói?

- Anh... - Văn tức quá định phân rõ phải trái thì Hùng đã kịp thời ngăn lại.

- Anh nói đúng, chuyện này nên để các anh phụ trách! - Mọi người đều sửng sốt, nhưng chưa kịp lên tiếng thì Hùng nói tiếp - Có điều trời đã sắp tối, việc tìm kiếm hẳn sẽ khó khăn nên chúng tôi cũng muốn tham dự cùng.

Lập vô cùng bất ngờ. Anh ta vốn không hoan nghênh việc Công an chính quy về xã nên thời gian này luôn cố tình gây khó dễ, vậy mà Hùng không hề tức giận. Lập biết phần là vì anh không muốn mẩu thuẫn, xung đột, phần vì đó đều là chuyện nhỏ, không ảnh hưởng nhiều đến tình hình an ninh trật tự. Nhưng Sáng Lim mất tích lại là chuyện khác, rõ ràng Hùng cũng lo lắng, sốt ruột, vậy mà vẫn nhẫn nại, tôn trọng anh ta. Điều đó khiến Lập hoang mang do dự, hình như bọn Công an xã này không giống như những gì anh ta đã nghĩ...

Biên thì không nghĩ thế, vừa nghe Hùng nói đã lập tức kêu lên:

- Không được, anh đừng nghe chúng nó, rõ ràng là nó đang kiếm cớ dây dưa!

- Giờ là lúc nào mà anh còn nói vậy? Sáng Lim vừa mất cả bố và mẹ, lại phải chuyển đến một nơi ở mới hoàn toàn xa lạ nên rất cần được giúp đỡ, yêu thương, che chở. Cậu bé cần tất cả chúng ta chứ không phải chỉ riêng ai cả.

- Đủ rồi! Chúng mày đều không cần nói nữa - Lập nhìn thẳng vào Hùng - Thật là mọi chuyện sẽ nghe theo tao chứ?

- Tôi đảm bảo! - Hùng khẳng định.

- Vậy thì chuẩn bị đi, tao sẽ gọi thêm người, nếu mày không giữ lời thì đừng trách tao trở mặt.

Mười phút sau, Lập đã triệu tập được hơn hơn chục người, khi thấy chỉ có Hùng, Văn và Vũ tham gia thì không khỏi nhũn mày:

- Tao tưởng chúng mày có năm người cơ mà?

- Kiên và Trung đi công tác nên tạm thời chỉ có chúng tôi thôi.

- Nói dối, hôm qua chúng nó rời khỏi Bản Co rồi mà!

Biên nói xong mới nhận ra là mình lỡ miệng, nhưng dường như Hùng không để ý, chỉ bình tĩnh giải thích.

- Đường sá khó đi nên họ tranh thủ rẽ vào vài nơi khác trên đường, lúc nào về tôi sẽ huy động ngay.

Lập hừ một tiếng xem như chấp nhận rồi nhanh chóng phân công mọi người tỏa đi tìm Sáng Lim, nhưng phần vì cậu bé mất tích đã lâu, địa hình lại phức tạp nên không có kết quả.

- Có lẽ phải mở rộng phạm vi tìm kiếm, từ lúc mất tích đến giờ cũng đã gần tám tiếng, có khi nào cậu bé về Bản Co rồi không? - Hùng lo lắng.

- Có lý lắm, hay là thử về Bản Co tìm xem thế nào.

- Điên à! - Biên trợn mắt - Từ đây về Bản Co xa thế, trời lại sắp tối, chỉ có bằng này người sao mà làm được?

- Không thì phải thế nào? Sáng Lim mất tích đã lâu, quanh đây lại toàn rừng sâu, thú dữ, chúng ta không thể bỏ mặc cậu bé được.

- Đúng vậy, đúng vậy, xin mọi người hãy cứu cháu tôi!

Hai bên tranh cãi không phân thắng bại, cuối cùng mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Lập nhưng chính bản thân anh ta cũng do dự, bối rối.

- Biên nói không sai, chúng ta không thể bỏ mặc thằng bé nhưng Bản Co đất rộng người thưa, địa hình hiểm trở, tìm kiếm ban đêm thực sự rất nguy hiểm...

- Hay là thế này đi - Hùng đột ngột lên tiếng
- Mọi người cứ tiếp tục tìm kiếm ở đây, còn chỗ Bản Co hãy để chúng tôi đi.

- Không được! - Biên lập tức phản đối.

- Tại sao lại không?

- Vì... vì chúng mày đã hứa sẽ nghe lời anh Lập, giờ lại muốn tách ra, rõ ràng là định nuốt lời. Chúng mày không tốt!

- Sao anh lại nói vậy? Dù tách ra chúng tôi vẫn sẽ nghe lời anh Lập, huống chi lúc này an toàn của Sáng Lim mới là quan trọng nhất!

Hùng nhìn thẳng vào Lập, chân thành và kiên quyết khiến anh ta càng thêm dao động. Biên nhận ra điều đó thì vừa tức vừa cuống:

- Anh đừng nghe chúng nó, em... em bảo dân bản đi tìm là được chứ gì?

- Dân bản ư?

- Vâng! Bác em là trưởng bản chỉ cần nhờ bác lên tiếng mọi người sẽ nghe, họ lại biết rõ địa hình và thằng Sáng Lim, chắc chắn làm tốt hơn những kẻ này.

Lập suy nghĩ rồi gật đầu.

- Mày nói cũng có lý, vậy nhờ họ tìm ở phía Bản Co, nếu vẫn không thấy thì bắt buộc phải đi ngay mai. An toàn của thằng bé quan trọng nhưng cũng không thể đẩy mọi người vào nguy hiểm được.

Hùng biết là Lập nói đúng. Đại Đồng đất rộng người thưa, rừng sâu núi hiểm, trời vừa sập tối thì bốn bề đều bị hòa tan vào màn đêm thăm thẳm nên việc tìm kiếm vừa bất khả thi vừa tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Huống chi Sáng Lim lớn lên từ rừng núi, không chừng lúc này cậu bé đã tìm được nơi tạm trú hoặc cố tình tránh mặt họ cũng nên...

*

Cuộc tìm kiếm cuối cùng cũng không có kết quả, Sáng Lim giống như đã tan biến vào đại ngàn, dù ở xã hay xung quanh Bản Co đều không có dấu vết gì. Lập quyết định dừng cuộc tìm kiếm để đợi đến sáng mai. Không ai biết rằng, trong một hang động ở lưng chừng núi ngoài rìa Bản Co, cậu bé mà mọi người tìm kiếm đang bị trói nghiêng lại, nhét giẻ vào mồm và bị hai gã côn đồ canh giữ.

Sáng Lim hồi hận lắm. Sau khi chuyển đến nhà bác, tuy xa lạ, mắt mắt nhưng cậu biết rằng mình không còn nơi nương tựa nữa, nhà hai bác không khá giả nhưng vẫn nhận nuôi mình đã là rất bao dung. Nhưng cậu không thể tìm được nỗi nhớ nhà, nhớ bố mẹ và những tháng ngày êm ấm, hạnh phúc ở Bản Co, vì vậy hôm nay khi bị cậu anh họ bắt nạt thì bao khổ cực, uất ức, tủi thân đã bùng lên không thể kiềm chế được. Sáng Lim không muốn ở lại nơi này nữa, cậu chỉ muốn trở về với núi rừng, với căn nhà sàn đã từng là mái ấm bình yên của mình. Thế là cậu đi, băng rừng, vượt núi theo đường tắt để về nhà được nhanh nhất, nào ngờ trên đường lại lạc vào một vạt rừng vắng và bắt gặp ba người đàn ông đang thu hái một loại cây kỳ lạ. Sáng Lim không biết họ nhưng lại biết loại cây kỳ lạ đó chính là cây thuốc phiện, cậu còn biết loại cây này đã bị chính quyền nghiêm cấm, nếu nhìn thấy thì phải báo Công an ngay. Nhưng Sáng Lim chưa kịp bỏ chạy thì đã bị chúng phát hiện và bắt vào một hang động hoang vắng gần như không ai đặt chân tới. Lúc này, hai gã đàn ông vừa canh giữ cậu vừa sốt ruột nhìn ra cửa hang.

- Sao thằng sẹo lâu về thế nhỉ? Ra bắt cái sòng điện thoại thôi mà! - Rồi không tìm được tức giận, hấn thẳng chân đá vào người Sáng Lim - Tất cả cũng tại thằng nhãi này, bọn Công an mà mò được đến đây thì mày chết với ông!

Sáng Lim bị trói cứng và bịt miệng nên dù rất đau cũng không thể phát ra âm thanh nào, may mà gã còn lại đã cau mày nhìn tên đồng bọn.

- Giờ không phải lúc xử lý nó, gì cũng phải vượt biên an toàn cái đã.

- Mày định thế nào? Nó đã nhìn thấy mặt chúng ta rồi, xử lý không dễ đâu.

- Yên tâm! Bọn bên kia buôn bán cả "hàng sòng" (buôn bán người), cứ mang cả nó theo,

vừa kiếm thêm một khoản, vừa không sợ bị lần ra manh mối.

Sảng Lim càng nghe chúng nói càng co rúm lại vì sợ hãi. Lúc này cậu thực sự hối hận lắm, hối hận vô cùng, một khi bị mang sang biên giới thì vĩnh viễn không bao giờ có cơ hội trở về nữa. Làm sao đây? Ai có thể cứu cậu bây giờ? Đúng lúc này, gã đồng bọn của chúng đã trở về.

- Thăng Biên vừa thông tin, bọn xã đã mắc câu, tạm dừng việc tìm kiếm rồi!

- Tốt! Tranh thủ lúc này lập tức lên đường!

Nói rồi cả ba liền mang theo mấy gói thuốc phiện và Sảng Lim đi về hướng biên giới. Hành trình của chúng tương đối thuận lợi, chẳng mấy chốc đã gần đến nơi.

- Cột mốc biên giới đã ở phía trước rồi, chỉ vài bước nữa là chúng ta sẽ thoát!

Ba tên tội phạm thì vô cùng phấn khích, lập tức quên cả mệt nhọc xông lên phía trước, không hề nhận ra vật cản bất ngờ xuất hiện dưới chân mình. Hai tên đi đầu liền vấp ngã lăn quay, tên thứ kịp thời phản ứng, vừa rút súng, vừa định tóm lấy Sảng Lim làm lá chắn thì hai bóng đen bất ngờ nhảy ra, một người kéo cậu bé khỏi vòng nguy hiểm, người còn lại thì lập tức tấn công, trấn áp tên tội phạm trong chớp mắt. Ba bóng đen khác cũng kịp thời khống chế, bắt giữ hai tên đồng bọn.

- Chúng tôi là Công an xã, các anh đã bị bắt vì hành vi mua bán trái phép thuốc phiện và bắt cóc trẻ em!

Khi những chiếc đèn pin loang loáng bật lên soi rõ mọi vật, ba tên tội phạm sửng sờ khi thấy người vừa giải cứu Sảng Lim chính là Đại úy Hùng và đồng đội.

- Không thể nào? Sao chúng mày lại ở đây?

- Không chỉ bọn nó đâu, mà còn cả tao nữa.

Từ phía sau bọn chúng, Lập tức giận dầy Biên đã bị khóa tay bằng còng số tám và cúi gầm mặt bước lên khiến bọn chúng hiểu ra, trừng mắt phẫn nộ.

- Hóa ra là chúng mày hợp tác lừa tao? Nhưng... nhưng làm sao có thể?

- Thực ra ngay từ đầu tôi đã phát hiện tên Biên cố tình công kích, xúi giục để anh Lập mâu thuẫn, bất hòa với chúng tôi, nhưng khi ấy chỉ cho là hiểu lầm nhất thời. Đến khi Sảng Lim mất tích thì nhiều điểm bất thường mới lộ ra...

Ngay từ lúc Biên buột miệng nhắc đến Kiên và Trung, Hùng đã cảm thấy lạ, phần vì nó thể hiện anh ta rất để ý hành tung của lực lượng Công an, phần vì liên tưởng đến chuyện Kiên và Trung bất ngờ mất liên lạc, đến nay chưa về. Nhưng với kinh nghiệm của mình, Hùng không lộ ra mà chỉ âm thầm quan sát, quả nhiên phát hiện Biên luôn để ý mình và lén lút dùng điện thoại thông tin ra ngoài. Khi anh đề nghị để lực lượng Công an về Bản Co tìm Sảng Lim, Biên càng hốt hoảng, chột dạ, tìm mọi cách để ngăn cản. Từ các dấu hiệu trên, Hùng biết đã có chuyện xảy ra nhưng vì chưa có chứng cứ và tin tưởng rằng Kiên và Trung sẽ sớm liên lạc về nên mới giả vờ thuận theo ý hắn. Không ngoài dự đoán, chỉ một lúc sau Trung đã tìm được nơi có sóng và thông tin về. Thì ra khi đến Bản Co nắm tình hình, hai anh đã phát hiện ra gần đây có người lạ thường xuyên đến bản, một số nơi không cho ai đến gần, khi hỏi thăm thì lại bị né tránh, xua đuổi... Vậy nên Kiên và Trung đã giả như xong việc rời đi, thực chất là âm thầm quay lại trinh sát và phát hiện ra cánh đồng thuốc phiện mà Sảng Lim đi lạc. Tiếc rằng họ chỉ có hai người, không thể lập tức giải cứu cậu bé nên chỉ có thể âm thầm theo dõi, bám sát và tìm cách thông tin về xã.

Vụ việc đã trở nên nghiêm trọng, bình thường phải do Công an huyện, thậm chí là Công an tỉnh giải quyết, nhưng Hùng biết trong tình huống này bọn tội phạm sẽ không kiên nhẫn, nếu để chúng manh động hay liều lĩnh vượt biên thì Sảng Lim sẽ gặp nguy hiểm. Anh quyết định báo cáo, xin chỉ thị của Đại tá Định, để lực lượng Công an xã phối hợp với Lập lập tức hành động. Quả nhiên, lúc đầu Lập đã rất bất ngờ, thậm chí nổi giận, nhưng sau khi được Hùng phân tích và thấy tang chứng, vật chứng đầy đủ thì không hề do dự, lập tức phối hợp bắt giữ, vô hiệu hóa tên Biên, đồng thời đích thân dẫn đường, băng rừng, vượt núi theo lối tắt để kịp đến nơi này giải cứu Sảng Lim, bắt giữ tội phạm.

Mọi chuyện đã kết thúc tốt đẹp, tất cả mọi người đều thở phào nhẹ nhõm, chỉ có chân mày của Lập là vẫn nhíu chặt lại, này giờ chưa từng giãn ra.

*

Phiên chợ vùng cao cứ năm ngày họp một lần. Đây là dịp bà con mang nông, lâm, thổ sản

mà mình kiếm được đến đổi lấy gạo, muối và những nhu yếu phẩm thường dùng, khiến cho bầu không khí vốn tĩnh lặng của Đại Đồng cũng trở nên sầm uất, tấp nập. Lập chiếm lấy một góc quán thắng cố mà mình yêu thích, nhưng hôm nay anh ta lại trầm mặc, lặng lẽ hơn hẳn mọi ngày.

Sau hoạn nạn, Sảng Lim và gia đình người bác đã thấu hiểu, hòa thuận với nhau. Bọn tội phạm thì khai nhận rằng, thấy Bản Co là nơi hoang vắng hiểm trở, dân làng chất phác nên chúng đã cố tình làm quen và xúi giục Biên cùng vài người dân gieo trồng thuốc phiện để mang sang biên giới tiêu thụ. Tuy không ai trách cứ, thậm chí Đại úy Hùng còn khẳng định lần này Lập đã lập công nhưng anh ta không thể nào vui nổi. Suốt thời gian qua Biên luôn vỗ ngực đảm bảo rằng Bản Co rất yên bình nên Lập không hề nghi ngờ, rất lâu rồi không đến kiểm tra. Đã vậy còn nghe lời hấn gậy hấn, cản trở Hùng và đồng đội sau khi về xã. Anh ta thực sự đáng trách hơn là đáng khen!

- Uống rượu một mình chán lắm, tôi ngồi cùng với nhé!

Một chai rượu bất ngờ xuất hiện cắt ngang dòng suy nghĩ của Lập, anh ta ngẩng lên thấy đó là Hùng thì càng thêm buồn bực:

- Không cần! Tao biết mình sai rồi, từ giờ sẽ không cản trở, phản đối chúng mày nữa, được chưa?

- Nếu anh đang nói về vụ việc vừa rồi thì chúng tôi cũng có một phần trách nhiệm - Hùng bình thản ngồi xuống - Huống chi lúc đầu tên Biên ngoan cố, không chịu hợp tác, may mà anh thông thuộc địa hình, kịp thời dẫn đường nên mới giải quyết được vụ việc. Dù là sai lầm hay thành công thì đều là của tất cả chúng ta chứ không riêng gì ai cả.

Lập thoáng bất ngờ còn Hùng thì chân thành, thẳng thắn:

- Tôi biết vì sao anh lại không thích Công an chính quy về xã. Không phải vì sợ bị chiếm vị trí, càng không phải vì chuyện "người ngoài", mà vì nghĩ rằng chúng tôi không cần anh nữa, đúng không?

Lập bất giác sững sờ, rồi chuyển thành tức giận:

- Chẳng lẽ không phải sao? Rõ ràng tao luôn làm theo lời của chúng mày, rõ ràng mọi

chuyện đang tốt đẹp, tại sao lại phải thay đổi? Tại sao lại không tin tao nữa?

Hùng không vội trả lời mà tự rót một chén rượu cho mình.

- Nói thật, lúc đầu tôi tự hỏi mình như vậy...

Lập tròn mắt không tin khiến Hùng bật cười:

- Anh nghĩ là mình không được tin tưởng, chẳng lẽ tôi lại không cho rằng vì mình làm chưa tốt nên mới bị điều động về xã hay sao? Nhưng giờ thì tôi đã hiểu, không phải chúng ta không tốt mà là có thể làm tốt hơn nữa, Đề án này thực sự cần thiết cho Đại Đồng, cho tất cả chúng ta.

Lập biết sự việc vừa rồi chính là minh chứng rõ ràng nhất. Bọn tội phạm vốn chỉ âm thầm hành động nên không gây ảnh hưởng nhiều đến tình hình an ninh trật tự tại Bản Co nhưng nếu không kịp thời ngăn chặn thì sớm muộn gì cũng sẽ lây lan, gây ra những hệ lụy không thể nào tưởng tượng được. Chỉ một Bản Co bé nhỏ đã như vậy thì cả vùng biên này rộng lớn, mệnh mông này còn tiềm ẩn biết bao nguy cơ nữa? Lập đã thực sự thấm thía được ý nghĩa của Đề án, nhưng Hùng vừa nói là "chúng ta" sao?

- Đúng vậy, là "chúng ta" chứ không phải "chúng tôi"! - Hùng mỉm cười rót rượu của mình và của Lập vào chung một bát - Rượu của xã là rượu, rượu của huyện cũng là rượu, dù hương vị có khác nhau thì đều nồng, đều say. Giống như chúng ta, dù là Công an chính quy hay bán chuyên trách, dù là anh hay tôi, đều mong làm tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ Tổ quốc, phụng sự bà con. Đại Đồng cũng giống như Sảng Lim, đều cần tất cả chúng ta chứ không riêng gì ai cả, anh có đồng ý với tôi không?

Lập ngỡ ngàng rồi chợt nhận thấy những khó chịu trong lòng bỗng nhiên tan biến hết. Hùng nói đúng, đã là rượu thì đều nồng đều say, đã về xã Đại Đồng thì đều là người dân của xã, đều mong những điều tốt đẹp nhất đến với mảnh đất bé nhỏ nhưng tràn đầy sức sống này. Lập và Hùng đều bật cười, cùng nhau uống cạn những chén rượu cay nồng, chẳng biết từ bao giờ, góc quán của họ cũng trở nên ồn ào, hòa dần vào bầu không khí náo nhiệt của phiên chợ vùng cao.

Đến lúc này Hùng mới thực sự cảm nhận được rằng mình đã về với xã. Ừ, nếu đã về đến rồi thì cứ vui vẻ mà ở lại thôi./.

Vì sao chúng ta viết? CÂU HỎI CỦA LƯƠNG TRI NGƯỜI CẦM BÚT

Từ ngày 18 đến 20/6/2022, tại thành phố Đà Nẵng, 138 tác giả đại diện cho hàng trăm người viết trẻ trên khắp cả nước đã đến dự “Hội nghị những người viết văn trẻ toàn quốc lần thứ X” do Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức. Đến dự khai mạc Hội nghị có đồng chí Vũ Đức Đam - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; nhà thơ Nguyễn Quang Thiều - Bí thư Đảng Đoàn, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam và lãnh đạo thành phố Đà Nẵng. Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc gửi thư khen ngợi, động viên những tác giả trẻ của Hội nghị. Thủ tướng Phạm Minh Chính gửi quà tặng các đại biểu dự Hội nghị. Trong 3 ngày diễn ra Hội nghị, nhiều hoạt động chuyên môn được thảo luận sôi nổi, hấp dẫn cùng với những câu chuyện bên lề thú vị xoay quanh chủ đề: Vì sao chúng ta viết? Tại Hội nghị lần này, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn có 3 đại biểu được chọn tham dự, gồm: nhà văn Nguyễn Luân, nhà văn Chu Thanh Hương và tác giả Ngô Bá Hòa.

Hội nghị những người viết văn trẻ toàn quốc là cuộc gặp gỡ lớn nhất của người trẻ cầm bút được Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức định kỳ 5 năm một lần dành cho các tác giả dưới 35 tuổi. Văn chương vốn không phân biệt tuổi tác, nhà văn sống trong lòng độc giả bằng tác phẩm của mình. Nhưng việc giới hạn độ tuổi dưới 35 đã mang đến một bức tranh với màu sắc riêng có về các đại biểu trẻ. Đại biểu lớn tuổi nhất là 37 tuổi (Hội nghị hoãn lại 2 năm do ảnh hưởng đại dịch Covid-19) và đại biểu trẻ nhất mới chỉ 15 tuổi. Nhiều đại biểu tham dự Hội nghị đã là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và có nhiều đóng góp cho nền văn học nước nhà, bên cạnh đó là những cây viết mới lần đầu xuất hiện.

Trong không khí sôi nổi của “ngày hội văn chương” dành cho tác giả trẻ, sự hiện diện của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam như một niềm khích lệ, động viên to lớn dành cho các cây bút. Là người đầu tiên trả lời cho câu hỏi cũng là chủ đề của Hội nghị: “Vì sao chúng ta viết?”, Phó Thủ tướng đã



Đại diện các tác giả trẻ tặng sách Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam

Ảnh: ĐÀO NGUYỄN PHƯƠNG

nhấn mạnh về tầm quan trọng của những người viết trẻ với tương lai của nền văn học nước nhà, ông nói: “Vì sao chúng ta viết?” là câu hỏi dành cho các bạn nên tôi sẽ để các bạn trả lời. Câu hỏi đó cũng tựa như câu hỏi: Tại sao tôi làm lãnh đạo và tại sao tôi có mặt ở đây? Tôi có mặt ở đây là để thể hiện sự quan tâm của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan của Đảng dành cho đội ngũ trí thức trẻ nói chung và giới nhà văn trẻ nói riêng. Tôi đề cao hoạt động có ý nghĩa này của Hội Nhà văn, mong rằng Hội Nhà văn tiếp tục tổ chức những hoạt động có ý nghĩa như Hội nghị này và cũng mong rằng, các cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền địa phương các cấp tiếp tục cổ vũ, ủng hộ các cây viết trẻ phát triển. Đứng trước các nhà văn lão thành cũng như các nhà

văn trẻ, tuy tôi chưa có cơ hội đọc nhiều tác phẩm của các bạn nhưng tôi rất ngưỡng mộ các bạn. Chỉ nghe các bạn phát biểu, tôi đã cảm nhận các bạn không chỉ giỏi mà còn rất sâu sắc, nhiều câu nói của các bạn còn già hơn cả những suy nghĩ của tôi hiện nay về độ chín chắn. Tôi có mặt ở đây vì muốn lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các nhà văn trẻ để sau này, Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ cùng các cơ quan hữu quan bàn bạc, phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật, Hội Nhà văn và các Hội Văn học nghệ thuật khác, để sao cho sự nghiệp văn học nói riêng, sự nghiệp văn hóa, nghệ thuật nói chung được tiếp tục phát triển tốt hơn. Thật sự tôi rất bận nhưng vẫn muốn gặp các bạn, tôi quan niệm rằng những người đã có tác phẩm để đời, họ có những tâm hồn rất đẹp và tôi may mắn được gặp...". Bài phát biểu của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam nhận được sự nhiệt liệt hưởng ứng của các tác giả trẻ. Ông là một vị lãnh đạo cao cấp của Nhà nước luôn nhận được sự tin yêu, mến mộ của quần chúng nhân dân và các cây bút trẻ cũng không ngoại lệ.

Thay mặt Ban Tổ chức, nhà thơ Hữu Việt, Trưởng Ban Nhà văn trẻ - Hội Nhà văn Việt Nam đã tổng kết những hoạt động của Ban Nhà văn trẻ trong 5 năm qua, đồng thời, ông cũng điểm tên những tác giả đã tạo ra dấu ấn riêng, tiêu biểu như: Nhà thơ Lý Hữu Lương (35 tuổi, dân tộc Dao, tác giả của 2 tập thơ và 1 trường ca) vừa đoạt Giải thưởng tác giả trẻ của Hội Nhà văn Việt Nam 2021 với tập thơ "Yao", nhà văn Đinh Phương (33 tuổi, tác giả của nhiều tập truyện ngắn, tiểu thuyết) đã đoạt Giải thưởng tác giả trẻ của Hội Nhà văn Việt Nam với tiểu thuyết "Nắng thổ tang". Những tác giả trẻ nổi bật khác như: nhà thơ Nguyễn Hải Yến (Phú Thọ), nhà văn Đức Anh (Hà Nội), nhà văn Phát Dương (Cần Thơ), nhà thơ Trần Đức Tín (Tp. Hồ Chí Minh)... đều có tác phẩm đoạt nhiều giải thưởng.

Đi tìm câu trả lời cho câu hỏi chủ đề của Hội nghị: "Vì sao chúng ta viết?" các tác giả trẻ đã cùng nhau mổ xẻ những vấn đề xoay quanh công việc viết lách trong hai hội thảo thơ và văn xuôi. Do thời gian có hạn, nên hai hội thảo diễn ra cùng lúc. Tại Hội thảo thơ, chủ tọa gồm các nhà thơ: Hữu Việt, Lý Hữu Lương, Nguyễn Hải Yến, Lê Hằng, Hoàng Thụy Anh. Dự Hội thảo thơ có nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, Chủ tịch Hội nhà văn Việt Nam; nhà thơ Hữu Thịnh, nguyên Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, nhà thơ Vũ Quần Phương và nhà thơ Nguyễn Đức Mậu.

Mở đầu Hội thảo, nhà thơ Hữu Việt đặt câu hỏi cho các tác giả trẻ: "Vốn sống có cần thiết

cho người sáng tác không? Người có vốn sống viết sát thực hơn hay người không có vốn sống vẫn viết được và họ viết ra sao?". Câu hỏi của nhà thơ Hữu Việt khiến Hội thảo sôi nổi bởi những ý kiến trái chiều.

"Vốn sống quan trọng và rất cần thiết cho người sáng tác. Bạn phải có trải nghiệm, phải hòa mình vào cuộc sống thì mới có những cảm nhận sát thực nhất, qua đó lột tả được một cách chân thực nhất về cuộc sống". - Tác giả Lê Đỗ Lan Anh (Vĩnh Long) chia sẻ.

Trái ngược hoàn toàn với ý kiến của Lê Đỗ Lan Anh, nhà thơ Lý Hữu Lương (dân tộc Dao, tạp chí Văn nghệ Quân đội), tác giả tập thơ "Yao" vừa đoạt Giải thưởng Tác giả trẻ năm 2021 của Hội Nhà văn lại cho rằng: Vốn sống không quá cần thiết với nhà thơ, anh viết bằng tiềm thức, bằng cảm nhận về không gian văn hóa của đồng bào mình, với anh, khi làm thơ, trí tưởng tượng cần thiết hơn.

Nhà phê bình văn học Hoàng Thụy Anh (Quảng Bình) lại có cái nhìn đa chiều hơn: "Vốn sống có muôn mặt, tùy theo cách tiếp cận qua lăng kính của người viết. Vốn sống nằm ở những chuyến đi thực tế và đầy rẫy trong những trang sách. Dù tiếp nhận bằng cách nào thì những người biết gạt đục khơi trong đều có thể tích lũy cho mình những kiến thức quý giá".

Nhà thơ Trần Đức Tín (bút danh Khét, tác giả đoạt Giải thưởng năm 2021 của Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh) nêu quan điểm thẳng thắn hơn: "dù được tiếp nhận bằng cách thức nào, thì vốn sống cũng phải đi qua con đường sáng tạo của người cầm bút. Nếu ai không có sự sáng tạo chỉ bê nguyên những thứ có sẵn được từ cuộc sống vào trang viết thì nên bỏ viết văn, làm thơ...".

Ngay sau nội dung về "tầm quan trọng của vốn sống với người viết", Hội thảo sôi nổi hơn khi bàn về thơ dân tộc thiểu số và miền núi. Nhiều đại biểu dự Hội thảo thơ là những cây bút trẻ dân tộc thiểu số như: Lý Hữu Lương (dân tộc Dao, Yên Bái), Vàng A Giang (dân tộc Mông, Lào Cai), Hoàng Thị Hiền (dân tộc Tày, Thái Nguyên), Pơ Loong Pơ Lênh (dân tộc Cơ Tu, Quảng Nam), Hà Sương Thu (dân tộc Nùng, Bắc Kạn), Kiều Mai Ly (dân tộc Chăm, Ninh Thuận)... những vấn đề dân tộc thiểu số trong và ngoài trang viết được các tác giả trẻ đưa ra thảo luận với những đánh giá, nhận định vô cùng khách quan. Tác giả dân tộc thiểu số viết về dân tộc thiểu số như thế nào? Và tác giả dân tộc đa số viết về dân tộc thiểu số ra sao? Dù là ai viết về đề tài này đều nằm chung một dòng chảy mà bấy lâu nay có lẽ còn ít được quan tâm.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

Đó là thực trạng đáng buồn khiến nhiều cây viết trẻ muốn tìm ra lối đi riêng để làm nên tiếng nói của dân tộc mình, các bạn trẻ nhận thức được rằng nếu tự bản thân không làm được điều đó thì sẽ chẳng ai làm hộ, nếu có đi chẳng nữa thì cũng chỉ như gió thoảng, mây bay.

Đứng trước thực trạng nền văn hóa dân tộc thiếu số ngày càng mai một do những biến động của cuộc sống, nhân loại đã bước lên một tầm cao mới về văn minh, thế giới đã trở thành một mặt phẳng bởi sự bùng nổ của công nghệ thông tin, những đứa trẻ miền núi sinh ra, lớn lên không biết nói tiếng mẹ đẻ của dân tộc mình ngày càng chiếm số lượng lớn khiến các tác giả trẻ xót xa, họ cố gắng làm chậm lại điều đó qua những tác phẩm song ngữ, những tác phẩm đề cao cội nguồn của dân tộc mình nhằm giúp thế hệ kế cận thấy được những nét tinh hoa, tinh túy, hồn cốt cần phải gìn giữ cho mai sau.

Song song với Hội thảo thơ, Hội thảo văn xuôi cũng nhận được sự quan tâm lớn của các tác giả trẻ. Chủ tọa Hội thảo gồm các nhà văn: Nguyễn Ngọc Tư, Trần Đức Tĩnh, Lê Vũ Trường Giang, Nguyệt Chu, Nguyễn Đình Minh Khuê. Dự Hội thảo có nhà văn Nguyễn Bình Phương, Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, Tổng Biên tập Tạp chí Văn nghệ Quân đội; nhà văn Khuất Quang Thụy, Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, Tổng Biên tập Báo Văn nghệ; nhà văn Bích Ngân và nhà văn Y Ban.

Mở đầu Hội thảo văn xuôi, hai tác giả trẻ đến từ thành phố Cần Thơ là Phát Dương và Mạc Yên đặt câu hỏi: “Liệu người viết trẻ có được thoải mái, tự do sáng tạo hay vẫn bị chi phối bởi định hướng, bởi những nhà kiểm duyệt? Và người viết trẻ có nên thoát ra khỏi “cái biên” giữa các thể loại văn học hay không?” Tâm sự với các bạn viết trẻ, nhà văn Nguyễn Bình Phương vừa động viên vừa khẳng định rằng: “Những tác phẩm gai góc nhất đã được xuất bản, những nhà văn gai góc nhất đã xuất hiện và khẳng định mình trên văn đàn. Vì thế chúng ta cứ tự do viết, tự do sáng tạo và tự mình xóa bỏ mọi rào cản cho sự thăng hoa được cất cánh”. Đồng quan điểm với nhà văn Nguyễn Bình Phương, nhà văn Khuất Quang Thụy cũng chia sẻ với các bạn trẻ: “Các bạn đừng tự kiểm duyệt mình, đừng tự hạn chế sự sáng tạo, bởi suy cho cùng, cứu cánh của người viết là tự do”.

Sau những vấn đề về tự do sáng tạo, Hội thảo lôi cuốn hơn hẳn khi bàn về tự tưởng và giá trị của tác phẩm. “Mỗi nhà văn đều có quan điểm nghệ thuật riêng, có thể được bộc lộ trực tiếp cũng có thể là gián tiếp. Vậy nên khi viết đừng quá đặt nặng vấn đề phải thể hiện tư

tưởng thế nào mà hãy cứ viết, trong quá trình viết và trong các tác phẩm tự nó sẽ thể hiện, bộc lộ ra tư tưởng của người viết”, đó là lời chia sẻ của nhà văn Nguyệt Chu. Nhà văn Nguyễn Ngọc Tư thì cho rằng: “Chuyện mình có tư tưởng gì, thuộc trường phái nào, chuyện đó nó thuộc về các nhà phê bình văn học. Còn việc của mình là viết sao cho tốt mà thôi”. Nhà văn trẻ Vân Khánh (Đà Nẵng) thì cho rằng: “Tư tưởng của người viết không có bày biện ra như một mâm cơm để mọi người thưởng thức, mà cái xuất sắc của người viết là giấu nó đi, để những điều muốn nói, muốn truyền đạt, gửi gắm nó trở nên tự nhiên như hơi thở vậy”.

Nhà văn Y Ban bày tỏ suy nghĩ của mình về việc “Vi sao chúng ta viết”: “Chúng ta viết văn giống như đi vào khu rừng riêng biệt của mình. Trong khu rừng ấy, chúng ta tự hãy khai phá con đường đi cho mình. Cho dù không phải tất cả chúng ta đều thành công trên con đường mình chọn nhưng có một việc chúng ta đã làm được, đó là tự cứu rỗi mình. Bởi tất cả những người làm văn chương đều là những con người tử tế nhất, nhân văn nhất”.

Hai Hội thảo thơ và văn xuôi đã nêu và lý giải được rất nhiều vấn đề liên quan đến câu hỏi “Vi sao chúng ta viết”, nhưng để đi đến cùng của câu trả lời là điều không thể. Câu trả lời không có đáp án chung như toán học, nên mỗi người viết sẽ tự tìm ra câu trả lời cho riêng mình. Vì sao viết, viết ra sao, viết như thế nào là ở mỗi người cầm bút, tự lương tri của họ sẽ trả lời cho chính họ, còn câu trả lời ấy như nào, các tác phẩm của họ sẽ thay họ nói lên điều đó.

Ngoài những vấn đề rất sâu sắc liên quan đến chuyên môn, Hội nghị thu hút sự chú ý của truyền thông, dư luận bởi nhiều hoạt động mang tính nhân văn cao đẹp của Ban Tổ chức và các đại biểu. Khi biết Hội nghị lần này có một đại biểu bị khuyết tật, phải ngồi xe lăn, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã gửi thư riêng để động viên và tặng quà cho tác giả nhằm khích lệ tinh thần. Các đại biểu dự Hội nghị đã đến thăm, tặng quà và chia sẻ những câu chuyện ý nghĩa với các em học sinh trường “Hạnh phúc” - một ngôi trường vô cùng đặc biệt, nơi nuôi dưỡng, dạy dỗ các em nhỏ mồ côi cha mẹ do dịch bệnh Covid-19.

Hội nghị những người viết văn trẻ toàn quốc lần thứ X khép lại với nhiều lưu luyến, các tác giả trở về địa phương mình sinh sống. Họ lại viết, lại sáng tạo và hẹn gặp nhau trên những trang viết, trang đời.

NGÔ BÁ HÒA

Văn nghệ

Số 346-08/2022 - Xứ Lạng

THÁNG SÁU TÂY NGUYÊN NHỮNG CUNG BẠC CẢM XÚC

LỘC BÍCH KIEM

Ngay từ khi còn nhỏ tôi đã yêu thích những bài hát về Tây Nguyên. Những câu hát cho tôi cảm nhận về một vùng đất Tây Nguyên xa xôi và anh dũng. Đến khi trưởng thành, đi nhiều nơi, những câu hát ấy vẫn in đậm trong trái tim và trí nhớ của tôi. Cùng với dư âm qua những lời ca “*Tây Nguyên khuất núi cao, dòng suối lững lờ trôi, triền miên theo cây rừng, chim ca hát véo von...*”; “*Nắng sớm mai nhè nhẹ trên cây lá non, sương long lanh cảnh táo chín thơm ngon, mùa xuân về em nhớ Tây Nguyên bao la...*” và những tác phẩm văn học tôi từng được học như “*Trường ca Đăm San*”, “*Đất nước đứng lên*”, “*Rừng xà nu*”... mang đến cho tôi cảm nhận về Tây Nguyên đầy đủ hơn. Trong tôi luôn có một Tây Nguyên hoang sơ và kì vĩ, hồn hậu và thắm đẫm tình người.

Những năm 1980, ngay trong lòng thị xã Lạng Sơn (nay là thành phố Lạng Sơn) còn hiện hữu một điểm văn hóa đáng nhớ: “*Vườn hoa Lạng Sơn - Đắc Lắc*”. Đó là biểu hiện của tình đoàn kết gắn bó giữa hai tỉnh Lạng Sơn - Đắc Lắc nói riêng và đồng bào Việt Bắc với Tây Nguyên nói chung. Sau này, trong quá trình công tác tôi có một vài dịp đến vùng đất này. Tuy nhiên, những lần đó thường rất vội, thường là dự hội nghị hoặc chỉ đi qua. Tây Nguyên với tôi đầy yêu dấu, song vẫn còn nhiều xa lạ, nhiều khát khao khám phá.

Lần này, tôi được đi thực tế Tây Nguyên trong thời gian hơn một tuần,



Đoàn văn nghệ sĩ Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam đi thực tế các tỉnh Tây Nguyên

để tìm hiểu về một vùng đất rộng lớn, đa dân tộc, đa sắc thái, trải cả chiều rộng và chiều dài văn hóa, lịch sử. So với những lần chỉ được đặt chân đến thì lần này là một dịp may mắn và hào phóng về quỹ thời gian. Tôi đã có bao dự định, cảm xúc trước chuyến đi.

Thời điểm thực hiện chuyến đi này cũng là khi các thành viên trong đoàn chúng tôi hầu hết đã trải qua

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

công tác trong các lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật. Thiết nghĩ, những trải nghiệm về cuộc sống, xã hội, sáng tác văn học sẽ cho chúng tôi những nhận thức đa chiều về vùng đất này. Đoàn đi thực tế gồm hơn hai mươi thành viên là các văn nghệ sĩ, hội viên, Chi hội trưởng của một số tỉnh, thành trên toàn quốc của Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam do nhạc sĩ, Chủ tịch Hội Nông Quốc Bình làm trưởng đoàn.

Tối 16 tháng 6 năm 2022, hầu hết các thành viên trong đoàn có mặt tại Đăk Lăk. Hành trình ngày đầu tiên, chúng tôi đặt chân tới Buôn Mê Thuột cũng là khi ông mặt trời bắt đầu đi ngủ. Tám rèm đêm buông phủ Tây Nguyên. Những dịu dàng và bí ẩn về vùng đất đang chờ đón chúng tôi trong những ngày sau. Một không khí Tây Nguyên rất riêng biệt mà chúng tôi cảm nhận qua cảnh vật và con người, niềm vui hội tụ xúc động, dâng trào. Trong chốc lát những mệt mỏi đường trường nhường chỗ cho những cảm xúc hân hoan, ấm áp, chúng tôi tay bắt mặt mừng. Bữa cơm tối tại khách sạn Amacon, một khách sạn khá đặc biệt về cả tên gọi, kiến trúc, không gian, ẩm thực đã cho chúng tôi thấy một Tây Nguyên không dễ nhầm lẫn với bất kỳ xứ sở nào. Đêm, giấc ngủ đến với chúng tôi thư thái từ sự khoáng đạt của thiên nhiên, đất trời. Đợi rồi hôm sau thức dậy, chúng tôi nhận lại nguồn năng lượng từ sự tĩnh lặng và không khí thoáng đãng ấy. Có lẽ các yếu tố tổng hợp từ sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người cao nguyên đã dành cho con người nguồn năng lượng mới.

Tây Nguyên đang bước vào hè. Mùa hè nơi đây cũng không kém phần oi ả dẫu cái nắng cái gió có hào phóng hơn. Chúng tôi có hơn một tuần được rong ruổi đến các địa danh, di tích, khu du lịch thuộc các tỉnh Đăk Lăk, Đăk Nông, Lâm Đồng. Hình như Tây Nguyên mùa này mang lại cho người ta cảm xúc mạnh mẽ hơn. Những cảm xúc dường như được đánh thức từ cả năm giác quan về không gian hùng vĩ, cuộc sống hối hả, tiết hè nồng nã cùng với mùa hoa thơm quả ngọt đương độ chín...

Sáng ngày 17 tháng 6, sau bữa ăn sáng, hương cà phê Buôn Mê vẫn vít mời gọi. Tôi cùng vài chị em trong đoàn tranh thủ chút thời

gian ít ỏi trước lúc lên đường đi Đăk Nông để thưởng thức cà phê. Nắng sớm Tây Nguyên trong vắt xuyên chiếu từng tán lá cây. Nắng xuyên qua không gian không vương chút bụi trần. Nắng rọi lên mọi vật long lanh. Nắng làm cho cảnh vật trong vắt vô ngần. Tôi bỗng nghĩ hình như người ta gọi nắng này là nắng thủy tinh...

Địa hình Tây Nguyên có nhiều nét đặc thù. Theo đó, những con thác kì vĩ từ lâu trở thành điểm nhấn của phong cảnh nơi đây. Thác Dray Nur cùng với khu du lịch sinh thái là điểm đến đầu tiên của đoàn khi trên đường đến Đăk Nông. Con đường vào điểm du lịch còn khá hoang sơ, rậm rạp, đường đi khó khăn, gập ghềnh. Những vườn cà phê trải dài hai bên đường. Những buôn làng rất đặc trưng Tây Nguyên rải rác nối tiếp nhau. Cờ Đăng, cờ Tổ quốc, ảnh Bác Hồ được trưng bày từ đầu buôn. Hình như chính nơi đây đồng bào buôn làng đã tự nguyện lấy tên Bác Hồ làm họ của mình. Chúng tôi phần đa là người miền núi nhưng đến nơi đây vẫn cảm nhận được nhiều nét mới mẻ từ quê núi mang lại. Thác Dray Nur thấp thoáng phía trước, tiếng thác vọng rào rào, dòng nước thấp thoáng trắng xóa, trong trẻo. Lối vào thác có phần quanh co. Đá hai bên lối đi lổ nhỏ, rêu phong. Thiên nhiên mang đến cho chúng tôi sự thư giãn trong từng bước đi, hơi thở. Khu sinh thái này không quá rộng, cảm giác có thể đi trong một tiếng đồng hồ là hết vòng quanh. Thế nhưng điều nó mang lại cho con người có thể lớn hơn rất nhiều.

Thêm một sự cảm nhận rất ấn tượng khi đoàn đứng trước điểm du lịch hồ Tà Đùng. Có thể nói Tà Đùng là khu du lịch được phối hợp hài hòa giữa yếu tố tự nhiên và sự sáng tạo của con người. Hai yếu tố kết hợp hài hòa tạo nên một cảnh quan vừa hùng vĩ vừa nên thơ. Nhiều loài hoa sắc sỡ bên lối vào. Từ nhiều góc độ, người ta có thể nhìn thấy Tà Đùng giống như một bức tranh thủy mặc, một bức tranh sơn thủy hữu tình hiếm thấy. Tà Đùng có cái cao của núi, xanh của rừng, menh mang của nước, xôn xao của nắng và gió... Tất cả lao xao hòa quyện vào nhau như một tơ duyên. Con người đứng trước nơi đây như ngợp trước cảnh vật. Rồi Tà Đùng trong menh mang cảm xúc, tôi nghĩ miên man. Và,

thú vị hơn cả, cái tên Tà Đùng là danh từ (chỉ địa danh) gần giống với tiếng Tày của tôi. Tà Đùng nghĩa là con sông lớn.

Thế rồi có lẽ lãng mạn và đắm thắm hơn cả là đêm Bảo Lộc (Lâm Đồng). Khó có thể hình dung có một thành phố núi đẹp mê hồn đến vậy. Thành phố không quá lớn nhưng sôi động và lung linh sắc màu. Những dãy phố với kiến trúc khá đặc trưng như Đà Lạt tạo nên không gian rất riêng biệt. Những ngôi nhà không quá cao bám rế vào đất chắc chắn. Nhà được thiết kế sang trọng, hài hòa giữa yếu tố dân gian và hiện đại. Gam màu sáng nổi bật trên nền xanh của cỏ và cây rừng. Giữa lòng thành phố có hồ nước và điểm văn hóa dân gian tĩnh tại, có chiều sâu. Ẩm thực có nhiều món đặc trưng. Cơm niêu ở đây rất hấp dẫn. Xét về mặt không gian, Bảo Lộc còn như một nơi nghỉ chân kỳ thú đối với du khách khi đã trải qua chặng đường dài từ Đắc Lắc, Đắc Nông lên Lâm Đồng và ngược lại. Nơi đây còn nổi tiếng với lụa, thứ vải được dệt từ nguyên liệu tơ tằm mà chị em phụ nữ rất yêu thích. Chúng tôi có một buổi tối thưởng trà dưỡng sinh ngay tại điểm văn hóa cổ xưa trong thành phố. Một buổi tối không chỉ với trà ngon mà còn hàn huyên sâu sắc, thanh thản đến lạ lùng.

Tháng Sáu Tây Nguyên, chuyến đi của chúng tôi với thật nhiều cung bậc cảm xúc.

Đối với văn nghệ sĩ, đây là dịp để nạp thêm năng lượng, cảm hứng từ hơi thở cuộc sống. Để rồi, sau cùng đọng lại là tình yêu con người, tình yêu quê hương đất nước qua những tác phẩm, trang viết đã hoặc đang phôi thai. Đêm gặp gỡ và giao lưu thơ giữa đoàn chúng tôi với các văn nghệ sĩ Hội Văn học Nghệ thuật Đắc Lắc diễn ra thơ mộng, sâu lắng và ấm áp. Lời phát biểu của Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam - Nông Quốc Bình như nói hộ cảm xúc rưng rưng trong mỗi chúng tôi “Tây Nguyên là vùng đất không chỉ đẹp mà còn là lịch sử, văn hóa, tình người. Về với Tây Nguyên, các hội viên Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam như những đứa con của núi được về với bản làng của mình. Yêu thương, gắn bó, tìm hiểu, khám phá và viết. Đó là tình cảm và trách nhiệm”. Những lời thơ, bản nhạc được cất lên như một sự tỏ bày tấm lòng của những người nghệ sĩ với mảnh đất và con người nơi đây.

Kết thúc chuyến đi thực tế Tây Nguyên trong gần mười ngày, mỗi chúng tôi như được chất thêm vào hành trang của mình những cung bậc cảm xúc, nhận thức mới mẻ. Thiết nghĩ, những trang viết chỉ có thể được thổi hồn khi chính tâm hồn của những nghệ sĩ được tưới tấp từ những miền quê tươi xanh.

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

HỘ THƯ

Trong tháng 6 và 7 năm 2022, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã nhận được tác phẩm của các tác giả:

***Trong tỉnh:** Nguyễn Đình Thọ, Vũ Đình Thị, Linh Quang Tín, Hoàng Kim Dung, Hoàng Văn Nguyệt, Lương Hồng Quân, Nguyễn Lệ Hằng, Đặng Hùng, Tạ Quang Minh, Vân Du, Vi Văn Chiến, Lăng Đức Thành, Nguyễn Văn Đông, Trương Thọ, Ngô Bá Hòa, Lộc Bích Kiệm, Đinh Ích Toàn, Lê Quang Bình, Hòa Lộc, Trịnh Quốc Toàn, Bùi Vinh Thuận, Chu Văn Minh, Ma Trung Kiên, Đinh Văn Tường, Dương Công Bao, Hoàng Việt Thịnh...

***Ngoài tỉnh:** Đào Sỹ Quang (Đồng Nai), Nông Quang Khiêm (Yên Bái), Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị), Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu)...

Và một số bản thảo khác gửi qua email. Đề nghị các tác giả ghi rõ họ tên (bút danh nếu có), số điện thoại, số tài khoản ngân hàng, địa chỉ rõ ràng để tòa soạn liên hệ.

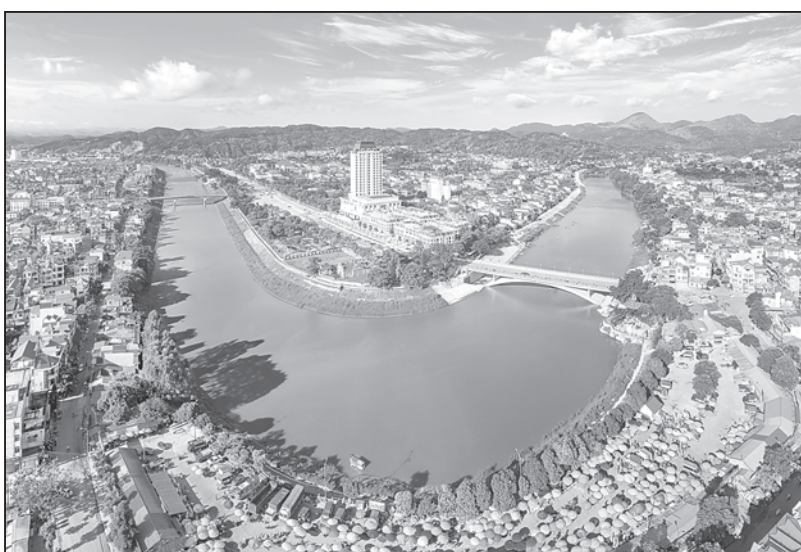
Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, góp ý của các tác giả./.

Sông ngược về đâu nẻo cuối trời?

CHÂU NGỌC

Con sông Kỳ Cùng quê hương tôi là một con sông đặc biệt bởi nó không xuôi về phương Nam mà chảy ngược về phương Bắc, sau khi đã quanh co qua trùng điệp núi non hùng vĩ, qua những bản làng trù phú, yên bình, ôm ấp những kiếp đời nông dân cần cù, thuần phác mà dũng liệt, trung trinh của vùng đất Lạng Sơn ngàn năm phen dậu.

Sách “Đại Nam nhất thống chí” của Quốc sử quán Triều Nguyễn có ghi: “Sông Kỳ Cùng phát nguyên từ ghềnh Tri Viện, xã Đình Lập, châu Tiên Yên, tỉnh Quảng Yên, chảy quanh co 23 dặm làm sông Khuất Xá, lại chảy 17 dặm làm sông Cẩm Đoạn..., đổ ra cửa ải Bình Nhi thuộc Long Châu nước Thanh”. Sách “Địa chí Lạng Sơn” (Nxb Chính trị Quốc gia - 1999) cũng ghi: “Sông Kỳ Cùng là sông lớn nhất của Lạng Sơn cũng như của khu vực miền núi Đông Bắc, có chiều dài 243km, diện tích lưu vực 6.660km² ... Sông Kỳ Cùng bắt nguồn từ vùng núi Bắc Xa, ở huyện Đình Lập, chảy từ Đông Nam lên Tây Bắc theo hướng dốc của địa hình qua Lộc Bình, Điềm He, Na Sầm, Thất Khê. Tại đây sông Kỳ Cùng uốn khúc chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam



Sông Kỳ Cùng chảy qua thành phố Lạng Sơn

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

tới biên giới Trung Quốc, đổ vào lưu vực sông Tây Giang”.

Các tư liệu khảo cổ cũng cho biết, con người đã gắn bó với dòng sông từ thời tiền sử, dọc theo các hang động hai bên bờ sông. Trải qua tiến trình lịch sử, những cư dân thay đổi phương thức lao động, mở mang địa vực cư trú, tạo lập nên những bản làng quần cư, khai thác dòng nước để làm nông nghiệp. Dân cư gần hai bên bờ sông Kỳ Cùng chủ yếu là người dân tộc Tày, Nùng bản địa và người dân tộc Kinh di cư từ phương Nam tới. Những người dân tộc khác của Lạng Sơn sống ở những phần đất cao hơn. Đặc trưng bản sắc riêng có của người Tày, người Nùng bản địa và người Kinh tạo nên những nét văn hóa đặc sắc của vùng đất bên dòng sông Kỳ Cùng.

Đường lên Xứ Lạng bao xa

Cách một trái núi với ba quãng đồng

Ai ơi đứng lại mà trông

Kìa núi Thành Lạng kìa sông Tam Cờ.

(Ca dao)

Ngày nay, trên địa phận Lạng Sơn, chẳng có con sông nào được gọi là *Sông Tam Cờ*. Vậy sông Tam Cờ ngày xưa ấy, nay đâu? Trên địa phận tỉnh Lạng Sơn có nhiều sông, suối nhưng chảy qua địa bàn thành phố Lạng Sơn thì chỉ có sông Kỳ Cùng. Sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn có hình thế rất đẹp, nước trong, dòng dài, quanh co uốn lượn dưới chân những trái núi tạo nên phong cảnh sơn thủy hữu tình. Một đặc điểm của sông Kỳ Cùng là với mỗi vùng đất mà nó chảy qua, sẽ được dân gian gọi bằng những cái tên khác nhau mà phổ biến nhất là dùng chính tên đất để gọi tên sông như đoạn chảy qua Khuất Xá (huyện Lộc Bình) gọi là sông Khuất Xá, đoạn chảy qua Na Sầm (huyện Văn Lãng) gọi là sông Na Sầm. Và tên gọi Tam Cờ cũng mang một ý nghĩa như vậy. Từ xa xưa trấn lỵ Lạng Sơn đã nổi tiếng là vùng đất có ba chữ Kỳ: Sông Kỳ Cùng, phố chợ Kỳ Lừa và núi Kỳ Cáp. Có thể chính vì ba chữ Kỳ của núi của sông và của phố ấy mà người xưa đã gọi con sông chảy qua vùng đất ấy là sông Tam Kỳ. Kỳ là từ gốc Hán có nghĩa là cờ. Vì thế mà Tam Kỳ thành ra Tam Cờ. Cho đến những năm 40 của thế kỷ XX, sông Kỳ Cùng vẫn còn được gọi là sông Tam Kỳ. Trong tài liệu *Xã chí Lạng Sơn* do trường Viễn Đông Bác Cổ trực tiếp khảo sát và ghi chép năm 1943 có mục ghi về phố Tây Môn (phố Cửa Tây) như sau: “Nơi này có một ngôi đền làm trên một ngai đất trông xuống sông Tam Kỳ”. Ngôi đền này chính là Đền Ngũ Nhạc, còn gọi là Đền Cửa Tây nằm ngay bên bờ sông Kỳ Cùng, thuộc địa phận phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

Nằm bên hữu ngạn sông Kỳ Cùng đoạn trung tâm thành

phố Lạng Sơn có một ngôi chùa cổ có tên là Diên Khánh Tự (tục gọi là Chùa Thành). Ngay bên Chùa Thành chính là *Kỳ Cùng thạch độ* - di tích Bến đá Kỳ Cùng xưa, nơi được Đốc trấn Ngô Thì Sĩ (1726 - 1780) chọn là một trong tám cảnh đẹp của trấn lỵ Lạng Sơn (*Trấn doanh bát cảnh*). Năm 1993, Đền Kỳ Cùng được công nhận là di tích cấp quốc gia.

Do sự giao lưu văn hóa rất sớm giữa các dân tộc bản địa và người Việt, xuôi theo dòng sông Kỳ Cùng từ thượng nguồn cho tới hạ lưu còn lưu dấu nhiều di tích đình, đền, chùa miếu... trong đó có nhiều đền thờ Tam, Tứ phủ trong tín ngưỡng thờ Mẫu. Cùng với đó là các lễ hội mùa xuân của cư dân bản địa trong đó có những giao thoa văn hóa giữa phần *lễ* và phần *hội* rất độc đáo và bản sắc.

Lễ hội Đền Kỳ Cùng - Tả Phủ diễn ra tại trung tâm thành phố Lạng Sơn, ngay bên dòng Kỳ Cùng thơ mộng, là một trong những lễ hội nổi tiếng và đặc sắc nhất Lạng Sơn. Đây là lễ hội của hai đền thờ: Đền Kỳ Cùng thờ Quan lớn Tuần Tranh (thời Vua Hùng Vương thứ 18) và đền Tả Phủ thờ vị phó tướng thời hậu Lê (thế kỷ XVII) là Tả Đô đốc Thân Công Tài. Theo truyền thuyết, ông Tuần Tranh là quan tướng nhà Trần được nhậm chức Tuần ở huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, sau được bổ nhiệm lên Lạng Sơn để yên dân, dẹp giặc phương Bắc:

“Chính quân quê nhà đền Ninh Giang

Danh lam cổ tích ngự một tòa trên tỉnh Lạng Sơn...”

(Văn Quan lớn Tuần Tranh)

Quan Tuần Tranh trong thời gian ở Lạng Sơn chỉ huy quân đánh giặc không may bị thua, quân lính thiệt mạng rất nhiều, bản thân ông lại bị vu cáo là phạm tội dâm ô. Chính vì nỗi oan khuất này, ông đã nhảy xuống bên sông Kỳ Cùng tự tử. Nhưng do tấm lòng trong sạch, ông được thần linh hóa thành đôi rắn (ông Cộc - ông Dài) làm vị thần sông ngự tại Kỳ Cùng:

“... Nỗi oan này thấu tận trời cao



Bình yên bên bờ Kỳ Cùng

Ảnh: LƯU MINH DÂN

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 346-08/2022

Dây oan kết lại thành đôi long xà..."

(Văn Quan lớn Tuần Tranh)

Tương truyền, khi Thân Công Tài giữ chức Tả Đô đốc Hán Quận công ở Lạng Sơn đã tìm hiểu rõ ngọn nguồn cơ sự về nỗi oan khuất của quan lớn Tuần Tranh và giải được nỗi oan cho ngài và để nhân dân lập đền thờ phụng ngài. Vì mỗi duyên đó mà hàng năm, trong dịp lễ hội đầu xuân hai đền Kỳ Cùng và Tả Phủ đã tổ chức chung một lễ hội (từ ngày 22 đến 27 tháng Giêng âm lịch). Ngày 22 tháng Giêng, Quan lớn Tuần Tranh được rước lên đền Tả Phủ (nơi thờ Tả Đô đốc Thân Công Tài trên phố chợ Kỳ Lừa) để tạ ơn, tri ân, hội ngộ với người đã giúp giải được nỗi oan khuất của đời mình, đến ngày 27 tháng Giêng lại rước trở về đền Kỳ Cùng. Phần lễ đặc biệt là vậy, phần hội cũng vô cùng đặc sắc với nhiều hoạt động giao thương, ẩm thực, trò chơi dân gian... Một trong những hoạt động văn hóa độc đáo mà nhờ có sự vào cuộc của chính quyền địa phương trong việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa phi vật thể vẫn còn tồn tại cho tới ngày hôm nay chính là *hát sli*.

Vào ngày khai hội (22 tháng Giêng) những "chàng trai, cô gái" Nùng nô nức trẩy hội. Những cô gái Nùng *cúm cọt* mặc quần chàm, áo ngắn may bằng loại vải kẻ ca rô xanh hoặc đỏ. Những cô gái Nùng *hua lài* thì mặc quần chàm với áo chàm dài, cô nọ cúi gập người đưa lưng cho cô kia gập nếp phẳng phiu những chiếc thắt lưng to bản cũng bằng vải chàm. Sau khi thắt lưng, vấn khăn cho nhau, họ cầm những chiếc gương bé tí tẹo trong lòng bàn tay, hoặc nghiêng đầu vào gương xe máy, hồn nhiên trang điểm... Xong những nghi thức thủ tục đó, từng tốp, từng tốp các "cô gái, chàng trai" dặt tay nhau vào Hội để tìm bạn *sli*. Sờ dĩ tôi đóng dấu ngoặc kép bốn chữ "chàng trai, cô gái" là bởi vì đa phần những chàng trai, cô gái đó đã luống tuổi, đã thành ông, thành bà. Nhưng những lời hát vang lên mới thiết tha làm sao:

- Nhi nhân... sloong hau

Ná mẩu hăn cần, nự phức hin

Làng sluong so chào, pần mí pần?

- Có làng mì slim các kiêu mạy

Noọng dừ mì slim các kiêu hin,

Kiêu mạy phjải lai nhằng vài khoái

Kiêu hin pần si phjải xinh đin...

(- Ở..., hai chúng mình...

Mới gặp nhau đã thấy người xinh

Mình muốn làm quen, có được không?"

- Nếu anh có lòng bắc cầu gỗ

Em cũng sẵn lòng bắc cầu đá

Cầu gỗ đi nhiều còn bị mòn

Cầu đá muôn đời mãi mãi bền...)

Lạc giữa một ngày hội xuân Kỳ Lừa năm ấy, tôi hỏi một chị gái ngồi tựa vai bạn buồn buồn: "Sao chị không hát sli cùng các bạn?". "Hôm nay mình không hát, đi hội vui thôi...". "Có phải ngày xưa khi còn trẻ, các chị đi hội và *sli* (hát sli) đối đáp giao duyên để tìm bạn đời không?". "Đúng rồi... tìm bạn mà. Nhưng cũng có khi thành bạn đời mà cũng có khi *không thành* gì cả..."

Rồi chị kể cho tôi nghe, một ngày hội xuân năm xưa, chị đã gặp một người trai trẻ. Anh không biết nghe *sli*, chỉ là vui chân đi hội, nhưng ông trời đã xui khiến cho họ gặp nhau, trò chuyện cùng nhau cho tới lúc trăng lên... Chị hẹn anh ngày hội năm sau, anh nói anh sắp phải đi học xa nhà mất mấy năm, nhưng anh hứa năm sau, nhất định sẽ tìm chị trong ngày khai hội Kỳ Lừa. Năm sau, năm sau nữa và cả năm sau nữa, chị đã đi tìm anh mà không gặp. Và họ lạc nhau cho tới tận bây giờ...

Tựa vào vai người bạn gái cũng đã luống tuổi và rất kiệm lời, hầu như không nói năng gì, chị khe khe cất lời *shi*:

Nhi nhân... sloong hau...

Cườm tín thòi ăn tí

Cườm tín thòi ăn lò

Đa kiêu hùn slấn giá còi mùa...

(... Ở..., hai chúng mình...

Dùng dằng ở chốn này

Dùng dằng dọc con đường

Hãy bắc vào hồn vía của nhau một

chiếc cầu...)

Có phải trong tâm thức những cư dân sinh sống hai bên bờ của dòng *Kỳ giang* luôn khao khát những chiếc cầu nên hình tượng "*chiếc cầu*" xuất hiện trong lời *sli* da diết như ở kia?

Và có phải, con sông Kỳ Cùng khi chảy qua miền đất sâu nặng tình người đến thế, đã không nở xuôi ra biển cả mà dùng dằng, dùng dằng ngược về với miền đất biên thùy bao thuở nhuộm thắm máu đào của những người con hy sinh vì Tổ Quốc?

Kỳ Cùng, tình yêu tha thiết gọi thành tên sông.

Văn nghệ

Số 346-08/2022 - Xứ Lạng

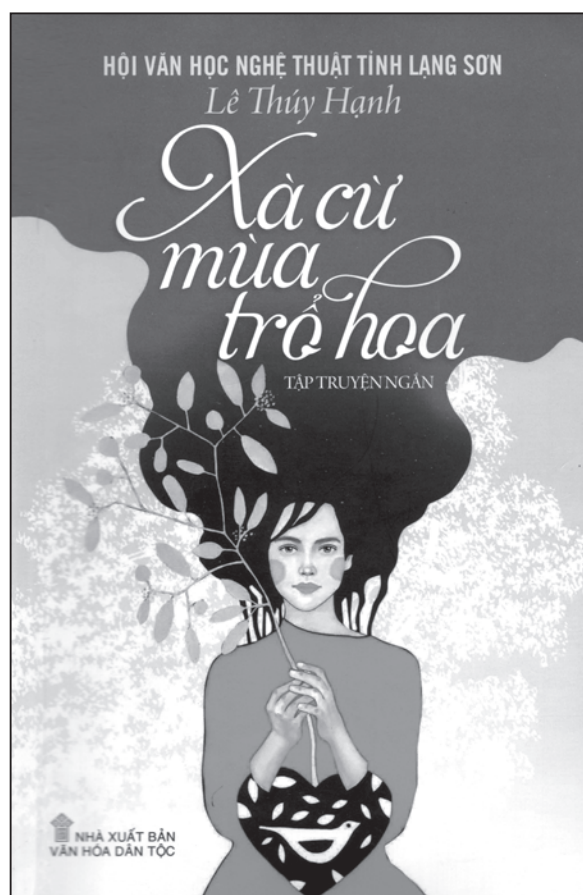
“Xà cừ mùa trở hoa” VÀ THÔNG ĐIỆP TÌNH NGƯỜI CỦA LÊ THÚY HẠNH

(Đọc Xà cừ mùa trở hoa của Lê Thúy Hạnh, Nxb Văn hóa dân tộc, năm 2021)

MAI THUẬN

T hạch Thảo tên của một loài hoa nhỏ nhắn dễ thương chính là bút danh mà tác giả Lê Thúy Hạnh chọn cho mình trong những ngày đầu cầm bút sáng tác. Ham mê viết văn từ thuở thiếu thời, chị thường xuyên gửi những bài viết nho nhỏ cộng tác với các báo Thiếu niên tiền phong, Hoa học trò, Sinh viên Việt Nam v.v... Song, truyện ngắn mới đích thực là niềm đam mê của Lê Thúy Hạnh. Chị say sưa đọc và học hỏi, say sưa viết, rồi truyện ngắn đầu tay của chị “Sợi nắng chiều” được đăng trên báo Tiền phong vào tháng 4 năm 1994; sau đó ít lâu là truyện ngắn “Một sắc hoa ti gôn” được đăng tải trên báo Lạng Sơn số ra ngày 20/10/1994, được độc giả hào hứng đón nhận. Niềm vui khôn xiết ấy là động lực để Lê Thúy Hạnh hăng say sáng tác và có truyện ngắn được in rải rác trên các báo, tạp chí trong và ngoài tỉnh. Duyên nợ với văn chương từ thuở ấy nhưng do bận rộn với công việc giảng dạy ở trường học nên phải đến năm 2021 khi đã chuyển công tác về văn phòng Hội Văn học Nghệ thuật chị mới có điều kiện tập hợp lại các sáng tác và cho ra mắt bạn đọc tập truyện ngắn đầu tay “Xà cừ mùa trở hoa” do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phối hợp với nhà xuất bản Văn hóa dân tộc in và phát hành.

Tuyển tập “Xà cừ mùa trở hoa” gồm mười lăm truyện ngắn, được Lê Thúy Hạnh sáng tác trong khoảng thời gian gần ba mươi năm, từ 1994 đến 2021. Ở đây, những câu chuyện đời thường giản dị được đưa vào truyện một cách rất tự nhiên. Dù viết về đề tài nào, dấu ấn văn học Lê Thúy Hạnh mang đến cho độc giả cũng là sự nhẹ nhàng, thanh nhã, tựa như những cành thạch thảo dịu dàng hay những đóa hoa xà cừ thanh khiết. Đọc truyện của Hạnh, ta cảm nhận được rõ hơn ý nghĩa câu nói “Văn học là tấm gương phản chiếu tâm hồn”. Dù viết về tình yêu đôi lứa (*Hoa nắng, Xà cừ mùa trở hoa, Biển hát*); về nỗi đau bị người thân phụ bạc, ruồng rẫy (*Sợi nắng chiều*); về những bất ổn, xáo trộn



trong đời sống hạnh phúc gia đình (*Sóng ngầm, Chuyện trong ngõ nhỏ, Chuyện nhà, Nắng trước vườn nhà*); về công cuộc làm ăn thất bại, thua lỗ (*Mùa này sen nở*); về thói đời đen bạc hay về những khó khăn vất vả của nghề giáo viên mà chị gần bó hơn hai mươi năm trời, Lê Thúy Hạnh vẫn luôn dùng chính “tấm gương phản chiếu tâm hồn” của mình để viết. Tấm gương lòng của Hạnh nhẹ nhàng, trong trẻo lắm, nó trái

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

ngược với những sân si, bi lụy ngoài kia, nó thanh cao, đôn hậu đúng như tấm lòng người cô giáo dạy Văn. Truyện ngắn của Hạnh phải chăng cũng vì thế mà cứ nhẹ nhàng, mơn man như dòng nước suối ngọt ngào thanh mát, dòng chảy nào rồi cũng đưa ta đến bến bình yên, truyện ngắn nào cũng kết thúc êm đềm. Dường như Hạnh muốn đem cái thông điệp màu hồng truyền vào từng tác phẩm: buồn đau xin đừng buồn đau quá, đừng bon chen, đừng sân si, đừng chấp nhất cũng đừng tuyệt vọng, cứ “nhẫn”, cứ “hồng” đi rồi tất cả sẽ vượt qua! Đây không phải là lối sống bi lụy hay thỏa hiệp, mà là nghị lực sống mạnh mẽ của một con người có đức tính giản dị khiêm nhường. Lê Thúy Hạnh là thế, chan hòa với tất cả mọi người và luôn giữ cho tâm hồn được an yên.

Mười lăm truyện ngắn của “*Xà cừ mùa trở hoa*” là mười lăm câu chuyện đời, chuyện nghề gần gũi, thân quen. Trong số đó, đề tài nghề giáo chiếm tới hơn ba mươi phần trăm số lượng tác phẩm (gồm: *Ước mơ*, *Cà phê buổi sáng*, *Sau cơn mưa*, *Như lá bay xa*, *Xuân sớm*), mỗi truyện đều như thấp thoáng bóng dáng tác giả trong vai trò cô giáo. Lê Thúy Hạnh viết rất chân thật, dám nhìn thẳng vào vấn đề, không hề tránh né. Ở truyện “*Ước mơ*”, nhân vật chính từ chỗ là một cô giáo dạy Văn luôn mang tâm lý bị gia đình bắt ép theo nghề, thường xuyên bị “choáng sốc” trước sự nghịch ngợm của lũ học trò “nhất quỷ nhì ma...”, coi “*dạy học là sự lựa chọn bất đắc dĩ*”, vẫn “*lên lớp và làm hết trách nhiệm của một giáo viên, song đã bao năm rồi chưa tìm thấy được niềm đam mê trong nghề*”, bỗng một hôm cô giáo bị cảm hóa ngược bởi một em học trò có giọng đọc truyện cảm, thiết tha: “*Tự nhiên cảm xúc chợt ùa về khiến tôi giảng bài thật say sưa. Đôi mắt Phương ở cuối lớp thật sáng, em chăm chú nghe như nuốt lấy từng lời giảng của tôi. Lần đầu tiên trong cuộc đời dạy học, tôi thấy mình nhập vai cô giáo dạy Văn thật thành công và lần đầu tiên tôi thấy hài lòng với bài giảng của mình*”. Từ truyện ngắn “*Ước mơ*”, một vấn đề lớn lao được Lê Thúy Hạnh khéo léo đề cập đến, một thách thức lớn của nghề giáo, đó là để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy thì không khó, nhưng để đạt tới thành công thì thầy cô phải tâm huyết với nghề và học trò phải yêu thích môn học; mỗi giờ giảng đều phải đạt tới giao tiếp song phương, tức là thầy cô phải giảng bài thật hay để tạo cảm hứng cho học trò, ngược lại, học trò phải chăm chú lắng nghe, học hỏi, tạo cảm hứng cho thầy cô say mê giảng dạy.

Tiếp nối mạch truyện về nghề giáo là một số truyện ngắn viết về câu chuyện tình yêu của lứa tuổi học trò thơ mộng: *Hoa nắng*, *Xà cừ mùa trở hoa*. Những câu chuyện tình đó đều bắt

nguồn từ những cảm xúc ban sơ trong sáng, chưa có định hướng rõ ràng bởi các nhân vật chính đều còn ở tuổi học trò, còn phải lo lập nghiệp; rồi họ chia tay nhau, mỗi người đi theo một hướng rẽ mà bản thân và gia đình đã chọn. Tình yêu được thử thách qua quãng thời gian dài đằng đẵng cách xa, có những khi tưởng như đôi trẻ đã lãng quên hay để lạc mất nhau giữa dòng đời tấp nập, thì nay họ gặp lại trong tình cảnh vẫn độc thân, vẫn thủy chung ôm trọn mối tình đầu. Dưới ngòi bút của Lê Thúy Hạnh, tình yêu trở nên đẹp đẽ lung linh nhờ lý tưởng sống cao đẹp và nghị lực mạnh mẽ của các nhân vật chính biết tạm thời gác lại tình riêng để vươn lên xây dựng sự nghiệp. Kết thúc có hậu của các câu chuyện tình cũng chính là sự khẳng định cho “*thông điệp màu hồng*” mà tác giả muốn gửi gắm tới bạn đọc bốn phương.

Về nghệ thuật, “*Xà cừ mùa trở hoa*” đã đạt tới sự hài hòa của nghệ thuật xây dựng cốt truyện, nghệ thuật xây dựng và miêu tả tâm lý nhân vật, nghệ thuật tạo dựng không gian, thời gian. Cốt truyện hợp lý, các tuyến nhân vật được xây dựng ở mức vừa phải khiến bạn đọc luôn thấy mạch truyện rất êm, không bị “khóp”. Trong tập truyện, có nhiều đoạn văn tả cảnh rất ấn tượng, bạn đọc hẳn sẽ xốn xang trước những không gian thiên nhiên quyện hòa hương sắc như: “*Chiều dần buông, ánh mặt trời đỏ rực hắt những tia nắng cuối ngày xuống mặt nước. Những nụ sen kiêu hãnh vươn lên khỏi mặt đầm. Nụ hoa hé nở như đôi môi thắm tươi thật là tươi. Gió đưa hương sen thoang thoang lan xa, lan xa*”; “*Trăng đã lên cao. Những bông sen trong đầm như những nàng công chúa đang vũ khúc dưới ánh trăng vàng óng. Những chiếc lá xanh ngọc ánh lên như những chiếc váy dạ hội lấp lánh... mịn màng quá, dịu dàng quá và thơm quá... Hình như có cả mùi hương của đất, của bùn nữa...*” (Mùa này sen nở); “*Một trận mưa hoa bỗng rơi rơi. Dưới ánh trăng khuya, những bông hoa xà cừ nhỏ xinh xoay xoay trong gió như những bông tuyết trắng tinh khôi và dịu nhẹ*” (Xà cừ mùa trở hoa).

Xin mượn lời Lê Thúy Hạnh để khép lại bài viết này: “*Cuộc đời như một vườn hoa muôn sắc, ngàn hương. Còn gì đẹp hơn khi được sống trong tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình, thầy trò, bè bạn... Cho dù cuộc sống còn bẽ bộn và ở đâu đó vẫn có những “góc vườn” tạm thời bị che khuất, nhưng với tình yêu cuộc sống tha thiết, những bông hoa đẹp vẫn luôn tìm cách vươn lên để hướng về phía mặt trời. Và rồi tất cả cùng trở hoa, tạo nên một vườn hoa đầy ấn tượng, đẹp đẽ*”. Đọc “*Xà cừ mùa trở hoa*” để thấy rằng cuộc đời còn nhiều lắm những đóa hoa thơm thắm đượm tình người.

1. Ngày 8/7/2022, Bộ Công an tổ chức trao giải Cuộc thi viết và trại sáng tác văn học về đề tài người Chiến sĩ cảnh sát nhân dân; Cuộc thi ảnh nghệ thuật và video clip và khai mạc Triển lãm Tranh nghệ thuật, Ảnh với chủ đề “Những chiến sĩ mang sứ mệnh bảo vệ cuộc sống bình yên” nhân dịp kỷ niệm 60 năm truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2022). Dự buổi lễ có các đồng chí: Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, Trưởng Ban Chỉ đạo các hoạt động kỷ niệm 60 năm truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân; Trung tướng Nguyễn Ngọc Toàn, Cục trưởng Cục công tác Đảng và công tác Chính trị Trưởng Ban Tổ chức các cuộc thi; nhà thơ Nguyễn Quang Thiều, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam; NSNA Trần Thị Thu Đông, Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam; Các thành viên Hội đồng giám khảo và các tác giả có tác phẩm đoạt giải. Cuộc thi được tổ chức lần đầu tiên, thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của đông đảo đội ngũ sáng tác trong và ngoài lực lượng công an. Tổng kết cuộc thi, Ban Tổ chức nhận được 60 tác phẩm văn học của 40 nhà văn chuyên nghiệp; 287 tác phẩm của các tác giả không chuyên; hơn 500 ảnh đơn và bộ ảnh nghệ thuật, 150 video clip tham gia cuộc thi. Theo đánh giá của Ban Tổ chức, các tác phẩm đã khắc họa hình ảnh người chiến sĩ Cảnh sát nhân dân với những phẩm chất tốt đẹp, sẵn sàng hy sinh lập nên những chiến công thầm lặng bảo vệ bình yên cho cuộc sống nhân dân và chủ quyền đất nước. Tại buổi lễ, Ban Tổ chức trao giải thưởng cho các cuộc thi: Trại sáng tác văn học: 02 giải A, 03 giải B, 05 giải C và 10 giải Khuyến khích; Cuộc thi viết: 01 giải Đặc biệt, 05 giải A, 15 giải B, 20 giải C, 20 giải Khuyến Khích; Cuộc thi Ảnh nghệ thuật và Video clip: Ảnh nghệ thuật: 01 giải Đặc biệt, 10 giải A, 17 giải B, 25 giải C, 35 giải Khuyến khích, 5 giải Ý tưởng độc đáo; Video Clip: 1 giải Đặc biệt, 10 giải A, 15 giải B, 20 giải C, 25 giải Khuyến khích, 05 giải Sáng tạo nghệ thuật trong dàn dựng; và khai mạc Triển lãm Tranh nghệ thuật, Ảnh “Những chiến sĩ mang sứ mệnh bảo vệ cuộc sống bình yên”. Triển lãm ảnh được trưng bày tại Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam số 42 Yết Kiêu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Tỉnh Lạng Sơn có Thiếu tá, nhà văn Chu Thanh Hương - hội viên Chi hội Văn xuôi, Hội VHNT Lạng Sơn đạt giải Khuyến khích Trại sáng tác văn học về đề tài người Chiến sĩ cảnh sát nhân dân với tác phẩm truyện ngắn “Về xã”; Tác phẩm nghệ thuật “Lan tỏa

những nụ cười” của tác giả Trần Bích Hợp được treo tại Triển lãm.

2. Sáng 13/7/2022, Ban Chỉ đạo (BCĐ) 35 cấp tỉnh và Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại (TTĐN) tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2022 và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. Đồng chí Hoàng



Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 35, Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN và đồng chí Phùng Quang Hội, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Phó trưởng Ban Chỉ đạo 35, Ban Chỉ đạo Công tác TTĐN đồng chủ trì Hội nghị. Tới dự có các đồng chí thành viên 2 Ban Chỉ đạo; đại diện thường trực cấp ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Trong 6 tháng đầu năm, BCĐ 35 và BCĐ Công tác TTĐN tỉnh cùng các đơn vị thành viên, các BCĐ cấp huyện, thành phố, đảng ủy trực thuộc đã chủ động, tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 20/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” phù hợp tình hình thực tế của tỉnh; lực lượng tham mưu, giúp việc ở các đơn vị thành viên cấp tỉnh, BCĐ cấp huyện của 2 BCĐ được kiện toàn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao nhận thức chính trị, nghiệp vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ; đăng tải nhiều thông tin tích cực trên internet, mạng xã hội lan tỏa mạnh mẽ, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân theo dõi, kịp thời định hướng thông tin dư luận xã hội;

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

triển khai ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc trên internet, mạng xã hội, góp phần tích cực trong việc ngăn chặn, hạn chế thông tin xấu độc đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giữ vững ổn định chính trị an ninh trật tự trên địa bàn. Về công tác TTĐN, tinh tổ chức thành công nhiều hoạt động, sự kiện quan trọng: Hội nghị trực tuyến Gặp gỡ đầu Xuân giữa Bí thư Tỉnh ủy và Hội nghị lần thứ 13 Ủy ban công tác liên hợp giữa các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); khởi công, triển khai dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; Lễ hội Kỳ Hoa năm 2022; các cuộc làm việc với đối tác nước ngoài và đại diện một số tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài để chuẩn bị các nội dung đề nghị UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lạng Sơn; các hoạt động hợp tác phòng chống dịch Covid-19, quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc... Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng 2 Ban Chỉ đạo đề nghị các cơ quan, đơn vị cần chủ động tích cực hơn trong công tác phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác năm 2022 gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Quan tâm giải quyết tốt các vấn đề chính trị nội bộ, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền gắn với các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền trên các lĩnh vực; kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại và thông tin đối nội. Quan tâm công tác củng cố lực lượng, thường xuyên rà soát, kiện toàn khi có biến động về nhân sự, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên và lực lượng tham mưu giúp việc cho BCĐ, bảo đảm luôn đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ, góp phần tạo môi trường thuận lợi, giữ gìn hòa bình, ổn định để thu hút đầu tư, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế và uy tín của tỉnh Lạng Sơn với các đối tác trong và ngoài nước...

3. Tối 15/7/2022, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn tổ chức Lễ khai mạc Tuần Văn hóa - du lịch Bắc Sơn năm 2022 tại Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn, thôn Đon Riệc, xã Bắc Quỳnh, chào mừng kỷ niệm 82 năm ngày Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940 - 27/9/2022). Dự lễ khai mạc có đồng chí Dương

Xuân Huyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; đồng chí Phùng Quang Hội, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; lãnh đạo các huyện, thành phố; đại diện Hiệp hội Du lịch tỉnh, các công ty lữ hành, một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tại lễ khai mạc, các diễn viên đoàn nghệ thuật của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh đã mang đến nhiều tiết mục ca, múa, nhạc đặc sắc với nội dung ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, mảnh đất và con người Xứ Lạng nói chung, huyện Bắc Sơn nói riêng. Trong chương trình, Ban Tổ chức Tuần lễ Văn hóa - Du lịch Bắc Sơn đã tổ chức cuộc thi "Người đẹp trình diễn trang phục dân tộc" với 36 thí sinh đến từ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, giải Nhất đã thuộc về thí sinh Vũ Khánh Hạ đến từ thị trấn Bắc Sơn. Nhân dịp này, các doanh nghiệp ủng hộ tổng số tiền 220 triệu đồng cho chương trình xóa nhà dột nát trên địa bàn huyện Bắc Sơn. Tuần Văn hóa - Du lịch Bắc Sơn năm 2022 diễn ra trong 3 ngày, từ 15/7 đến hết ngày 17/7/2022 với chuỗi hoạt động đặc sắc: thi gặt lúa bằng công cụ thô sơ; thi giã gạo; chèo bè tre chụp ảnh hoa sen và thung lũng vàng; giao lưu dân ca, dân vũ; đêm lửa trại; trải nghiệm làm ngói âm dương, làm đàn tính, làm bánh dày, bánh chưng đen; biểu diễn trò Sỹ - Công - Nông - Thương, Ngư - Tiều - Canh - Mục trong Lễ hội Ná Nhèm xã Trấn Yên; biểu diễn lễ cấp sắc của người Dao Lù Gang... Tuần Văn hóa - Du lịch Bắc Sơn góp phần gìn giữ văn hóa, quảng bá tiềm năng, lợi thế du lịch huyện Bắc Sơn, khôi phục thị trường du lịch sau thời gian dài chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19.

NGỌC HẰNG

4. Từ ngày 17/7/2022 đến ngày 26/7/2022, tại Nhà triển lãm 16 Ngô Quyền (Hoàn Kiếm, Hà Nội) nhóm Kết nối quy tụ họa sĩ 3 miền mở triển lãm cùng tên - "Kết nối 2022" lần thứ 5. Nhóm Kết nối do họa sĩ Trần Vĩnh Thịnh khởi xướng năm 2017, với mong muốn liên kết các họa sĩ ba miền Bắc - Trung - Nam, nhằm giới thiệu các tác phẩm mới của mỗi họa sĩ, cũng như giao lưu, học hỏi nghề nghiệp qua triển lãm chung thường niên. Sau 2 năm gián đoạn do dịch Covid-19, triển lãm nhóm Kết nối lần này trưng bày những sáng tác mới của 9 họa sĩ: Đinh Ngọc Thắng (Thành phố Hồ Chí Minh); Trần Vĩnh Thịnh, Võ Văn Quý (Huế); Nguyễn Lương Sáng (Quảng Bình); Bùi Thanh Ngoan (Thanh Hóa); Nguyễn Tùng (Hà Nội); Lý Văn Vinh (Hưng Yên); Đào Hồng Vân (Vĩnh Phúc); Hoàng Văn Điềm (Lạng Sơn). Các họa sĩ đều thuộc thế hệ 7x và 8x, mỗi người một phong

Văn nghệ

Số 346-08/2022 - Xứ Lạng

cách, cá tính mang đến cho triển lãm nhiều đề tài, góc nhìn và mảng màu sắc phong phú. Họa sĩ Hoàng Văn Diễm, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn mang đến các sáng tác đặc trưng về đề tài thiếu nữ vùng cao gồm 6 tác phẩm: “Chôn mộng mơ”, “Thung lũng giao mùa”, “Sơn nữ gọi đầu”, “Xuân sớm”, “Trên sườn núi 04” và “Trên sườn núi 06”.

HOÀNG HƯƠNG

5. Ngày 22/7/2022, tại Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn, Chi hội Nhiếp ảnh tổ chức sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm và đề ra phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2022. Đến dự có lãnh đạo Hội VHNT và



toàn thể hội viên Chi hội Nhiếp ảnh. Trong 6 tháng đầu năm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hoạt động của chi hội gặp nhiều bất lợi. Từ giữa tháng 3/2022, Thường trực Hội triển khai kế hoạch thực tế sáng tác năm 2022 cho chi Hội Nhiếp ảnh để chuẩn bị tác phẩm tham dự liên hoan ảnh nghệ thuật khu vực miền núi phía Bắc lần thứ 21 năm 2022 tại tỉnh Lai Châu. Các hội viên đã khắc phục khó khăn chủ động thâm nhập thực tế giao nộp tác phẩm đúng thời hạn. Hội VHNT thu được 147 tác phẩm của 29 tác giả. Tại buổi sơ kết, các hội viên trao đổi thảo luận tích cực, chỉ ra những hạn chế trong hoạt động của Chi hội nhằm khắc phục những tồn tại. Đồng thời, Chi hội Nhiếp Ảnh đề ra phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2022 hướng đến các cuộc thi, cuộc vận động sáng tác do các cấp ngành, cơ quan đơn vị trung ương, địa phương tổ chức và cuộc thi ảnh quốc tế hàng năm; gửi tác phẩm cộng tác tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng; cử hội viên tham gia các trại sáng tác do tỉnh và Trung ương tổ chức...

CHU TUYẾN

6. Chiều 27/7/2022, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. Đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Liên hiệp hội dự và chỉ đạo Hội



ngị. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh đã củng cố, kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp theo đúng quy định. Thông qua các hoạt động công tác, Liên hiệp hội đã từng bước cụ thể hoá Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phát huy tốt vai trò tham gia hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Đặc biệt, trong thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Liên hiệp hội đã tổ chức Hội nghị phổ biến kiến thức về khoa học kỹ thuật nông, lâm nghiệp tại 6 xã của huyện Tràng Định, góp phần thực hiện Đề án phát triển nông lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2030. Tại Hội nghị, các đại biểu đã phát biểu, thông tin thêm về các hoạt động cụ thể của các Hội thành viên, đề xuất, kiến nghị một số nội dung cần quan tâm trong triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022... Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhất trí với các nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2022 Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh đã đề ra. Đồng chí đề nghị Liên hiệp cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy sức sáng tạo của các hội thành viên, nâng cao chất lượng đề xuất, tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh những vấn đề lớn về chủ trương, chính sách phát triển phát triển các nguồn lực của tỉnh. Cùng với đó, tiếp tục phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh đề xuất việc thành lập Đảng đoàn Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các thành tựu khoa học và công nghệ theo các lĩnh vực của các hội thành viên; tích cực phối hợp và tham gia tốt với các ngành, các cấp về nhiệm vụ phản biện xã hội; phát huy vai trò là thành viên Ban Tổ chức Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng của tỉnh và Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn...

HOÀNG VI

7. Ngày 9/8/2022, Đoàn công tác của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và các cơ quan báo chí tổ

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 346-08/2022

TIN BUỒN

* Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn vô cùng thương tiếc báo tin:

1. Ông Trần Công Thành, sinh năm 1947. Quê quán: huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Nơi thường trú: số nhà 5 ngõ 252, đường Chu Văn An, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn.

Là hội viên Chi hội Thơ, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn; Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc Thiểu số Việt Nam. Do tuổi cao sức yếu đã từ trần hồi 7 giờ 30 phút ngày 16 tháng 7 năm 2022 (tức ngày 18 tháng 6 năm Nhâm Dần) tại nhà riêng, hưởng thọ 76 tuổi.

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã đến phúng viếng và tiễn đưa ông Trần Công Thành về nơi an nghỉ cuối cùng tại nghĩa trang Núi Đầu thành phố Lạng Sơn.



2. Ông Nguyễn Đắc Đại, sinh năm 1940. Quê quán: huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Nơi thường trú: số nhà 62D, ngõ 1, đường Trần Phú, khối 6, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn.

Là hội viên Chi hội Âm nhạc - Sân khấu, hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Do tuổi cao sức yếu đã từ trần hồi 13 giờ 10 phút ngày 17 tháng 7 năm 2022 (tức ngày 19 tháng 6 năm Nhâm Dần) tại nhà riêng, hưởng thọ 83 tuổi.

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã đến phúng viếng và tiễn đưa Ông Nguyễn Đắc Đại về nơi an nghỉ cuối cùng tại nghĩa trang Nà Trang - phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn.



chức hoạt động về nguồn tại quê hương đồng chí Lương Văn Tri (xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan) nhân kỷ niệm 112 năm ngày sinh đồng chí Lương Văn Tri (17/8/1910 - 17/8/2022). Trong khuôn khổ chương trình, Đoàn công tác đã đến thăm Nhà lưu niệm đồng chí Lương Văn Tri, đập thủy điện Bản Nhùng, dâng



hương tại tượng đài đồng chí Lương Văn Tri. Nhân dịp này, Đoàn công tác tặng 8 suất quà cho người có công, gia đình chính sách trên địa bàn xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan. Tại đây, đại diện Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã tặng 01 thùng sách gồm các ấn phẩm Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng và một số đầu sách do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn xuất bản cho Ủy ban Nhân dân xã Trấn Ninh bổ sung vào tủ sách văn hóa xã. Hành trình về nguồn là hoạt động vô cùng ý nghĩa, thiết thực, là dịp để các đại biểu, phóng viên các cơ quan báo chí tưởng nhớ công lao đồng chí Lương Văn Tri, cùng ôn lại chặng đường hoạt động cách mạng của đồng chí Lương Văn Tri, qua đó tích lũy tư liệu, sáng tạo các tác phẩm báo chí phục vụ cho công tác tuyên truyền nhân kỷ niệm 112 năm ngày sinh đồng chí Lương Văn Tri và phần đầu lập nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất góp phần xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển bền vững.

NGỌC HẰNG

Văn nghệ

Số 346-08/2022 - **Xứ Lạng**